



Con ve sâu

Tường Hùng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 1

LTS: Một nhân vật bước ra từ tiểu thuyết, đi tìm bản thể của nó. Nhân vật đó đi tìm tác giả, tưởng tượng lại tình yêu với người đã sáng tạo ra mình. Nhân vật đó viết ngược lại câu chuyện đã được viết. Nhân vật đó nhân đôi, rồi nhân đôi nữa, ra nhiều giả thể, trong nhiều thời gian. Nó vừa là mảnh vụn của những mẫu có thật, vừa là phản chiếu của đời sống nhìn từ cửa kiếng trong nhà tù, vừa là người nhìn chính mình trên màn ảnh lớn. Có thể nói rất nhiều về câu chuyện của “tôi”- cũng có khi là “Đờm”- một con người giữa hai tấm gương mà phản chiếu qua lại sẽ tạo ra trùng điệp các hóa thân. Sẽ khó phân biệt được ai là nguyên bản và ai là phiên bản. *Con ve có đặc tính là làm người ta tưởng nó đang kêu ở chỗ này mà thực ra nó nằm ở chỗ khác*, càng đi sâu vào truyện sẽ càng mất phương hướng, dù những ý tưởng phức tạp được thể hiện bằng một lối viết trong sáng và đơn giản.

Cấu trúc xoay vòng, như câu chuyện của đèn kéo quân, bất cứ đoạn nào, chương nào, cũng có thể là mở đầu và kết thúc.

Cấu trúc mở, như một căn nhà với tất cả các phòng trở cửa hướng ra ngoài, có thể đi vào nhà bằng bất cứ cánh cửa nào. Đường đi từ cửa này sang cửa khác sẽ kiến tạo một bản đồ khác cho căn nhà. Càng đi càng thấy kiến trúc biến đổi, ngoắt ngoéo. Sẽ có thể hoang mang vì không gian truyện dựa trên những mã số biến hóa, gây ảo giác chóng mặt.

- *Tiểu thuyết của cô không có sức mạnh của sự điên khùng.*

- *Tôi không điên. Tôi hoàn toàn kiểm soát phương trình sáng tác của tôi. Tôi rất sáng suốt.*

- Cô dùng phản ảnh của các tấm gương để làm lạc đường câu chuyện, cả độc giả lẫn nhân vật, họ không biết họ là ai, họ vào trong truyện, họ là nhân vật và họ ra khỏi truyện, họ trở thành người thực.

Càng cố phân biệt đâu là truyện và đâu là truyện trong truyện, lại càng hỗn loạn. Nhưng sẽ không có chuyện lạc đường ở đây, vì tất cả các con đường cũng như các cách đọc đều là khả thể.

Mà nếu lạc đường, lại càng hay.

Một buổi sáng hè bình thản Oanh dẫn tôi tới nhà xuất bản. Nàng để tôi ngồi trong một cái ghế bành bằng da mát rượi trong khi ông giám đốc đưa cho tôi cuốn sách mới in còn thơm mùi mực.

Ông ta trông như một con mọt sách, cũ kỹ, ngoài thời gian, chỉ biết sống giữa các trang sách, với khuôn mặt khô sạm như một tờ giấy bản, đôi mắt thông minh, hiền từ, sau đôi kính dày như hai hòn bi.

Oanh ngồi cạnh tôi, trên thành ghế. Tôi ngửi mùi thơm nhẹ của nước hoa mà nàng thường dùng trong những ngày hè, mùi thoang thoang như mùi thị, mũi nhãn, mùi vải, có lẽ của mùi lúa chín.

Nàng mở nhanh những trang giấy quạt chút gió nhẹ và mát, bằng lòng về cách trình bày của cuốn truyện, rồi tìm đoạn mà nàng đã tả sự gặp gỡ giữa nàng và tôi.

Ông giám đốc ân cần nhìn chúng tôi như nhìn hai nhân vật sống bằng chữ, bằng lời, vừa thoát khỏi cuốn truyện để thể hiện thành người thực, cũng như ông vừa là người vừa là con mọt sách.

Ông lắng nghe giọng đọc trong trong của Oanh, mơ màng cùng tôi, lẫn vào sự quyến rũ của một buổi sáng đẹp.

Nàng tả tôi như sau đây:

"Hồi đó tôi mới lên bảy tuổi, trong những ngày vô tận của nghỉ hè, thường ra ngồi trên vệ cỏ của một con đường mòn ngắm mặt trời lặn trên đồng quê mênh mênh. Đó là một con đường nhỏ, chạy vòng qua những thửa ruộng đầy nước sáng loáng như các tấm gương, xa tít mù tấp cho tới con đường lớn chặn ngang chân trời giữa hai rặng cây cao. Theo tôi biết thì con đường lớn sẽ đi ngang qua một cái cầu xi măng rồi song song với đường tàu điện sẽ chạy tới Hà Nội, một tỉnh thành xa lắc xa lơ.

"Trong vùng quê này, vùng Quang Tó, mỗi một hoàng hôn là một hội ánh sáng tương bừng. Chân trời đỏ ối đủ các màu đỏ, màu hồng, màu da cam, màu vàng, lẫn ngay cả chút màu tím ngắt, màu bạc trắng như vẩy cá. Các tia sáng rọi qua các đám mây vùn vụt lưng trời thành những hình thù đủ loại: quái vật dữ tợn, núi biển êm dịu như bông gòn, chiến sĩ cười rông, sư tử, đang giơ đao, kiếm chém nhau, các cô gái đứng hay ngồi rải rác. Theo chiều gió, họ gặp nhau, rời rời nhau để biến dạng dần dần, không kịp yêu nhau, ghét nhau, đánh nhau, giết nhau. Trong khi vùng quê nhộn nhịp những tiếng ếch, nhái, dế mèn, châu chấu, ve sầu, nhất là ve sầu, kêu inh ỏi làm rung động của bầu không khí êm ả của chiều tà."

Oanh ngừng đọc, nhìn thoáng tôi, phần như dò hỏi, rồi ngược mắt lên ông giám đốc. Ông ta mỉm cười, đôi kính phản chiếu mấy cánh cửa sổ cao thành các hình cong cong trong suốt với nền trời xanh điểm vài đọt mây trắng.

- Anh còn nhớ không?

Nàng hỏi tôi bất thành linh, làm tôi giật mình. Vâng, tôi nhớ. Vì có những kỷ niệm mà chúng ta không bao giờ quên được, dù chúng không giữ hoàn toàn tính cách nguyên thủy, nhưng chúng vẫn làm ta xúc động, bồi hồi, như được sống lại các mảnh vụn đó một cách trọn vẹn. Kỷ niệm chung của Oanh và tôi không hoàn toàn giống nhau, nhất là nàng lại kể lại dưới hình thức tiểu thuyết, làm tôi ngỡ ngàng.

Tôi lại lắng nghe Oanh đọc. Cô gái mang lại khay nước trà đá trong cái ly lấm tấm nước.

"Dưới mặt nước phẳng lặng của các thửa ruộng, ánh nắng soi từng chi tiết một, cho tới đáy bùn lầy màu nâu tươi. Các con bọt nước đen xì chạy loăng quăng cùng các con nhện nước chân dài lêu nghêu, làm nhẵn mặt nước thành những vòng sóng nhỏ.

Tôi ngồi ngắm cảnh như vậy, rất lâu mà không chán, chờ đợi Oanh sẽ đến, tôi biết thế nào nàng cũng sẽ đến, vì chưa bao giờ nàng mãi vui mà quên hết các lời hẹn hò.

Tôi sung sướng, bình tĩnh như kẻ trúng số, giấy số đã nằm chắc trong túi, chỉ có việc đi lĩnh tiền thôi, vì trong báo đã đăng các số trúng và tôi có một trong các lô trúng giải lớn.

Tôi ngồi như vậy từ lâu chờ Oanh như chờ sự giải thoát khỏi tất cả phiền muộn của đời tôi.

Và tôi đưa mắt tìm con ve sầu mà tiếng kêu có vẻ gần đâu đây. Con ve có đặc tính là làm người ta tưởng nó đang kêu ở chỗ này mà thực ra nó nằm ở chỗ khác, để đánh lừa những kẻ thù. Vì vậy mà tôi tìm nó trên cành cây, rồi dọc thân cây, rồi lại rời mắt lên một cành khác. Sau cùng tôi tìm thấy nó nằm ẩn vào một gốc cây vỏ xù xì. Một mùi khói rơm rạ ở đâu thoảng tới, in vào trí nhớ còn non của tôi một dấu hiệu mà không bao giờ tôi quên nữa, đó là mùi của đồng quê, của hoàng hôn xuống, của ngày thơ, của tình thương mới nở.

Con ve chọn phía mặt trời lặn, chắc là để sưởi nắng. Nó có vẻ đang tham thiền hay đang mơ màng dưới ánh sáng rực rỡ, thân nó lóng lánh, cặp cánh mỏng và trong rung lên theo nhịp của tiếng nó ca hát. Chung quanh nó, rải rác khắp nơi, lẫn vào các cây nhãn, cây vải, các con ve khác cũng say sưa ca lên rầm rĩ.

Bây giờ tôi nhìn rõ con ve sầu, nó to gấp ba lần các con ve khác, chắc nó là một loại ve sầu rất hiếm, vì chưa bao giờ tôi thấy một con ve như vậy, mình nó đen xì vòng vàng giống như mình một con ong. Tôi tự hỏi nó nghĩ sao khi tự thấy khác hẳn các con ve khác, không những to lớn mà lại đen với những vòng vàng. Đôi mắt nó tròn và lóng lánh, gồm hàng trăm mắt nhỏ, nhìn về vô tận, nhìn đồng quê bát ngát, nhìn mặt trời đỏ ối. Cánh nó mỏng và trong, gấp dọc theo thân mình, chân nó có đầy gai và móng nhọn móc sâu vào vỏ cây. Ở đây, tôi nghĩ thầm, nó thực là đúng chỗ, cùng với các con ve khác, yên ổn ca hát cho tới đêm tối.

Tôi rón rén tới gần nó, bắt được nó trong tay, tuy tôi sợ nó cắn tôi. Nó rên rỉ khe khẽ, vỗ cánh một cách vô ích. Tôi mang nó về Hà Nội. Trong toa xe điện xộc xệch bằng gỗ, nó bị đầy ải, cô đơn theo nhịp bánh xe bằng thép nghiêng đều trên đường sắt. Nó không vỗ cánh nữa, chỉ se sẽ kêu. Tôi vuốt ve nó, an ủi nó và hiểu sự hãi hùng cùng cực của nó, làm như tôi cảm trước số phận cô độc của tôi trong một thế giới thờ ơ, khắt khe. Tôi muốn nó được trở về với đồng loại. Mẹ tôi, ngồi cạnh tôi, thả con ve ra cửa sổ xe điện. Nó bay vào đêm tối, gió chiều ngập toa xe. Xe điện chạy rầm rầm về phía tỉnh thành, về phía ánh đèn điện bắt đầu ló ra. Tôi tự hỏi nó làm thế nào mà trở về quê cũ được. Thực ra nó không tìm thấy đường về, nó sẽ rơi vào một cái sân hiu quạnh bao bọc bởi bốn bức tường đá tổ ong.

Oanh đã tới, đứng sau lưng tôi trong khi tôi bận nhìn trời đất, nhìn con ve, nhìn các nhân vật bằng mây diễn kịch, nghe ếch nhái ca hát. Nàng đi nhẹ nhàng, uyển chuyển như một con rắn bò sát trên mặt đất. Nàng đứng lại cách tôi tám thước, nhìn tôi bằng con mắt đen tím, mỉm cười gập gờ, làm dịu hẳn đôi môi hồng nhạt và bình thản.

Tôi ngoảnh lại nhìn khuôn mặt trái xoan của nàng, làn tóc bay nhẹ lấp lánh trong ánh nắng, đẹp và sạch sẽ như một cô gái làm kiểu mẫu quảng cáo cho nước hoa.

Nàng đi về phía tôi kêu lên:

- Tôi tìm Đờm khắp mọi nơi. Tôi lạc vào các làng mạc, các hoàng hôn cô liêu, cho đến bây giờ mới gặp Đờm!

Oanh cúi mình lên tôi, bóng nàng chòm ngập lên tôi, kéo dài thành một vệt đen mênh mông trong ánh nắng quái xiên ngang. Vì sự trở trêu của một cô phù thủy tinh nghịch nào đó, tôi tự nhiên trở thành nhỏ xíu, chỉ cao bằng ngón tay trở và Oanh khổng lồ, đối với tôi, như một cô King Kong.

Tiếng nàng tròn và ngọt ngào thì thầm như sấm vào tai tôi:

- Cưng ơi!

Oanh ngồi xuống, mặt tắm trong ánh nắng vàng khè, mắt trong như thủy tinh tím ngắt. Nàng phá ra cười vì tôi nhảy vội để tránh khỏi bị đè bẹp bởi đôi mông của nàng.

- Xin lỗi, tôi đã làm Đờm sợ hãi!

Tôi chưa kịp làm gì thì Oanh đã tóm được tôi bằng hai ngón tay. Nàng đặt tôi vào lòng bàn tay, nâng tôi lên miệng nàng để hôn tôi:

- Coi kìa! Các cô bạn tôi đang chạy tới!

Và tôi nhìn phía đằng xa một đàn con gái đang nhịp nhàng chạy, người này lẫn vào người kia, thành một khối uyển chuyển. Họ đều trầm xuống, như trong một giấc mơ lạ lùng. Chân, tay, đùi họ mạnh mẽ căng ra, co lại trong nhịp chạy, nổi bật các bắp thịt, họ cười nói vui vẻ tắm trong ánh nắng còn âm ỉm. Tôi biết họ, như người ta biết nhau trong một giấc mơ dù chưa bao giờ gặp nhau, nhưng đối với họ tôi chỉ là một đồ chơi, một hình nộm bằng gỗ nhỏ xíu. Họ có ngờ đâu tôi là một người đàn ông trước khi bị biến thành đồ chơi, và một ngày nào đó tôi sẽ thoát khỏi ảo thuật để trở lại thành người.

Các cô gái kêu lên:

- Chào anh Đờm!

Họ vây tròn Oanh và tôi. Còn tôi thì vẫn đứng trên bàn tay Oanh như một anh hề làm trò vui cho các cô gái trẻ. Họ trêu ghẹo tôi, chọc tôi, cù tôi. Bích, cô gái trẻ nhất và ngây thơ nhất trong bọn lấy ngón tay út cù tôi. Tôi cười đến nỗi suýt ngã ra khỏi lòng bàn tay Oanh. Bích cười bảo tôi:

- Chưa cù mà đã cười!

Tôi vội trốn trong các ngón tay Oanh.

Sau khi đùa nghịch chán chê, các cô gái trải khăn bông xuống đất, người thì nằm dài, người thì ngồi, người thì đứng, như những bức tượng, thân thể, ngực bụng, hông, vai, mắt nửa nhắm nửa mở. Mặt trời bây giờ đã lặn sát chân trời, ánh nắng xiên song song mặt đất.

Gió chiều lên, hơi lành lạnh. Bích đặt tôi giữa đôi vú tròn và xinh xinh của nàng, như giữa hai cái đồi cát nhỏ. Tôi cố giấu sự thèm muốn của tôi bằng cách nằm sấp trên ngực Bích, cảm thấy làn da của nàng mềm, ấm, các sợi lông tơ mịn như mây. Tôi hôn đầu vú hồng hồng của nàng làm nàng mỉm cười bí mật, thân thể hơi rợn lên.

Chiều xuống càng nhanh. Các vì sao bắt đầu lần lượt nhấp nháy giữa các làn mây tím. Gió bây giờ nổi lên, quét lá tràn mặt đất. Các cô gái bỗng không cử động nữa, yên như các bức tượng muối, yên bặt trong gió lốc cuốn tròn cỏ may và bụi đất. Tôi vội cuốn mình vào trong vạt cái lá khô. Bích tan dần trong cơn lốc cùng các cô gái khác, cùng với Oanh thành muối trắng, thành bụi nhỏ. Chẳng bao lâu chung quanh tôi chẳng còn ai nữa. Chỉ còn tôi chơ vơ đứng trên một đống cây khô mà gió đã tạc lờ mờ thành hình các cô gái.”

Làm sao cho Oanh hiểu rằng quê tôi xa lắm, mãi tít trong làng Quang Tó bao bọc bởi hàng ngàn ruộng nước, bờ tre rậm rạp? Đêm nay giao thừa, tôi lại nhắc điều đó cho Oanh. Nàng nắm tay tôi:

- Xa, gần, đâu có gì quan trọng?

Đêm giao thừa, đêm củ mực tối như mực, thì có ai đi chơi, ngoài chúng tôi? Bánh chưng đã được vớt ra từ lâu, lửa rơm đã tàn, chỉ còn than đỏ ngói ngóp trong tro trắng. Đèn nển sáng rực bàn thờ, khói hương bay ngào ngạt.

Bỗng pháo nổ rầm rĩ khắp cả tỉnh. Mùi diêm sinh thơm nồng, xác pháo đỏ đầy sân lẫn vào hoa đào. Các hoa thủy tiên bắt đầu nhú bông. Oanh và tôi vừa kịp tới nhà các bạn ăn tết. Họ ăn, uống, hát, vui vẻ. Thực là "thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh". Đêm nay Oanh uống nhiều, mặt như có vẻ tân, hừng hừng dưới ánh nển. Nàng thì thầm kể rằng ngày xưa, cách đây sau bảy chục năm, 1909, bà cô nàng, cũng tên là Oanh, đã tới thăm đền Vòng ở cách Hà Nội 35 cây số. Và cô nàng đã gặp một anh lính thú. Câu chuyện được Oanh kể lại trong cuốn sách của nàng. Tôi xin chép lại đoạn đó, vì có nhiều sự trùng hợp thú vị:

"Bốn phen hàng ngày của anh lính là đứng canh trong một sân đền kít gạch Bát Tràng dưới nắng hè chang chang, giữa hàng ngàn cây nhãn cổ thụ um tùm xanh sẫm.

Oanh, vì bà cô cũng tên là Oanh, đi lang thang từ miếu này đến đền kia, từ sân này đến hồ nọ, bỗng gặp anh lính thú đứng bất động. Nàng bật kêu khê, nhưng lại bình tĩnh ngay, nâng cái máy chụp hình lên chụp. Anh lính mỉm cười rất nhẹ, nhưng vẫn không nhúc nhích. Oanh cố nhiên mặc theo thời trang thời đó: món quai thao, áo the đen, vấn khăn nhung, đi giầy cong. Giữa lúc này thì đàn ve bùng ra ca hát mạnh đến nỗi làm rung cả không khí, buổi trưa nóng. Đàn ve, không hiểu tại sao, có lúc im bật hết, rồi cùng một lúc lại kêu cùng một lượt. Oanh rất ngạc nhiên tại sao ở đây lại nhiều ve sâu thế, hàng ngàn, hàng triệu con. Bây giờ là đúng giữa trưa, nắng khô làm đọng cả thời gian và tiếng ve trở thành tiếng ru ngủ, đưa người ta vào cõi mộng miên man.

Thái bình đã đến từ lâu, lâu lắm rồi, mà anh lính vẫn trơ trơ chống giáo đứng canh hàng giờ, im như các tượng đá chung quanh, không hề cử động,

không mới, không mệt, đến nỗi biến thành một phần tử kiến trúc trong khu đền này.

Thời đó, quan niệm xây đền không xây cao, mà chỉ xây theo chiều ngang, sân này nối sân kia, đền này tiếp theo đền khác, hồ nước lại nối hồ nước. Các sân thường rất lớn, có khi trổ trụ lát gạch, có khi có tượng voi, chiến sĩ, tượng tướng giữ trận, quan lại đứng chầu với hia và mũ, cầm hốt trong tay.

Giữa các sân trống trải đó, người ta xây đền với các mái bằng ngói đẹp. Bóng mặt trời buổi trưa che mất cột, kèo, cửa ngõ, làm người ta có cảm tưởng các mái vĩ đại đang nổi lơ lờ trong không.

Oanh chỉ có một mình trong sân gạch, đứng cách anh lính 8 thước (khi Oanh gặp tôi nàng cũng đứng cách tôi 8 thước). Nàng giữ ý tứ và ngạc nhiên vì sự có mặt của anh lính trong khung cảnh trầm lặng của rừng nhĩn, inh ỏi của đàn ve, và cổ kính của đền đài. Đôi mắt tím than của Oanh dò xét anh lính. Anh ta vẫn đứng yên. Nàng tiến lại gần thêm chút nữa, ngẫm ngía, đắn đo. Khoảng cách này thực hợp để chụp hình anh lính. Mấy ngón tay trắng trẻo của Oanh loay hoay vặn máy. Đó là một cái máy chụp ảnh vuông như cái hộp, bọc da đen. ống kính đủ sáng để chụp hình đẹp trên phim bằng kính mỏng. Oanh nhân tiện ngắm anh lính qua máy ảnh. Anh ta đội cái mũ làm bằng đồng, 4 mảnh đồng được nối vào nhau bằng sợi dây da trâu. Như mọi tất cả các anh lính khác thời đó, anh ta mặc một cái áo nâu đỏ, một cái quần trắng, bấp chân bó bằng vải đỏ. Một cái áo giáp bằng da trâu che ngực và lưng anh ta. Trên trán có trầm ba chữ "cảm tử quân".

Anh lính liếc nhanh nhìn Oanh, còn nhanh hơn cả máy chụp hình, anh ta đã nhận thấy rằng mũi Oanh cao và thẳng, khác hẳn các cô gái mũi tẹt mà anh quen, và đôi môi hồng, làn da trắng, làm tăng cái duyên sẵn có của Oanh, khác màu da bánh mật mà anh thường gặp. Anh ta biết rằng qua đôi mắt tím đen kia hình ảnh của anh đã lọt vào tận đáy mắt Oanh, như một sự đụng chạm cụ thể. Trong vài giây, Oanh bối rối, nhưng nàng lại tự chủ được

ngay. Nàng lại trở thành một khách du lịch đi ngoạn cảnh các đền đài cổ. Tấm hình được đăng trên một tuần báo văn chương. Bây giờ tôi còn giữ một bản, nhưng tấm ảnh hình như cũ hơn một thế kỷ, mái ngói đã xiêu vẹo, các tượng thì sứt mẻ, có cái mất đầu, mất tay. Gạch trong sân đã phủ rêu và vài chỗ ngập cỏ dại. Binh phục của anh lính thì vá vúi nhiều chỗ, cây giáo cũng mất mũi nhọn. Nhưng bọn ve sầu vẫn ca hát, qua tấm hình, y như buổi chiều mà tôi ngồi chờ đợi Oanh tới. Tôi để đàn ve ru tôi vào tiếng ếch nhái, châu chấu, dế mèn, mà cánh đồng quê này có rất nhiều.

Đêm nay, năm cũ qua năm mới, tôi lắng nghe Oanh kể chuyện anh lính thú đời xưa. Rượu nồng đã cạn, pháo còn lác đã nổ đâu đây. Tôi nói với Oanh rằng sự gặp gỡ anh lính thú là điềm báo hiệu sự gặp gỡ giữa nàng và tôi. Oanh kéo tay tôi đứng dậy:

- Thôi, đừng nói nữa. Ra nhảy đi anh!

Tôi đứng lên, ôm Oanh vào tôi. Tôi tưởng tượng như tôi là anh lính. Dầu rằng nếu anh ta ở đây, anh rất có thể nhảy với Oanh, uống và hát với Oanh, rồi sẽ yêu Oanh như tôi đang yêu nàng.

*

* *

Mùa thu đến với lá vàng xào xạc trên mặt đường vắng. Những lá nhỏ còn xanh tấp tểnh như một tấm màn treo trên nền trời xanh biếc. Con ve sầu khi ca hát suốt cả mùa hè bây giờ run rét trong một cái sân vắng teo. Nó rơi vào cái sân này vì kiệt sức và đói khát, thất vọng vì thiếu mặt trời, nhớ tiếc thời huy hoàng nhảy múa đã qua. Mỗi lần lướt bên tai ve sầu, gió thu lại hỏi:

- Hỡi cô gái đẹp! Cô bao nhiêu tuổi?

- 18 tuổi, ve sầu trả lời. Tôi đói và khát!

Nhưng gió đã đi nơi khác, leo qua tường đá tổ ong, len lỏi vào lá cây dây leo. Gió sẽ trở lại, và sẽ hỏi ghẹo hoài cô gái. Gió thu lạnh, mây thu xây

thành, trong sân hiu quạnh, cô ve sầu vẫn run sững trong cái áo dạ hội mỏng manh, rách rưới, làm hở hang cái thân thể đều đặn để gió vô tình vuốt ve.

Tôi vẫn giữ tấm ảnh cô gái ve sầu, tóc dài chấm hông, trần truồng, đứng co ro vào một góc tường. Chân không ngập lá khô. Nàng thu tay trên ngực xinh xắn, da nàng vẫn sạch sẽ, trừ vài vết bầm rêu. "Chết trong một cái sân hiu quạnh, chết không ai hay, chết xó, chết xinh, tôi làm sao mà chết như vậy được?" Cô gái buồn rầu tự hỏi.

Cô ve sầu giương giương cánh đã rách, cố bay lên mà không được, chỉ làm cánh rách thêm. Nàng quay lại chỗ cũ, làm như là chỗ đó đã được chỉ định từ lâu. Thôi, từ nay hết bay nhảy cảnh này qua cảnh khác, say mê ca hát với mùa hè, với nhựa cây ngọt ngào, với những ngày hội hè, nhảy múa chân không, váy mỏng bay tung, lộ đôi chân dài nõn nà.

*

* *

Dưới ánh đèn lộng lẫy, cô gái để mồm gần sát vào mi-crô mà hát, tiếng thằm thì kêu gọi tha thiết trong một bầu âm thanh trầm trầm và mênh mang. Mắt cô to, mắt ve sầu, mắt gồm hàng trăm mắt phần tử, khi nửa nhắm, nửa mở, khi thì nhìn thẳng ném những tia sáng đủ màu, vừa giải bày các lời nhạc, lại vừa như từ chối các lời đó.

Ngồi trong một góc xa, trước một ly Gin-Tonic, tôi để tiếng hát ru tôi vào thế giới của các đứa trẻ khổ sở. Và cô ve sầu là nàng tiên che chở chúng tôi.

Ban đồng ca gồm các cô gái mặc đồ đen và các cậu trai mặc đồ trắng hát phụ họa: "Đừng để nàng tiên rơi vào trong một cái sân vắng." Rồi lại hát trả lời: "Không! không bao giờ em yêu anh!" Cô ve sầu, tung làn tóc xoã lên vai, quyết định đau khổ:

“Vâng! vâng! Không bao giờ em quên anh!”

Tôi nhủ thầm: "Chúng ta sẽ không bay qua biển dưới các vì sao nhấp nháy. Hành trình của chúng ta sẽ không còn một dấu vết nào." Và tôi cũng buồn khổ như cô gái. Tôi muốn Oanh có mặt cạnh tôi, nắm tay tôi, thì thào đọc vào tai tôi những bài thơ vô tận. Rồi bất chợt cô gái vươn thân mình mỏng manh lên, quay tròn bắt đầu múa. Cô hát mạnh đầu làm tung bay tóc, chợt đứng khựng lại, rồi nhìn phải nhìn trái, y hệt con gà trọc đang khiêu khích địch thủ, rồi lại múa như hoa đào bay một ngày Tết. Nàng có trí nhớ phi thường từng cử chỉ dù nhỏ nhất của bài múa. Nàng sống bản khiêu vũ này, chứ không phải là múa thôi, làm tôi ngây người ra nhìn.

Rồi không biết sao, tôi đi theo cô gái, quàng tay lên cái eo xinh xinh, như eo của một con ong, cảm rõ rệt từng cử động nhỏ của thân thể nàng. Chúng tôi hòa lẫn vào đám đông ra nhảy. Cô ve sần tiếp tục hát khe khẽ, nhưng rất đam mê. Sự giải thoát chợt đến. Không còn có thảm kịch nữa, không còn bùa ngải. Tất cả trở nên bình thường. Còn có gì bình thường hơn cái quán khiêu vũ này, nơi mà tôi đã mời cô gái tới? Đứa trẻ bơ vơ sống trong hầm tối – Tôi sẽ đọc đoạn này trong cuốn truyện Oanh viết – và cô ve sần đoá đầy, biến thành một cặp trẻ tuổi đang ôm nhau nhảy như tất cả các cặp trẻ tuổi khác.

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 2

Nhạc trở nên hỗn loạn, rất lớn, rất mạnh, làm rung các lồng ngực. Các tia laser chiếu khắp nơi, gặp nhau, rời nhau, thành các hình ảnh bất ngờ. Các cặp nhảy tưng bừng. Trong bóng tối, tôi không nhìn thấy cái áo đen của ve sầu, mà chỉ thấy các vòng vàng chói, làm nổi bật thân thể tròn trĩnh, khuôn mặt trái xoan với đôi mắt đen xanh (như đôi mắt của một con ve), tròn, to, đôi môi nhấp nhánh hút điếu thuốc lá, khói thuốc bay lẫn vào các tia laser như sương mù trong thung lũng mùa đông. Tôi định ôm cô gái thì cô ta sát người vào người tôi y như tôi mong muốn, y như sự mong muốn trong một giấc mơ, và hai đầu chúng tôi chạm vào nhau. Tiện thể chúng tôi nhảy, má cọ má, lắng nghe nhạc du dương.

- Em bao nhiêu tuổi? Tôi hỏi khẽ cô gái.

- Anh nói nhẹ như gió mùa thu.

- Ủa? Em có nghe thấy anh nói không?

- Tiếng của anh đã bị nhạc mang đi mất rồi.

- Em bao nhiêu tuổi?

Cô gái lùi lại một bước nhìn tôi. Chúng tôi mỉm cười. Tôi không hiểu tại sao tôi lại hỏi tuổi cô gái, làm như tôi buột miệng mà hỏi chứ không phải tôi muốn. Cô gái lấy ngón tay để nhẹ lên mí mắt tôi.

- Em mới 18 tuổi. Em đang khát nước!

Ly của ve sầu đã cạn, tôi cầm lấy ly của tôi đưa cho cô gái. Cô ngửa đầu uống một hơi hết. Tôi nói:

- Tôi tên là Đờm. Một thứ tên quê mùa, như cái lòng quê của tôi.

Tôi muốn hỏi cô gái địa chỉ và số dây nói. Cô ta trả lời với một nụ cười:

- Tên em là Ve... Ve Sầu!

- Tên nghe cũng là lạ!

- Có gì mà lạ! Em tên là Ve, tiện thể người ta gọi em là Ve Sầu. Ve thì vui, ve có bao giờ sầu! Sầu là buồn bã sầu muộn. Thực là trước ngược.

- Vậy em tên thật là gì?

- Sao mà anh tò mò thế! Nàng trả lời và ngả đầu lên vai tôi. Tóc nàng làm buồn buồn trên cổ tôi, nhưng tôi không nhúc nhích mà cũng không hỏi thêm gì nữa. Tôi chỉ ôm cái lưng nhẹ bồng, nhẹ đến nỗi có thể bay bổng lên được. Vẫy cánh vài cái là cô gái sẽ từ từ bay lên không, giữa trần nhà, cạnh cái quả bóng tròn làm bằng hàng trăm mảnh kiến nhỏ.

Tôi ngắm khuôn mặt nàng trong bóng tối, khuôn mặt thanh và đẹp, như tất cả các cô gái thời này, như là vừa mới ra từ một tạp chí thẩm mỹ. Tự nhiên tôi thấy nhẹ nhõm cả tâm hồn, vì không bao giờ tôi sẽ mất nàng, vì còn bao nhiêu cô gái gần hoàn toàn giống nàng trên trái đất này. Tôi thoát khỏi sự độc nhất của bản thể để tìm thấy sự biến dạng và đa dạng của mọi vật, không những qua đời trước đời sau mà ngay cả lúc này.

- Người ta gọi em là Ve Sầu vì em lúc nào chẳng vô tư lự, hay hát, thích nhảy.

Sau khi giải thích, cô gái dơ ngón tay trở đánh nhịp theo âm nhạc, đầu hơi lắc lư, mắt lạc vào hư vô. Rồi thân thể nàng bắt đầu theo nhịp, như bị thúc giục bởi một nhu cầu cần thiết. Cô ca sĩ nổi tiếng, Vân Vân, sát đôi môi đỏ như máu vào mi-crô. Nàng không hát mà chỉ thì thầm bài hát làm người ta nghe thấy hơi thở lẫn tiếng lưỡi đập của nàng. Tiếng nàng hát lớn dần dần, càng ngày càng mạnh, trong và trầm như hát trong nhà thờ. Và ban nhạc phụ họa, nâng đỡ, trìu mến, như một đối thoại yêu thương, đầy thề thốt.

- Anh muốn nhảy không? Ve Sầu hỏi tôi. Tôi đứng dậy, cầm tay nàng, dẫn nàng đi len lỏi qua các bàn ghế. Trong khi đi, tôi đụng chân vào một cái va ly – Ai lại đến chỗ khiêu vũ này với một cái valy? – Đặt dưới một cái bàn? Một người đàn ông hình dáng tầm thường xin lỗi tôi. Nhưng tôi đâu có để ý tới ông ta, tôi chỉ chú ý đến cô gái Ve Sầu đang nắm nhẹ tay tôi nhiều lần như muốn truyền cho tôi một điều gì bí mật.

Tôi nhìn kỹ cô gái, đôi mắt xanh đậm phần như đen, đôi môi đỏ chói, cái thân thể nõn nà trong các vòng băng tròn màu vàng, và dò hỏi cô ta muốn nói gì. Đó là một sự mời mọc, một cái gì thân mật, giản dị như một bông hoa đang nở, vô ích như một vì sao lạc.

Trông nàng nõn nà và tin cẩn làm tôi tưởng tôi là một con rắn cắn đớp một con nhái béo ngậy, dễ dàng, ngon lành.

Nhạc trữ tình, rồi đánh bossa-nova, tango, blues, rock, disco, soul, tecno, thực đủ loại. Theo nhạc, cô gái uyển chuyển người, đôi mắt tròn, đôi chân lê trên sàn theo điệu nhảy 1950 của Jane Powell hay Debbie Reynolds. Nàng quay quanh tôi, trong cái áo đen vàng, khi chạm vào tôi, khi chạy ra xa. Nàng khe khẽ hát bài hát của Vân Vân, nàng ôm tôi vào đôi tay mảnh mai, quay lưng đi, quay mặt lại, chân tay mềm mại, vung tóc đập vào mặt tôi. Nàng thực là một con ve chỉ biết hát và nhảy.

Khi gần tôi, nàng ghé vào tai tôi hỏi:

- Anh có để ý anh chàng có cái valy?

- Có, có chứ...

Tôi chưa nói xong thì nàng đã đi lẫn vào đám người đang nhảy. Khi nàng quay lại thì nàng lại nói nhỏ:

- Anh chàng hoàn toàn lạc lõng ở nơi này, anh ta ăn mặc như một người bán hàng dạo.

Rồi nàng lại biến đi, bụng rung chuyển múa như một cô vũ nữ chuyên môn múa bụng. Rồi nàng quay thành những hình tròn, như thế đủ biết nàng khéo léo múa làm sao. Nàng nháy tôi:

- Anh chàng có thể là thám tử theo dõi cặp nhân tình ngồi cạnh cái cột đá, nàng mặc hoàn toàn trắng, chàng cũng mặc đồ trắng, đầu đội cái mũ rơm. Chắc nàng rất giàu, anh chàng chắc chả kém. Anh có để ý thấy hòn kim cương to tướng mà nàng đeo ở ngón tay?

Như để trả lời tôi, hòn kim cương rơi vào mắt tôi một tia sáng màu lam rực rỡ làm tôi bàng hoàng. Anh chàng có lẽ là một kỹ nghệ gia đi du lịch, tóc phần trắng xoá, mắt sáng nhìn thẳng vào mắt người ta, da sạm nắng, thân thể mạnh mẽ như một nhà thể thao. Còn cô gái thì giống Oanh quá, đến nỗi tôi muốn chạy lại hỏi xem nàng có phải là Oanh không. Đã nhiều lần tôi gặp những người giống nhau như hai giọt nước. Chính tôi cũng giống y hệt một nhạc trưởng nổi danh, đến nỗi một bà bạn cũ đã cắt hình ông ta trong báo để gửi cho tôi. Vậy cô gái ngồi kia có thể là hay không là Oanh. Tôi tạm gọi nàng là Oanh cho tiện kể tiếp.

Anh Kỹ nghệ gia – hay khách du lịch – nâng cốc sâm banh, Oanh cũng nâng cốc. Hai người uống, mắt nhìn mắt, tay quàng tay. Mắt cô gái – hay là

mắt Oanh? – Nhìn tôi trong hai giây như dò hỏi, rồi nhìn đám người đang khiêu vũ, cô Ve Sầu cạnh tôi, anh kỹ nghệ gia, anh này trả lời cái nhìn bằng một nụ cười sáng loáng như trăng lưỡi liềm, vì răng anh rất trắng, rất đều. Ngay lúc đó, có lẽ một ảo tưởng, tôi nhìn thấy một hình người cao bằng ngón tay trở đang múa trong cốc sâm banh của Oanh. Sau khi múa vài cử động, hình người đó biến mất, sung sướng như khi đã hiện ra, chứng nhận rằng dù là ảo ảnh hăn cũng đã sống. Tôi không dám thổ lộ gì cho Ve Sầu, sợ nàng cho tôi là lập dị.

Khi Ve Sầu và tôi trở về bàn của chúng tôi, tôi cố ý đi sát vào bàn của Oanh và anh kỹ nghệ gia. Cái nhẫn kim cương thực là đẹp, luôn luôn ném những tia sáng đủ màu đi mọi hướng. Và tôi thấy rõ ràng trong ly sâm banh của Oanh không có một hình nộm nào cả.

Ve Sầu thúc khuỷu tay vào tôi:

- Anh chàng có cái valy đã đi rồi.
- Chắc anh ta đã chán cảnh nhấy nhót.
- Không, anh ta đi vì anh ta yêu cái cô áo trắng đeo nhẫn kim cương. Em khát nước. Anh kêu một ly Gin-tonic cho em đi!

Chúng tôi ngồi sát vào nhau, nàng để tay vào tay tôi, cử chỉ này làm tôi cảm động vì đã nhắc đi nhắc lại hàng nghìn năm rồi. Đôi môi nàng mấp máy hát buồn buồn cạnh tai tôi, thu gọn chúng tôi vào một thứ tình yêu cô độc chỉ có hai người, tiếng hát gần gũi, rõ rệt đến nỗi tôi có thể sờ nó, hôn nó được. Tôi thoáng thấy mùi thơm say say của nhãn, vài quả chín, như mùi rượu. Tự nhiên tôi muốn tâm sự, và thú thực:

- Tôi chỉ là một hình nộm bé nhỏ, tôi ngạc nhiên nói.
- Ai giật dây anh? Phải có người giật dây thì hình nộm mới sống được. Hình nộm chỉ sống cho một người nào, vì một người nào.
- Anh chàng có cái valy cũng là tôi!

Cô Ve Sầu cười, thích thú. Đờm tìm cách giải thích cho cô gái:

- Thực vậy! Dù rằng rất khó tin. Ve nhìn kỹ tôi mà xem!

Nàng ngồi thẳng lên nhìn Đờm mà như không thấy Đờm. Các tia laser, sau khi phản chiếu vào hàng trăm tấm kính của quả cầu, làm Đờm giống thứ hình nhấp nhánh không thực của một cuốn phim đen trắng cũ.

- Còn cô gái áo trắng tên là Oanh.

- Anh biết nhiều điều nhỉ, cô Ve Sầu gheo Đờm.

Và nàng lôi tôi ra khỏi sàn nhảy.

Ánh sáng, âm nhạc, trộn lẫn nhau, trả lời nhau. Đôi chân không của Ve Sầu lướt trên sàn gỗ hầu như không chạm. Người ta có cảm tưởng là nàng biết bay. Thực vậy, nàng nhẹ nhàng, lượn đi lượn lại, đôi khi kéo cái váy lên lộ đôi chân dài, thon thon. Tại sao mà nàng thèm khát sống như vậy? Làm sao mà nàng sống đam mê mãnh liệt như vậy? Tôi chạy theo Se Sầu, ngửi các mùi quả chín trong từng nếp áo và tôi hát lớn hơn mọi khi.

*

* *

Một buổi sáng bình thản, một ngày lễ, mây trắng bàng bạc khắp trời, không trung bâng khuâng êm ả như bông gòn, tôi ra cửa sổ nhìn xuống đường rồi trở lại cạnh Oanh đang ngồi viết truyện. Nàng ngược mắt nhìn tôi, hỏi:

- Anh cần gì?

- Muốn chúng ta lại gặp nhau. Nghĩa sống lại sự gặp gỡ giữa chúng ta. Có khó gì đâu, chỉ việc tới chỗ cũ, nhắc lại từng cử chỉ, từng lời nói.

- Anh còn nhớ hết không?

Tôi nhớ, nhớ rõ ràng lắm. Đó là một chiều đông lạnh ở Hòn Gai, gần mỏ than. Tĩnh lý nhỏ, đây sương mù và mưa phùn không dứt, thấm qua quần áo, lạnh tới xương tủy. Chúng tôi là một nhóm sinh viên đi thăm viếng các tỉnh miền Bắc, tình cờ lạc tới quán cà phê này để sưởi ấm một chút. Quán cà phê cao hơn mặt đường, phải leo lên vài bậc đá mới tới cửa. Lan can bằng sắt đen nhẵn. Bóng đèn trơ trụi, ném một ánh sáng vàng vàng ấm cúng. Tự dưng tôi thấy lạc lõng, thấm vào một nỗi buồn không tên, khi tôi đang theo mấy người bạn bước vào quán cà phê. Tôi mệt mỏi, sau nhiều ngày đi thăm viếng vì tối nay, tôi chỉ muốn nghỉ chân một chút.

Trong quán cà phê mọi người nhìn chúng tôi. Phần lớn họ là thợ mỏ. Sương mù và lạnh lùa theo chúng tôi vào quán ồn ào, đầy khói thuốc lá. Chúng tôi đứng sững lại, ngần ngừ, rồi mới bước vào. Tình cờ tôi dừng lại ngay cạnh

Oanh. Nàng ngồi cùng bàn với ba người thợ, đầu đội khăn mỏ quạ đen, áo bông xù. Bỗng nàng kéo tay tôi:

- Lại đây anh!

Khi bàn tay nàng xiết bàn tay tôi làm tôi xúc động.

- Anh ở đâu tới đây?

Tôi thẹn đỏ mặt, đứng sát vào người nàng. Tôi lúng túng trả lời:

- Tôi không biết!

Ba người thợ và Oanh phá ra cười:

- Anh ta không biết từ đâu tới!

Tôi muốn chui xuống đất, muốn biến thành một nhân vật tưởng tượng, vì tôi quá ngỡ ngàng. Oanh xiết chặt tay tôi hơn, như vuốt ve tôi:

- Lại đây, làm gì mà thẹn thò như con gái!

Tôi không cưỡng lại được sự quyến rũ của Oanh. Nàng quàng tay quanh người tôi, kéo tôi sát vào người nàng. Tôi đứng, nàng ngồi. Các bạn tôi thì uống cà phê và bia hoặc ở quầy, hoặc ở bàn phía trong. Tôi còn nhớ rằng quán cà phê rất giản dị, nghèo nàn, bàn ghế bằng gỗ mộc, đèn điện không có chụp, ly, chén có khi hơi sứt mẻ. Oanh vuốt ve tôi trìu mến hơn, nàng biết là tôi rất xáo động:

- Anh tưởng là chúng tôi không biết sao? Tay anh run trong tay tôi. Anh cũng là da, là thịt, chứ có phải là sắt đá? Mọi người cười. Oanh coi tôi như một cậu bé con. Cái khăn mỏ quạ đen, cái áo bông xù, làm nàng có vẻ lớn tuổi hơn tôi nhiều, như một người chị.

Đây mới là sự gặp gỡ thực, giữa nàng và tôi, không thơ mộng, không tiêu thuyết, một sự gặp gỡ tầm thường của một anh sinh viên và một cô gái quê.

*

* *

Buổi trưa mới bắt đầu. Tôi ăn cơm trong một quán nhỏ, bàn ghế mộc mạc, gần rặng hoa râm bụt chạy dọc theo một con đường nhỏ lát gạch. Vài con chuồn chuồn, đỏ, xanh, đen, bay lên nhẹ như tờ giấy, rồi lại đậu xuống những lá xanh sẫm. Tôi muốn ăn thật nhiều, uống cho say sưa. Đậu rán vàng nóng hôi hổi, rau muống xào tỏi, canh mùng tơi, cà pháo dầm tương

Cự Đà thơm ngát, cơm gạo tám ngọt và dẻo, rượu đế dễ uống, tôi mềm môi nốc luôn mấy chén, tráng miệng bằng bánh mật trong như hổ phách bọc lá chuối! Cà phê phin rõ từng giọt trong cái chén sành. Cô gái hầu có đôi mắt bồ câu đưa tôi một đĩa đường phèn, đôi môi cắn chỉ mỉm cười lộ hàm răng ngọc. Tôi khoan khoái duỗi chân, uống từng hụm nhỏ, nhìn mơ hồ một buổi trưa dài như không bao giờ hết!

Tôi ra đường. Trời nắng to làm tôi chói mắt. Tôi kéo vành mũ xuống và đi về phía Oanh làm việc.

Tôi nấp sau một gốc cây, nhìn qua công viên, về nơi Oanh làm việc, một công ty du lịch của Nhà nước. Nàng về đây đã hơn một tháng, chắc chắn không biết là tôi đã tìm thấy dấu vết nàng, và cũng không thể ngờ là tôi đã trở thành một người vọc độ bình thường. Có lẽ nàng tưởng tôi đã mất tích hay đã chết nơi nào rồi. Có lẽ nàng đã tìm cách quên tôi và đã lập một cuộc đời khác.

Tôi yên tâm, thấy nàng làm việc như thường, dáng điệu thong thả, duyên dáng. Tôi biết dưới cái bề ngoài này, nàng dáng liêu lĩnh sống, khác hẳn tôi, vì vậy tôi theo nàng, như một anh thư ký muốn đi du lịch nước lạ. Theo dõi Oanh cũng là một du hành nhiều bất ngờ. Tay tôi cầm cái valy, tôi nhìn từng cử chỉ của Oanh, từng nếp tà áo mềm mại theo cử động của nàng. Nàng còn nhớ tôi chằng? Còn nhớ anh lính cổ xưa? Nhớ phong cảnh đây ve sầu và nhạn, vải? Tôi cảm động, muốn đi băng qua công viên, ôm lấy nàng để nói rằng tôi yêu nàng. Nhưng tôi không dám và không muốn, sợ rằng cuộc đời tôi, cũng như cuốn tiểu thuyết của Oanh, sẽ hoàn toàn khác, chỉ vì một cử chỉ nhỏ: đi qua công viên, ôm Oanh, nói là chúng tôi lại gặp nhau. Tôi nín thở: anh kỹ nghệ gia, hay anh khách du lịch, đẩy cửa vào. Oanh ngược mắt, mỉm cười:

- Chào ông!

- Chào cô, tôi muốn biết vùng này có thắng cảnh gì hay?

- Ông ở đây bao lâu? Tôi có thể lập một chương trình cho ông.

Anh ta nghĩ ngợi và nhìn Oanh dăm dăm. Nàng vừa tắm nước mưa, quần áo còn đượm mùi nước và xà phòng. Đôi môi vẫn bình thản, hồng tươi, hé một nụ cười trong suốt. Anh khách du lịch, đẹp trai, cao mảnh khảnh, đầu

đôi mũ rơm, có duyên, làm Oanh xiêu lòng. Anh ta nhìn qua cửa kính, về phía công viên đầy ánh nắng và bóng râm của các cây bàng, có hoa râm bụt đỏ thắm, có chuồn chuồn bay nhẹ, và có tôi đang nấp sau gốc cây cùng cái valy.

Oanh đưa tài liệu du lịch, giảng giải cho anh kỹ nghệ gia. Anh ta nói:

- Tôi muốn thăm các đền đài cổ kính.

Và anh ta đọc thơ Thanh Quan:

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương

Vô tình tôi cũng ngâm câu thơ đó trong khi tôi đẩy cửa bước vào.

- Ông có xe hơi không? Nàng hỏi anh khách du lịch mà không nhìn tôi.

- Không, tôi đến đây bằng xe đò. Tôi tìm một khách sạn.

- Tôi có nhiều cuộc thăm viếng, có cả người chỉ dẫn đi theo.

Ba giờ trưa nay có một chuyến đi thăm thành Cổ Loa.

Oanh nhìn tôi kỹ hơn, nhưng không nhận ra tôi. Vì tôi chỉ là một nhân vật, chứ không phải là người thực, thay đổi hình dáng tùy theo ý của tác giả, mà tác giả lại là Oanh. Nàng mỉm cười, giống như cái mỉm cười nàng cho tôi khi chúng tôi ngủ trưa, trên cái giường lớn chìm trong bóng râm của căn phòng cửa sổ đóng, chúng tôi tìm nhau không nói, mỗi người chờ đợi sự khoái lạc sẽ tràn ngập thân thể mình. Tôi muốn nói tôi là Đờm, đang đi tìm nàng, nhưng lại thôi, tò mò xem nàng sẽ làm gì. Các khách du lịch tới đông, ồn ào. Một cô gái tới làm phụ Oanh. Tôi ra khỏi cơ sở, tay cầm cái valy. Tôi bắt gặp Oanh nhìn theo tôi trong khi tôi đi về phía bến xe đò.

*

* *

Anh kỹ nghệ gia – về sau tôi biết tên anh là Khanh – đầu đội mũ rơm, áo quần trắng tinh, ngừng cái xe không mui trước cửa nhà Oanh, trước cửa đền Hàng Trống, Hà Nội, khi khói hương bay tản mát khắp phố, các bà xì súp khăn lễ, xin thẻ, xin lộc, đầy ra tận hè đường.

Oanh và Khanh đã đi du lịch khắp mọi nơi, tôi đã đi theo họ, tay cầm cái valy, từ tỉnh này qua tỉnh khác, khi mất dấu vết họ, khi lại tìm thấy, kín đáo

như một gián điệp có một sứ mệnh quan trọng. Hành trình của họ, đối với tôi, không có lý, làm tôi rối loạn không biết nghĩ sao. Tôi không ưa sự ham mê làm mình lầm lỡ, sự quá khích làm mù quáng, sự quá tin tưởng làm ta không nhìn xa. Lúc nào tôi cũng cố giữ đầu óc sáng suốt. Nhưng trí nhớ tôi không trung thành, làm tôi lẫn lộn thực tế với tưởng tượng, đến nỗi tôi không còn là tôi nữa. Tôi là ai? Tôi đợi tới ngày nào tôi mới biết được? Bây giờ tôi chỉ biết đi theo dò Oanh Khanh. Có thể họ sẽ là câu trả lời. Có thể... làm sao mà biết được? Và lại thực ra tôi có muốn đặt câu hỏi không?

Mãi cũng quen, Khanh không để ý đến sự có mặt hơi lạ nhưng kín đáo của tôi. Trong máy bay cô chiêu đãi viên đặt khay thức ăn, có cả rượu sâm banh, cho Oanh và Khanh. Oanh uống một hụm lớn. Khanh hỏi:

- Oanh!

- Dạ!

Oanh ngừng ly rượu trong không, cạnh cái cửa sổ nhỏ đầy ánh phản chiếu của mây trắng. Chúng tôi bay ở độ cao 10.000 thước. Nhiệt độ ở ngoài, dưới 12 độ. Khanh hỏi:

- Cái anh chàng ngồi ở phía sau có vẻ theo dõi mình từ lâu. Em có điều bí mật gì không?

- Không! Oanh trả lời, lơ lửng.

Oanh nâng ly rượu lên đôi môi hồng nhạt, nghiêng đầu trên vai trái, má đụng vào cái khăn lụa màu nâu đỏ buông lỏng trên cái áo sa tanh trắng. Nàng nhắm một mắt, nhìn tôi qua cái ly thủy tinh, qua màu vàng trong của sâm banh. Tôi có cảm tưởng quần theo các viên bọt lăn tăn bốc từ đáy ly lên mặt rượu, vỡ tan thành từng giọt nhỏ xíu trên má Oanh, thành hàng trăm cái hôn trá hình của một tình yêu không dám thú thực. Muốn yêu Oanh, tôi cần anh khách du lịch, cần cái valy, cần ngồi đây, kín đáo trong một góc máy bay, nghĩa là cần trá hình, cần đóng kịch. Oanh vẫn nhìn tôi, qua hàng mi dài tựa bức màn tre, đôi mắt hơi nhắm hơi mở, và nàng khẽ nhún vai nói:

- Hình như Oanh đã gặp anh ta ở khu thành Cổ Loa, như trở lại một khung cảnh cổ tích, quen thuộc, mà thời gian đã quên từ lâu. Có nhiều khuôn mặt kỳ như vậy, cũ kỹ và đầy bụi của quá khứ. Mặt của anh ta không có những

nét đặc biệt, có thể là bất cứ ai, và toàn thể anh ta, cách ăn mặc, các cử chỉ tầm thường, làm người ta có cảm tưởng anh ta không phải là một sinh vật, mà chỉ là một cái bóng qua cửa sổ, chỉ qua thôi chứ không muốn tham dự thời cuộc.

Anh khách du lịch âu yếm nắm cánh tay Oanh, cảm thấy sự êm dịu của lụa sa tanh, sự hoàn toàn đàn bà của Oanh, như là một hiện diện điển hình của một ước vọng thầm kín. Anh ta đốt một điếu thuốc, hút một hơi dài, thả khói vòng tròn từ từ bị hút vào một lỗ thông hơi.

Trời mùa thu xanh vào cao ngắt. Mùi trầm hương ngào ngạt từ đèn Hàng Trống bay toả khắp nơi. Anh khách nhẩy phứt ra khỏi xe, tới ngay trước cửa nhà Oanh, nhẹ nhàng như một con báo, mạnh mẽ như một cái lò xo bằng thép. Anh cười, phô hàm răng trắng đều như một mảnh trăng lưỡi liềm, nắm chặt bàn tay. Chỉ dấm một cái, anh nghĩ vậy, là cái cửa gỗ đồ sộ của nhà Oanh sẽ thủng một lỗ lớn. Cô ở gái mặc áo đen, tóc búi gọn trên đầu, đã từ từ mở rộng hai cánh, đứng thụt lùi về sau để đón tiếp Khanh.

- Mời ông vào, cô Oanh đang đợi ông tại nhà trong.

Cô gái đóng cửa, thế giới bên ngoài biến mất, mùa thu thì thào đuổi vài chiếc lá khô xào xạc trên mặt sân khô ráo, gió thu lành lạnh làm rung nhẹ những luống hoa, tất cả chỉ là yên tĩnh, chờ đợi. Cô gái bỗng ngâm câu thơ của Tản Đà làm anh khách du lịch ngẩn người lắng nghe:

Trộn gió thu phong rụng lá vàng

Lá rơi hàng xóm lá bay sang

Vàng bay mấy lá năm hồ hết

Hờ hững ai xui thiệp phụng chàng.

Tại sao cô ở gái lại ngâm thơ? Vì cô có tài và có giọng? Hay là Oanh đã dặn cô ngâm thơ Tản Đà để đón anh khách du lịch, và có lẽ đón cả tôi? Có thể Oanh đoán là tôi đã trở về? [Tôi đi theo cô gái qua cái sân hiu quạnh chân vướng vào cái đám lá khô, lá vàng, tim lắng nghe gió thu se sắt, mắt nhìn con gà trống, lông tơ trĩu, bới đất kiếm sâu trong đám cỏ lơ thơ.]

Oanh đứng trên cầu thang đá, nhìn xuống tôi. Nàng mặc áo xanh da trời, quần lụa trắng, tóc xoã xuống vai, đứng thẳng như một bức tượng, tay cầm một cái đèn con thỏ đóp cầu. Nàng giang tay đón tôi, tôi cũng giang tay

đón nàng. Nhà không thắp đèn, mà chỉ thắp nến. ánh lửa lung linh sao động trong mắt Oanh và tôi thấy hình ảnh tôi in vào hai mắt nàng như in vào hai tấm gương tròn.

- Oanh còn nhớ anh khách du lịch thành Cổ Loa? Tôi hỏi.

- Khách du lịch nào?

- Anh chàng mà tôi theo dõi hoài.

- Oanh có bao giờ đi du lịch với ai! Vì lúc nào anh cũng đi bên cạnh Oanh.

- À! Cái anh chàng bán rong, lúc nào cũng khư khư sách một cái valy đầy mẫu hàng. Anh ta bán những hình nhân. Anh có mua cho em một hình nhân nhĩ xú.

Nàng mở tủ, lấy ra một tượng anh thuyền chài tay cầm cái xào dài, đứng trên một cái thuyền gỗ nhỏ. Nàng đặt anh thuyền chài vào cái bể nước và nhạc bỗng nổi lên. Oanh từ từ nhắm mắt lại như tưởng nhớ.

*

* *

Oanh nhớ dần dần, khuôn mặt lẫn vào những bóng tối mập mờ, những ánh nến chập chùng, đôi mắt nhìn vào khoảng không vô tận, qua các khung cửa sổ mở trên nền trời đầy sao, tay buông mềm mại, tóc xoã trên vai, đầu nghiêng lắng nghe tiếng hát từ xa vắng lại theo chiều gió, từng đợt xa gần. Đó là tiếng hát của anh thuyền chài. Tôi lắng nghe, đứng xững như bức tượng đá, cũng như nàng đã thành tượng rồi trên đầu cầu thang. Anh thuyền chài nhỏ bằng ngón tay trỏ, nhịp nhàng chống sào đẩy cái thuyền gỗ không to hơn cái lá tre, trong bể nước suối lóc lách, nhờ có máy móc và động cơ tinh vi anh có vẻ giống như Trương Chi trong chuyện cổ tích. Tạo hóa trở trêu đã xui gặp gỡ hai nhân vật trái ngược, hoàn toàn khác nhau, và ràng buộc họ vào một tình yêu không thể có được. Họ vừa nói một tiếng, giơ một bàn tay, thì đã xa nhau, như các nhân vật bằng mây trên trời tan vào gió, chỉ còn giữ trong tim hình ảnh một nụ cười, một khoé mắt, một hương thơm, một lời nói, rồi tất cả tan dần với thời gian. Có phải thực là tôi đang đứng cạnh Oanh? Tay nàng tìm tôi. Chúng tôi cùng lắng nghe anh đánh cá hát. Nàng mỉm cười:

- Yêu ai, yêu cả một đời, có phải không? Tối nay chúng ta mừng ngày chúng ta gặp nhau, như mọi năm vậy, chúng ta quen nhau đã...

Tôi vội để ngón tay lên môi Oanh không cho nàng nói tiếp. Tôi không muốn đo thời gian. Nàng gật đầu đồng ý, ngậm đầu ngón tay giữa hai hàng răng ngọc, vì tối nay là tiệc mừng. Nhạc và tiếng hát ngừng trên không và đường phố bắt đầu nhộn nhịp đầy ánh sáng, xe cộ, màu sắc, tiếng cười, tiếng nói, thì ra mùa hè đã tới.

Bóng chiều bao phủ dần trên cái vườn mà chúng tôi thường xuyên ngồi uống trà. Chúng tôi đi thong thả từng bước vì tin rằng sẽ gần nhau mãi, vì chiều nay êm đềm quá, đầy hương thơm của hoa lá. Oanh chợt hỏi:

- Anh có muốn chúng ta yêu nhau không?

- Có chứ, tiệc này đầy mọi vẻ tân, như một tân hôn vậy!

Rượu phải nồng.

- Và má phải hồng, môi phải nóng?

Oanh cúi đầu. Tôi quàng tay lên cái eo mảnh khảnh, kéo nàng sát vào tôi, từ từ hôn nhẹ nàng. Bỗng nàng cắn mạnh môi tôi, làm tôi phải kêu lên, tuy tôi rất can đảm chịu đau.

- Anh thấy không, giây phút này không phải là giấc mơ mà là sự thực. Và cũng không phải là một cuốn tiểu thuyết, mà là đời sống của đôi ta được chuyển thành truyện.

Nàng quay tròn, tà áo tung bay như một bông hoa:

- Anh yêu em nhiều lắm?

- Truyện chỉ nói về em.

- Không phải. Em có mặt trong truyện, dưới nhiều hình thức, nhưng lúc nào em cũng là em. Còn anh thì luôn luôn biến đổi.

Một cái khay bằng thủy tinh đầy mứt, mứt gừng, quất, cam, bí, dưa hấu, dưa leo, dưa gang. Cái chai rượu đỏ và rượu mùi, cũng bằng thủy tinh, đứng lẫn vào các ly, chén, đĩa. Tất cả sáng loáng dưới ánh sáng đèn và nến.

Oanh ngồi xuống ghế, vắt chéo chân, nhìn tôi, vui vẻ. Chúng tôi nâng chén:

- Mừng thêm một lần nữa ngày gặp gỡ.

Tôi ngần ngừ:

- Anh có điều thắc mắc!

Chúng tôi cạn ly. Oanh chép lưỡi:

- Anh muốn em cắn một lần nữa không? Cắn đến chảy máu! [Tôi chìa cổ cho Oanh. Nàng từ từ đặt đôi môi lên, từ từ đến nỗi tâm hồn tôi căng thẳng, như khi xem một phim trinh thám hồi hộp giữa lúc kẻ giết người sắp sửa chém nạn nhân.]

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 3

Buổi tối Đờm thường ăn cơm tại một tiệm ăn bình dân nằm trước bến xe điện bờ hồ Hoàn Kiếm, cách phòng trọ của anh chừng năm phút đi bộ. Phố Hàng Tre song song với sông Hồng. Một bên phố toàn nhà gạch ba tầng, mái ngói, lẫn một xưởng cửa gỗ nghèo nàn, bên kia đường là Toà án Hàng Tre, đồ sộ, quét vôi vàng, nằm trong một khu vườn lớn, có hai cây Ngọc Lan cổ thụ cành lá um tùm mà mùa hè là nơi hàng ngàn con ve sầu hát rầm rĩ. Đờm chọn cái phòng trọ này cũng chỉ vì mê nghe ve kêu, như mê một thứ nhạc trừu tượng, không lời, không điệu, không hòa âm. Đi tới cuối phố Hàng Tre thì cắt phố Hàng Thùng. Phố này ngắn ngủi, một đầu chạy ra bờ sông, một đầu phố nối vào phố Cầu Gỗ, xưởng cửa.

Đờm đi thong thả, khoan khoái đặt từng bước lên vỉa hè, cảm rõ sự nhẹ nhàng của bộ quần áo mới giặt còn thơm mùi lá chanh, sự sạch sẽ của thân thể mới tắm nước mưa, của tóc mới gội bằng bồ kết. Không ai đợi Đờm cũng không đợi ai, vừa đi anh vừa ngắm phố phường quen thuộc, đám người đi làm về, các cửa tiệm hàng, các xưởng cửa gỗ còn cửa đều đều, mũi hứng mùi cơm chín, mùi xào nấu, tai nghe trẻ con vui đùa, tiếng radio đang đọc bản thông tin hoặc phát thanh vài bản nhạc... Đờm lắng trầm mình vào cuộc sống bình thường, như con sứa để mặc nước biển ấm áp bao bọc. Đờm đi về phía sạp báo, hưởng trước cái thú sẽ mua báo và đọc báo. Thường thường anh ta không mua ngay tờ báo, mà chỉ bắt đầu ngắm tờ bìa của các báo hàng tuần, tìm tòi bìa nào có hình một cô gái đẹp và ngạc nhiên rằng càng ngày các cô gái càng đẹp hơn xưa, từ dáng điệu, cử chỉ, thân hình, da dẻ, cho đến cả đầu mày cuối mắt. Thêm nữa, các ông thợ ảnh đã tiến bộ nhiều, theo ý Đờm, về cách dùng ánh sáng, ánh mập mờ, bóng đen, bóng sáng, quần áo, làm cho các cô gái bằng giấy gần như sống thực... Nhiều khi Đờm tưởng tượng một cuộc gặp gỡ với cô gái, gặp gỡ thú vị và thơ mộng làm cho anh được rung động sung sướng trong vài chục giây.

Bà hàng báo, béo tốt và cởi mở, đã biết thói quen này của Đờm nên không để ý nữa, chỉ thấy ngồ ngồ, vui vui. Bà nói:

- Chiều nay êm ả quá!

Bà ngược mắt nhìn trời:

- Thực là dễ chịu!

-Vâng! Tôi lại đang đói bụng. Nào, xem tin tức có gì lạ không.

Đờm giở vài tờ báo, mục thông tin sống cộng tờ báo tuần báo Phụ Nữ thời trang có hình cô Hồng Xuân vừa trẻ vừa đẹp. Anh nhớ đã dự buổi trình diễn quần áo, trong chương trình có Hồng Xuân hát bài "Người em đến" với một giọng êm như nhung, thì thầm nói sẽ yêu anh và chỉ một mình anh thôi. Tới bến xe điện, Đờm dừng chân ngắm hồ Hoàn Kiếm, tháp Rùa. Chung quanh hồ đèn đã bật, giống chuỗi kim cương, nước lấp lánh ánh đèn, gió man mát, và nhạc từ đâu, mơ hồ tới.

Tới tiệm, Đờm đi thẳng vào chỗ đã dành trước, ở một góc khuất, nhưng không quá xa cái máy truyền hình, vì anh thích coi thời sự và quảng cáo. Tiệm chiều nay đông khách, chỉ còn ba, bốn bàn trống, Đờm mong rằng sẽ không có khách ăn tới ngồi bàn anh, bàn hai người, anh rất ghét ăn trước mặt một người lạ, nhất là người đó ăn uống sùm sụp.

Thực đơn ngày nào cũng đổi, trừ một số món cố định. Cơm lành, canh ngọt, cũng là thứ cơm gia đình có thể nói lành mạnh quê mùa. Chiều nay Đờm sẽ ăn cơm đậu phụ rán chấm tương, mà đâu có phải tương tầm thường, mà là tương Cự Đà, canh rau mùng tơi với cà pháo muối sôi, lại thêm cả thịt bò xào cải làn chấm nước mắm ớt tươi. Trong khi đợi cơm, Đờm ngồi dựa vào thành ghế giở tờ báo ra đọc, cạnh cái bình cá vàng, mắt thỉnh thoảng nhìn máy truyền hình, tai nghe mọi khách hàng nói chuyện.

Ở tiệm này của gia đình đều làm việc, ông bố, bà mẹ và hai cô con gái, cùng với hai anh chàng trẻ tuổi người cùng làng. Lúc nào họ cũng vui vẻ,

lanh lẹn. Cơm ngon, lẫu tốt, nên tiệm lúc nào cũng đông người. Mai, một trong hai cô gái, để đĩa đậu rán và chén cơm lên bàn Đờm:

- Đậu hôm nay ngon lắm, ông ăn đi kẻo nguội.

Đờm gấp tờ báo, nhìn các ngón tay hơi đen vì mực in, rồi nhìn Mai.

- Ông đi rửa tay rồi hãy ăn, Mai thở dài nói, trước khi ăn thì phải rửa tay, kẻo ăn cả triệu vi trùng vào bụng.

Nói rồi cô gái chạy ra hầu bàn khách. Đờm lẩm bẫm:

- Rửa tay! Cô ấy biết là mình không bao giờ ăn cơm mà không rửa tay!

Đờm uể oải đứng lên, đi len qua bàn ăn đông khách, chào một vài người quen, dọc theo cáo quầy rượu, ra phía sau một cái bình cá lớn đầy cá đủ màu, và vào chỗ rửa tay, sạch sẽ, lát gạch trắng.

Khi Đờm trở lại bàn của anh thì đồ ăn vẫn còn nóng hổi. Anh nhón chút cơm, ngậm nghĩ nhai, thấy mềm dẻo và thơm thơm. Anh dầm miếng đậu rán vào chén tương nâu sánh, đưa lên miệng; cắn một miếng lớn, ăn cùng với cơm, cho hai thức ăn quyện luyến với nhau thành một vị vừa thanh đậm lại vừa ngọt ngào. Đờm sung sướng, nghĩ rằng trên đời còn có gì hơn lúc này, được tan lẩn vào đám người ồn ào ăn uống, chờ đợi lúc ăn thịt bò xào cải làn, chấm nước mắm ớt tươi, nhắm chút bia "33", rồi sẽ nhả nha đọc tờ báo đầy hình Hồng Xuân xinh đẹp và xa vời.

*

* *

Ăn xong, vẫn còn sớm tuy đèn đã bật sáng chùng, Đờm đi dọc xuống phía hồ. Tháp Rùa biến thành hai, một cái ở trên mặt nước dưới bầu trời đầy sao, một cái đối xứng dưới nước nằm trên bầu trời cũng đầy sao.

Anh đi lẩn vào đám trai gái đông đúc vừa trẻ vừa đẹp đang dạo chơi tán tỉnh nhau như mọi chiều. Tối đèn Ngọc Sơn thì anh gặp hai chị em Lý và Vi vừa bước ra khỏi cầu Thê Húc. Hai bên mỉm cười chào nhau. Nhưng hai cô gái ở lại cùng đám bạn, còn Đờm thì đi tiếp về phía nhà Bưu điện. Anh vẫn tò mò muốn biết tại sao Lý và Vi lại có vẻ chú ý đến anh, tuy anh mới gặp họ có vài lần tại nhà vài người quen, nhà Oanh chẳng hạn, một đêm

rằm tháng Tám, hay tại nhà Vân, cô ca sĩ không hát mà chỉ thì thầm vào cái mi-crô.

Đờm rẽ vào cái công viên cạnh nhà Bưu điện, vào phố Lê Lai, đâm vào phố Hàng Vôi và trở về phòng trọ của anh ở Hàng Tre. Anh tự khen đã tìm được cái phòng kín đáo này, nằm dưới mái ngói một căn nhà hai tầng ở tận phía sau cái sân trong. Ai có thể ngờ là Đờm đã lạc về đây? Nhưng Đờm có chạy trốn ai đâu? Có lẽ anh chỉ muốn quên anh thôi, để trở thành vô danh, tầm thường, như một con giun, con dế, tuy đã hoàn toàn tầm thường, vô danh từ khi về Hà Nội, không quen biết ai, được che chở bởi cuộc sống vô vị, Đờm đã quên dần quá khứ của anh, một cuộc sống đầy hứa hẹn bắt đầu. Anh tìm ra những thú vị nho nhỏ, nhàn hạ, không bao giờ thay đổi, mặc sóng lớp phê hưng rộn rã, mặc chuông hồi kim cổ càng lắng càng mau, như bài thơ Thanh Quan mà Đờm thường ngâm trong đầu. Anh sẽ kiếm ra một cô gái thực giản dị mà anh sẽ yêu, sẽ làm lễ hỏi, sẽ cưới và sẽ có đông con. Anh hoàn toàn tán thành tục lệ cưới xin, đó là một thứ giao kèo ràng buộc cặp trai gái, với bốn phận và quyền của đôi bên, nhất là quyền của người chồng mà cô gái chấp nhận không chút dè dặt khi ăn nằm với nhau, vì giáo dục và thành kiến đã dậy cô như vậy, khi đã có luật có lệ thì hết ngượng ngùng, thẹn thò. Vậy mỗi tối, sau khi cơm nước tươm tất, dọn dẹp, gọn ghẽ, uống chút nước vối, để cho dễ ngủ, anh vô giường cùng cô vợ nghe đêm xuống, vọng cổ của hàng xóm, đế mèn trong bếp, xe điện nghiêng đường sắt quanh hồ Hoàn Kiếm. Anh sẽ có quyền cầm tay vợ, ngắm nghía cái rốn tròn sâu, xoa cái bụng còn con gái, đôi đùi song song và hôn đôi môi mềm dịu. Như mọi dân chúng khu phố bình dân này, Đờm tin tưởng vào tương lai đã vạch sẵn cho mãi mãi.

Anh có ngờ đâu khi còn bé anh bị nhốt trong hầm sâu trong mười bảy năm, vì một số lý tưởng tàn bạo, mù quáng. Số phận éo le thực đúng câu thơ của Nguyễn Gia Thiều "Đắm đuối người trên cạn mà chơi". Đoạn đời này sẽ được Oanh ghi tả trong cuốn truyện nàng đang viết. Anh cũng không ngờ sẽ bị đẩy ải vào một thứ hí trường, số phận anh sẽ hoàn toàn nằm trong tay bọn độc tài trừu tượng, những luật lệ và lệnh không đầu không đuôi. Anh là con quay mà một đứa trẻ vô tình đã búng trên trời không quyết định được

là mình sẽ đi vào đâu.

*

* *

Muốn tới phòng trọ, Đờm phải đi qua hai cái sân trong. Ở các phố cổ tại Hà Nội có nhiều nhà gọi là nhà ống vì đất rất hẹp và dài. Trên một miếng đất như vậy có nhà trước, sân trước, nhà ngang, sân sau, và cuối cùng là nhà bếp, nhà cầu. Phòng Đờm nằm ngay dưới nóc nhà ngang. Trước chiến tranh, dưới nóc nhà thường bỏ trống. Bây giờ thiếu chỗ, người ta sửa sang chỗ đó thành phòng ở. Một cái cầu thang gạch ở ngoài sân, đưa lên tầng thứ nhất, rồi một cái cầu thang gỗ leo lên tới phòng Đờm mượn. Anh dừng lại trước số 44 và nhìn cái cửa, anh thích cái cửa này khi có mặt trời chiếu qua các kính màu: xanh da trời, đỏ, tím, xanh lá cây, vàng. Anh thường nhìn miếng kính màu tím, tự nhủ đó là màu anh ưa nhất.

Anh se sẽ mở cửa. Bà Trần, chủ nhà, vẫn còn thức, đang ngồi khâu cạnh một ngọn đèn có chụp lụa màu vàng nhạt. Bà ngược mắt hỏi nhẹ nhàng:

- Ông đã về rồi? Đi chơi vui không?

- Vui lắm. Nhưng tôi muốn lên giường sớm để đọc báo.

Đờm đưa hai tờ báo cho bà Trần coi. Bà gật gù:

- Coi xong ông cho tôi mượn. Tôi có pha bình nọ với cho ông.

Đờm đón lấy bình nước, chào bà Trần, thong thả lên cái thang gạch. Gió man mát, mơn trớn. Bầu trời trong suốt đầy sao lấp lánh những thế giới xa xôi vui vẻ trong hội ánh sáng, trong như thủy tinh, Đờm tưởng tượng như vậy. Anh tiếc đã bỏ về hơi sớm, đáng lẽ phải đi theo hai chị em Lý và Vi, gọi chuyện với họ, mời họ đi ăn kem Bờ hồ, nghe nhạc mới. Anh có chút hy vọng, trong một buổi tiệc sinh nhật không hiểu vì cố ý hay vô tình Lý tới ngồi cạnh Đờm, nhưng thực ra chỉ vì cái ghế cạnh Đờm không có ai ngồi, làm anh vui hẳn lên, nói chuyện luôn luôn với Lý, và nàng sát vai vào vai Đờm để nghe cho rõ. Lý rất xinh, có thể nói là đẹp, đã có một anh bạn tên là Thịnh, rất đẹp trai, ít nói, tới ngồi cạnh Lý, cầm ly nước trà uống rồi ngồi im lặng. Lý cũng luôn luôn nói chuyện với Đờm, làm như quên hẳn Thịnh, vai sát vào vai Đờm thành một cử chỉ thân mật, đến nỗi thỉnh thoảng Thịnh liếc mắt nhìn như muốn dò xét.

Chỉ có vậy mà Đờm ước mơ sung sướng trong mấy ngày liền. Anh hy vọng Lý sẽ yêu anh như yêu một người độc nhất, do số mệnh đã quyết định từ đời trước, yêu không nghĩ ngợi so sánh, dù anh không phải là người độc nhất của Lý, dù anh chỉ là một người đàn ông tầm thường như hàng triệu người khác.

Nghĩ vẫn vợ như vậy, Đờm bước vào phòng, bật đèn, nhìn khung cảnh sơ sài, một cái giường, hai cái ghế mây, một cái bàn hơi xiêu vẹo và ánh điện vàng vọt.

*

* *

Tôi trở về cái giường trắng xoá, để ngó cửa sổ. Từ xa tiếng đế mèn vọng lại nỉ non lúc xa, lúc gần. Theo tiếng đế, tôi tưởng như bay qua cây Ngọc Lan đồ sộ, cái toà án chìm trong bóng tối, vượt cái bờ đê sông Hồng, nhìn sang bờ bên kia, chỗ có bãi Phúc Xá, có từng chuỗi đèn lấp lánh trong đêm. Biết đâu Oanh lại không ở đó, trong hội ánh sáng, say vì vải và nhả quá chín, như cô ve sầu đã nhảy múa một hè nào. Như anh lính thú đời xưa miệt mài đứng canh đèn đài, tượng đá. Tôi tự hỏi bao giờ chúng tôi lại gặp nhau?

Tôi bật cái đèn ở đầu giường, cầm cuốn tiểu thuyết đang đọc từ cả tuần nay. Cuốn truyện rất dày, tha hồ nhả nha đọc, lang thang từng hồi. Đó là cuốn Tam Quốc Chí, mà tôi đã đọc không biết bao nhiêu lần mà không chán.

Giường êm, đệm sạch, sách hay, tôi khoan khoái thưởng thức giờ từng trang để tìm chỗ đọc tiếp. Giấy khô và đã cũ kỹ, chữ in vẫn có cái thi vị của một thời đã qua, cũng như những hình vẽ cổ kính hình dung Quan Công, Tào Tháo, Khổng Minh, v.v... làm tôi đọc tới khuya. Mấy con côn trùng nhỏ xíu, xanh trong, bay quần chung quanh ngọn đèn, đập vào cái chụp thành tiếng xào xạc khe khẽ. Đêm yên tĩnh, vài con chó sủa xa xa, để vẫn kêu rên rĩ không thôi, và hình ảnh Oanh thỉnh thoảng hiện lẫn vào các nhân vật thời Tam Quốc, giữa trận đánh nhau giữa quân Ngô và quân Ngụy chẳng hạn, đầu rơi máu chảy, đoàn người ngựa chạy rầm rập, và nàng đứng coi, như một khán giả coi phim chường.

Một con châu chấu bé tí đậu lên trang giấy, giữa hai dòng chữ, yên lặng như muốn nghỉ mệt, rồi đưa các chân mỏng manh vượt lên đầu, mắt và thân

thể, cử chỉ rất thứ tự, rõ ràng. Tôi nhìn nó, mơ màng, thiếp đi, mập mờ muốn gặp Oanh, như một thi sĩ gặp người đẹp trong truyện Liêu Trai.

Tôi từ từ thức giấc, đầu óc sáng suốt nhẹ bẫng. Trời hồng ánh mặt trời, vài đám mây nằm rải rác. Chắc còn sớm lắm, và tôi biết là tôi đang ở Hàng Tre, nằm trên giường có khăn giường trắng xoá mới giặt, giữa mùa hè, ngày dài đêm ngắn. Giấc ngủ của tôi chắc sâu lắm và ngon lành, nên tôi mới có cảm tưởng vừa chợp mắt thì trời đã sáng. Gió nhẹ lùa qua cửa sổ, tôi kéo cái chăn mỏng lên người. Cái quạt máy vẫn quay đều đều từ đêm hôm qua, như từ ngày tôi còn bé. Tôi yêu cái tiếng lùa gió đều đều của cái quạt máy để bàn, như bài ru ngủ cho trẻ con. Làm tôi yên tâm rằng không bao giờ có gì thay đổi. Nhưng tôi lầm, trong phòng này có cái gì khác lạ. Cái cửa sổ chắn song sắt vẫn in lên trên nền trời màu hồng, cái quạt vẫn quay từ từ sang phải sang trái, cái khăn giường vẫn giữ mùi xà phòng, và tôi vẫn nằm im trên giường.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng người đang thở nhẹ bên tai tôi qua tiếng gió lùa của quạt máy. Tôi sợ hãi lạnh buốt xương sống như có con rắn đang bò trên lưng. Tôi cứng người, không còn đặng dậy được nữa, chỉ giương mắt ngắm mây vẫn thản nhiên nằm dài không động, tai nghe chim sẻ ríu rít đầu nhà.

Dần dần tôi tỉnh trí, khẽ quay đầu để nhìn ra sau lưng tôi, và tôi thấy một làn tóc đen, một mùi vỏ chanh thơm thơm, thì ra "anh ta" hay "cô ta" sức nước hoa vỏ chanh. Tôi thở phào nhẹ nhõm không sợ nữa, tò mò muốn biết ai mà lại tới ngủ trong giường tôi.

Tôi chống khuỷu tay, nhón người lên nhìn. Cô gái ngủ quay lưng về phía tôi, cái khăn giường vắt ngang eo lưng, hai tay thu giữa hai đùi, có lẽ nàng hơi lạnh. Tôi nhớ tối hôm qua bà Trần có cho tôi ấm nước nụ với, đọc truyện Tam Quốc Chí, con châu chấu bé nhỏ, cái đèn ấm cúng, cái cửa sổ mở rộng, tiếng đế mèn ca hát. Ngập ngừng, tôi kéo khăn giường phủ lên lưng cô gái. Tôi gọi khẽ:

- Cô ơi!

Nàng mỉm cười trong giấc ngủ, quàng hai tay lên cổ tôi, thì thầm:

- Anh ơi!

Tiếng nàng trong trẻo. Nàng có vẻ biết tôi lắm, tuy vẫn mắt vẫn nhắm, nàng

kéo tôi xuống hôn lên môi tôi một cách dịu dàng, miệng lẩm bầm vài tiếng mà tôi không hiểu nhưng chắc là vài tiếng yêu đương. Tôi cố suy nghĩ thực mau, lục tìm trong trí nhớ có lẽ lu mờ, nguyên do sự có mặt của cô gái sáng nay quá đản, nhưng tôi phải công nhận rằng có thực, cô ta đang nằm trong giường, đang ngủ, và đã ngủ cả đêm cùng tôi.

Tôi ôm nhẹ mặt cô gái vào hai bàn tay, cô mở mắt nhìn tôi không có một chút ngạc nhiên, và cọ má vào các ngón tay tôi, cô hỏi:

- Anh ngủ có ngon giấc không?

- Tôi đã ngủ rất say, không mộng mị, như vừa chớp mắt thì đã sáng rồi, thực là khoẻ khoắn trong người. Cô là ai, thưa cô?

Cô gái mỉm cười trêu cợt:

- Em là bà Đờm?

- Vậy cô là vợ tôi?

- Cố nhiên!

- Từ bao giờ?

- Từ khi cưới nhau!

- Tôi không hiểu gì cả. Tôi thức giấc thì thấy cô nằm trong giường tôi.

- Như mọi sáng, em thức dậy thì thấy anh nằm bên cạnh!

Cô gái nằm sát vào người tôi, thân thể cô còn nồng giấc ngủ âm ấm. Môi nàng mấp má buồn buồn cạnh tai tôi, và tôi nghe rõ hơi thở của nàng, như được vào sự thân mật thầm kín của nàng, đôi khi đầu lưỡi nàng đụng nhẹ vào tôi làm tôi rùng mình. Tôi đoán đó là thói quen giữa chúng tôi khi nàng còn nặng giấc mơ đêm. Nàng kể chuyện cũ, vừa kể vừa vuốt ve tôi bằng thân thể nàng nhắn nhủ trần trụi, tay để lên tôi một cách quen thuộc lơ đãng:

- Anh còn nhớ không? Ngày xưa ngày xưa, bố em vẽ truyện cho một tuần báo, còn em thì có ông bố cũng hao hao giống anh...

- Vậy cô... cô mến tôi lắm?

- Anh hãy nghe em đây!

- Vâng, tôi xin nghe bằng cả hai tai.

- Tại sao tự dưng anh lại gọi em bằng cô? Anh quen em từ ngày em mới lên năm tuổi.

- Lâu quá rồi! tôi mơ màng nói.

- Em đến thăm anh một chiều mưa, cùng bố mẹ em, mưa rả rích, dầm dề. Khi nhìn thấy anh, em không muốn rời nữa, em nói "em yêu anh và yêu anh mãi mãi".

- Chắc chúng ta gặp nhau trong một giấc mơ nào đó! Và đây, hiện tại này, cũng chỉ là giấc mơ thôi! Em, em nghe kỹ nhé, tôi tên là Đờm, tôi ở trọ mới được vài tuần nay, để trốn quá khứ tuy quá khứ tôi cũng không có gì đáng kể, trốn cái sự vô lý, sợ trách nhiệm làm người, và muốn sống giản dị như một con giun ăn đất rồi lại nhả ra bùn.

- Hay nhỉ! Nàng tinh nghịch trả lời. Còn em là vợ của anh! Từ thuở còn thơ!

Tôi giật mình, ngạc nhiên. Tôi nhìn nàng, nàng vẫn tiếp tục nói:

- Quên hết đi anh! Hiện tại là em. À, anh mỉm cười? Để em nhắc cho anh nghe. Cuộc đời dâu bể không biết đâu mà dò, vì vậy ngày qua rồi lại năm qua, thời đó, chúng ta không gặp nhau nữa. Đó là điều không thể có, mà lại đã xảy ra.

Nàng nắm tay tôi nhẹ nhẹ, như muốn truyền cho tôi một mật tín. Tôi cũng xiết nhẹ các ngón tay nàng, trả lời. Nàng tiếp:

- Anh bồ của em không có óc khôi hài, giận bố em vì bố em vẽ một nhân vật giống giống anh, một nhân vật khá kỳ khôi, vì truyện vẽ rất hài hước. Anh ta đóng cửa đánh sầm một cái và bỏ luôn cả em, đúng lúc mùa thu lá rụng rơi bời trong sở thú, nơi mà em đi lang thang để đỡ buồn. Rồi em đi dọc đường Cổ Ngư giữa hồ Tây và hồ Trúc Bạch, lên phía cô hàng bánh tôm, trước chùa Trấn Quốc. Bánh tôm hồ Tây là món giải buồn rất hiệu nghiệm.

Nàng để ngón tay trở của tôi bên cạnh cái rốn của nàng. Chắc cũng là một thói quen giữa nàng và "tôi". Tôi nhè nhẹ vẽ vòng tròn chung quanh rốn.

- Trong khi đợi bánh Tôm, em ngửi mùi củi cháy ngào ngạt, nhìn mây thu xây thành trên đê Yên Phụ, nhặt cái búp đa, xé một đầu để thổi phồng như thổi vào quả bóng. Bánh Tôm ròn, rau muống chẻ uốn cong như mới bong bong, nước mắm ớt cay xót xa, và em chợt muốn đi tìm anh, như tìm một sự an ủi xa xôi.

Tôi lại nghĩ ngợi thực nhanh, tuy không tin vào cái thông minh của tôi – chưa bao giờ – tôi được nhìn một đôi mắt đen tím, chứ không phải đen tuyền, như đôi mắt của "Oanh", tôi cứ tạm gọi cô gái là Oanh, và mái tóc mềm mượt xoà như mây trên đôi vai tròn của nàng. Cô gái không quen này có lý: hiện tại là thân thể cô ta nằm cạnh tôi, da trắng như ngó sen nổi bật dưới làn tóc đen có ánh hồng của đồng, đôi vú mới nở như hai trái đào. Tôi là một thằng đần nếu không biết hưởng tình cảnh này, cô ta tưởng, và tin, tôi là chồng cô ta. Vậy ai là chồng một cô gái xinh đẹp như vậy? Tôi đánh bạo hôn nàng, nàng cũng hôn lại một cách tự nhiên. Tôi nghĩ thầm: "Vậy tôi có thể thay người kia, người chồng của cô ta. Mập mờ đánh lộn con đen". Tôi hồi hận nghĩ tiếp.

Nàng để bàn tay vuốt dọc trên người tôi, mỉm cười:

- Sáng nay anh đầy nhựa sống!
- Mọi sáng khác thì anh ra sao? Tôi hỏi, muốn tìm hiểu thêm cái "tôi" kia.
- Cũng vậy, nhưng khác nhau.

Nàng lắc đầu, tung làn tóc lên. Chim sẻ vẫn kêu riu rít dưới mái nhà, mây vẫn lười biếng trôi trên nền trời bây giờ sáng vàng. Tôi nhìn quanh tôi, đồ đạc, tường, trần nhà, cái quạt máy, cô gái trần truồng ngồi trên bờ giường, hai tay chống xuống nệm, lưng thẳng, ngực bướng bình và kiêu ngạo. Đã nhiều lần tôi ngủ mê, biết là mình đang mê, biết mình sẽ tỉnh, nên tôi đưa tay sờ mặt cô gái, từ từ, thong thả. Theo từng nét mặt, mà vẫn chưa tỉnh, giấc mơ vẫn còn. Tôi gọi:

- Oanh!
- Dạ, thưa anh?

Vậy tên nàng cũng là "Oanh" như tôi dự đoán, đúng như Oanh mà tôi đi theo từ lâu. Biết đâu, vâng, biết đâu "Oanh" lại là Oanh? Tôi hỏi, tò mò:

- Em còn nhớ đám cưới của chúng ta không?

Nàng nhìn một vệt nắng mới rơi trên sàn gỗ, các hạt bụi nhỏ li ti bay múa hỗn độn. Đó là một cử chỉ đối với tôi quen thuộc.

- Chúng ta chưa cưới nhau, nàng trả lời, nhưng chúng ta là vợ chồng từ ngày anh đợi em trên con đường đất nhỏ chạy ngoằn ngoèo qua các thửa ruộng đầy nước ở Làng Quang Tó khi mặt trời rục rỡ lặn giữa các đám mây

kỳ dị, vĩ đại.

Trong khi nàng nói, tôi để tay lên cổ nàng, vuốt lên vai, rồi nhìn tôi mỉm cười gần như không cử động đôi môi hồng nhạt bình thản. Nàng tin là ngồi một mình với tôi, đâu có ngờ tôi chỉ là người thứ ba của một cặp. Tôi là khán giả chứng kiến cái mỉm cười giành cho "người kia", cái "tôi" kia tôi càng cảm rõ vì tôi vừa ở trong cuộc – tức là đã ngủ và hôn nàng – lại vừa ở ngoài cuộc, vì tôi không phải là chồng nàng. Tuy vậy tôi rất xúc động, qua cái "người kia", cái "tôi" không có mặt.

Cô gái vươn người đứng dậy, kéo cái khăn giường choàng lên người, ra đứng trước quạt máy. Gió lùa từng nhịp làm lộ khi kín khi hở thân thể cô gái, hình ba cạnh lông mượt như cái bút chữ nho. Một cái máy bay ngang qua rất to trên trời. Tiếng trẻ con reo đùa ở dưới đường. Tiếng cửa gỗ đều đều vọng lên, cô gái ra phía cửa sổ. Mặt trời bây giờ đủ nóng để sưởi ấm cô ta, và cô ta nhắm mắt hài lòng. Tôi gọi:

- Oanh!

- Dạ! Vâng?

Nàng không quay lại, chống khuỷu tay lên thành cửa sổ, nhìn xuống đường, xuống cái mái ngói của xưởng cửa, lưng thẳng làm cong đôi móng tròn xoe với hai cái núm đồng tiền, khi có các hình thể nhịp nhàng liên tục với nhau một cách tự nhiên, dầy dầy sần đúc một toà thiên nhiên, tôi thầm ngâm nga như vậy. Đờm, tức là tôi, giải quyết tình cảnh lưỡng nan bằng cách tuột bỏ cái khăn giường đang choàng trên hông cô gái, bất thần vào trong cô ta giữa đôi móng đầy đặn, làm cô ngoảnh lại cười bằng lòng bắt đầu đưa móng nhịp nhàng theo nhịp của Đờm. Cô hỏi:

- Lần đầu tiên chúng ta chơi trước cửa sổ!

Đờm trả lời:

- Thế à!

Bên kia đường, một cô gái ngồi hát trên mẫu tường thấp, với một giọng nhọn hoắt vì còn trẻ quá, chừng 15 tuổi. Cô nhìn chúng tôi, ranh mãnh, tuy không biết chúng tôi đang làm gì, vì cái cửa sổ khá cao. Té ra là Mai, cô gái hầu bàn của Đờm. Mai nói vọng lên.

- Chào bà! Chào ông! Chủ nhật mà ông bà cũng dậy sớm vậy?

Oanh trả lời rất thản nhiên.

- Em hát hay ghê!

Và nói khẽ với tôi:

- Mạnh hơn chút nữa, anh! Ngoáy tròn cho lạ! Nàng nói, môi khép lại vì quá sức, vì đợi khoái cảm sắp tới tràn trề. Năng đã tới, trùm lên người Oanh luồn vào mái tóc nàng, ngập cả văn phòng đơn giản.

Oanh trở về quá khứ trong đó không có tôi, nhưng vẫn áp hông nàng vào bụng tôi, như muốn định rõ tôi, tôi tái tạo tôi trong trí nhớ nàng. Tôi có ảo tưởng đang sinh ra lần thứ hai, đang dự vào sự tái sinh của chính tôi, khi tôi thoáng thấy đôi mắt tím đen của nàng nhìn vào vô tận. Dưới phố, bên kia đường, cô gái vẫn hát bằng một giọng cao vút.

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 4

Mơ dù có đẹp đến đâu cũng có lúc phải tỉnh, tôi từ từ mở mắt ra. Mẹ tôi để bàn tay lên trán tôi. Tôi đưa mắt nhìn quanh xem tôi đang ở đâu rồi nhìn mẹ tôi ngồi cạnh tôi, mẹ mỉm cười. Bây giờ tôi chắc chắn mẹ tôi ngồi đây, giữa các đồ đạc quen thuộc, các cửa sổ gỗ đóng để ngủ trưa trong bóng mát như mọi ngày, trên hai cái chiếu lớn, cùng với các em tôi đang say sưa ngủ. Đàn ve hát rầm rĩ trong cây ngọc lan bên kia đường, cạnh toà án Hàng Tre. Mùi thơm của cây lan đôi khi bay nhẹ tới tôi, y như mùi thị chín. Các bộ bàn ghế bằng gỗ gụ khảm xà cừ đã bị đẩy vào một góc để lấy chỗ rải chiếu. Trên trần, cái quạt điện bốn cánh từ từ quay tạo làn gió mát đều. Cứ như vậy, mỗi trưa hè, sau bữa cơm ồn ào, chúng tôi ngủ trưa, mỗi người theo một giấc mơ riêng.

Mẹ tôi đưa cho tôi một cái ly thạch đen mát rượi nước đá từng cục y như tôi ưa, thoảng mùi hoa chuối và mùi đường đen.

Tôi nhồm dậy, uống dè xén từng hụm nhỏ. Bỗng tôi sợ lạnh người: tôi nhìn thấy sau khe cửa một người đàn bà lạ, mặc áo tứ thân, quần vải đen, yếm trắng, tay bế một đứa trẻ nhỏ. Cô ta nhìn tôi với đôi mắt to tướng rồi thè cái lưỡi đỏ như máu dài lòng tới đầu gối. Rồi cô lại nhoén miệng cười rụt cái lưỡi vào trong mồm. Tôi nuốt vội miếng thạch đen cuối cùng, nằm co vào đùi mẹ làm mẹ tôi ngạc nhiên. Mẹ tôi không hay biết gì vì quay lưng về phía cô gái, mẹ không hiểu cái sợ hãi của tôi, mẹ chỉ vuốt tóc tôi và tôi chìm dần vào giấc ngủ trưa hè, cái sợ không còn nữa, vì nó ở phía bên kia, sau lưng mẹ tôi.

Tôi cảm ơn Trời Phật đã cho tôi giây phút sung sướng đó. Mẹ đã tận tâm nuôi nấng tôi, cho tôi một tình thương vô tận, sẵn sàng hy sinh tất cả để tôi được sống, nhưng bọn người vô tâm đã chà đạp tình thương đó, bắt cóc tôi,

đẩy tôi vào một cái xe hơi Citroen màu đen, trong khi tôi đang mãi chơi với cái tàu hoả, xây đường sắt, xây cầu, giữa đồng cát. Họ tàn nhẫn ném tôi xuống một cái hầm sâu có một cửa sổ nhỏ. Tôi sống trong đó từ 6 tuổi đến 34 tuổi, không được gặp mẹ, cha, anh em tôi. Số phận tôi đã do thượng lệnh định đoạt. Một ngày đầu tôi ngạc nhiên, khổ sở, nhớ nhà khóc lóc. Rồi tuổi thơ dần dần làm tôi quen cuộc đời khác thường của tôi. Mười năm sau tôi nhận được bức thư đầu tiên của gia đình tôi, bức thư thứ hai tới tay tôi mười năm sau, nói về cưới xin, sinh đẻ, sức khoẻ, việc làm. Thư bị kiểm duyệt nhưng tôi cảm thấy một nỗi buồn vô hạn lọc qua những hàng chữ dè dặt, khô khan, một nỗi nhớ thương không nguôi qua nét chữ run run, vài chỗ nhòa vì nước mắt. Mẹ tôi nhắc lại cái cốc thạch đen mà tôi thích uống, cái xe hơi có bàn đạp tôi nhận được một buổi sáng tờ mờ, cái xe mà tôi ao ước mong đợi từ lâu, tôi nhảy ngay vào trong xe, lái nó đi quanh giường, trong khi hè tới ngoài cửa sổ còn đóng kín. Mẹ cũng nhắc vài chi tiết nhỏ nối liền tôi với mẹ, chỉ vài chi tiết mà thôi.

Trong hai tuần đầu tôi kêu khóc, đòi bố mẹ tôi. Tôi còn tìm cách đục đất dưới chân tường, đục lén, để trốn khỏi cái hầm vô lý này, như tôi đã được coi trong một phim trên máy truyền hình. Anh cai ngục để mặc tôi đào trong 6 ngày, rồi anh lấp cái lỗ, mặc cho tôi thất vọng trào nước mắt. Theo thời gian qua tôi đành cam chịu. Tôi dọn dẹp cái hầm cho thơm mát, có chỗ tôi thích ngồi, chỗ tôi thích nằm, chỗ tôi chơi với ngựa bằng gỗ gầy một chân, tôi có ngày làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ. Trẻ con như cục bột dễ nắn bóp, nếu nó được chọn để trở thành Đạt Lai Lạt Ma thì sẽ đọc kinh một cách thành khẩn, tin tưởng. Đứa trẻ sinh trong rừng thì trèo cây, bắn cung, bơi lội để xua đuổi ma quỷ. Còn Oanh, sinh trưởng trong một gia đình nền nếp, thì ăn mặc sạch sẽ, sách cái cặp xinh xinh đi học, tóc buộc đuôi ngựa cao trên đầu. Tôi sống như cái cỏ hoang, trong hầm tù, thông minh và tình cảm bị giới hạn bởi bốn bức tường đá âm thấp. Nhờ một cái cửa kính nhỏ, nằm cao gần sát trần, tôi nhìn thấy trời xanh, mây trắng, đôi khi một con bướm, một con chuồn chuồn, vài con chim lạc vào hầm, làm bạn với tôi trong một thời gian. Không một người qua đường để ý đến tiếng kêu

khóc của tôi, họ tưởng đó là tiếng kêu khóc thông thường của một đứa trẻ bị đòn. Rồi tôi đành yên lặng. Từ đó tôi bị cách biệt với thế giới bên ngoài.

Nhưng nhờ cái cửa sổ có kính đó phản chiếu các cửa kính khác bên ngoài, các cửa tiệm, các tủ gương, kính của xe hơi, một vũng nước, mặt kính của một máy truyền hình, mà tôi được chứng kiến một phần thế giới bên ngoài làm các người cai ngục ngạc nhiên về sự hiểu biết của tôi. Họ nghĩ rằng tôi là một đứa trẻ thông minh khác thường, nên đối đãi tử tế, kéo sau này tôi có thể báo thù bằng tội cho trâu phân thây ra bốn mảnh. Họ còn phân bua với tôi nhiều lần là họ thương tôi lắm, họ chỉ tuân theo lệnh trên mà thôi.

Muốn được dự cảnh thế giới bên ngoài phải biết nhiều bí quyết: tìm chỗ đứng nhìn, khía cạnh cho cái cửa kính, dò giờ nào, lúc nào mặt trời chiếu đúng chỗ.

Hiện giờ có một cảnh tượng kỳ lạ, một phim truyện nhiều hồi về một anh chàng cao bằng ngón tay trở yêu một cô nàng luôn luôn đi khắp thế giới cũng cùng kỹ nghệ gia đầu đội mũ rơm. Anh chàng rất yêu cô gái, thực ra có hai cô gái, một cô có đôi mắt tím than, một cô có đôi mắt đen xanh.

Sống trong cảnh tù túng này khó mà có lý luận rõ rệt, chỉ có trí nhớ lộn xộn, đầu óc đầy ảo ảnh và ảo tưởng. Tôi mê say đời sống phía bên kia cửa sổ, ngồi thờ người ra nhìn, như con cóc ngồi đáy giếng, không bao giờ hiểu biết nhiều ngoài cái miệng giếng.

Tôi nhớ ngày còn sách cặp đi học cùng với Oanh, ăn sấu ngọt cắt bằng con dao bài, nhẩy lò cò trên lề đường, đánh khăng trên sân đất, cùng nhiều trò chơi khác. Tôi muốn nàng ở đây, cạnh tôi, trong mơ hoảng bùn lầy nước đọng, rau sậy tràn trề, cây trơ trọi không lá, dây kềm gai rải rác, chim không thềm đậu, cá không sống nổi. Nhưng Oanh làm sao sẽ chịu nổi những thối nát đó, đã quen gấm vóc, hoa thơm, cỏ lạ, cao lương mỹ vị? Tôi có gì biếu nàng? Tôi chỉ là một đứa bé nửa khùng nửa điên, một thứ dẻ rách

vùi mình trong cái dẻ rách khác, thối thắm, bần thiêu.

*

* *

Tôi cầm máy nói, như sắp uống một thuốc độc êm ngọt, tôi bấm các số vội vàng để không thay đổi ý kiến nữa, tôi gọi Mây, vợ sắp cưới của tôi. Mây cũng là một tên hiếm như Ve Sâu, nghe nhẹ như mây, dịu như gió. Tôi yêu Oanh, nhưng sẽ cưới Mây, éo le, lưng cứng như hành trình của tôi.

Sắp đến tết mà lạnh ngọt. Tôi đang ăn bún ốc với Du, nước dùng vừa nóng, vừa cay, ốc béo ngậy, Du thì vừa ăn vừa tập đọc bản thông tin để sửa soạn thi vào đài phát thanh, bằng một giọng đều đều rất nhà nghề.

Tiếng Mây nhẹ nhàng trong ống nghe:

- Tôi nghe đây!

Tôi muốn mời nàng đi một đêm quay cuồng, nhưng tôi chỉ nói:

- Đờm đây!

- À! Anh mạnh không?

- Mây muốn tới tiệm bún ốc không? Có cả Du, đang ăn.

- Nhưng lạnh quá anh ơi! Mây không muốn đi đâu cả.

Rồi nàng ngần ngừ. Tôi đợi. Rồi nàng nói tiếp:

- Nếu... nếu...

- Nếu muốn, tôi đi đón Mây. 15 phút nữa tôi sẽ đợi trước cửa.

- Anh biết rằng em còn trẻ quá. Em không nên...

- Mười năm nữa Mây sẽ nhớ đến giây phút này và sẽ cảm động. Em sẽ nghĩ tới anh nhắc nhở một kỷ niệm thời trẻ.

- Sao mà anh nản và buồn thế?

Mây ở trong một biệt thự đường Quan Thánh cách hồ Trúc Bạch 7 phút đi bộ. Đường này toàn biệt thự to lớn, có vườn cây cao um tùm. Đã nhiều đêm lạnh lẽo, ánh đèn chao đi chao lại dưới gió đông, tôi tới phố nàng để nhìn cửa sổ của nàng, và đôi khi nàng nhìn thấy tôi, gửi tôi một cái hôn mà nàng thổi bay đi trên bàn tay. Mẹ nàng coi chừng nàng là phải. Bà sợ Mây làm bậy cùng tôi, bà có ngờ đâu một trưa hè, sau một bữa bánh khúc chấm tương, nhậu với rượu đế, Mây để tôi đấm bóp nàng, cho đến khi nàng trần truồng như con nhộng, đôi chân lúc đầu khép song song, rồi mở dần như

cái quạt để đón tôi hôn.

Tôi nhảy lên cái Vespa, rồ máy, chạy như cái tên. Mây đã đợi dưới đường, cạnh cây me cổ thụ. Mây leo lên sau xe, ôm lấy lưng tôi, đôi vú nhỏ nhắn cọ nhè nhẹ:

- Anh tới lẹ quá!

- Anh lái như điên mà!

- Máy chỉ có 125 cm3, anh chạy vừa vừa chứ!

Tôi bắn khoăn vì Mây trẻ quá, đẹp như đoá thủy tiên ngày tết, nét mặt đều đều, da mịn trắng hồng. Mây nhìn tôi khi tôi ngoảnh mặt lại. Rồi nàng hiểu ý tôi, nàng biết là tôi yêu nàng. Nàng thì thào qua gió lạnh:

- Mây yêu anh.

Những lời này rộn ràng trong tim tôi, ra khỏi tôi, bay vào không khí ngày cuối năm. Tôi không nói gì, lái như bay, đi về phía quán ăn bún ốc. Du đón chúng tôi bằng bản thông tin mừng năm mới sắp tới, năm cũ sắp qua.

*

* *

Tôi giới thiệu Mây là em họ tôi, mà là em họ thực, nhưng em họ xa lắc xa lơ. Du nhìn Mây cúi đầu chào, mỉm cười tươi như hoa. Du người cao, mảnh khảnh, luôn luôn tươi cười, rất thông minh lanh lẹ. Anh muốn trở thành nhà báo cho đài phát thanh. Hiện anh đang trợ bút cho vài tờ báo và tuần báo.

Mây ăn bát bún ốc nhỏ, vì nàng đã ăn cơm rồi. Cay chảy nước mắt mà nàng vẫn húp từng ngụm nước ốc béo đục mè cơm và cà chua. Ăn xong nàng đặt đôi đũa song song ở phía bên phải cái bát. Nàng nghe Du đọc một bài thơ bằng một giọng rất thấp:

Lời nói ngập và ngừng

Trên làn môi cứng

Anh ngược nhìn em

Như nhìn một vì sao

Xa và lấp lánh

Anh như một phi thuyền

Đã lạc máy chỉ đường

Đi quanh rồi đi quân
Trong vũ trụ mênh mông
Để nhìn em bằng mắt sỏi đá
Ngậm ngùi hàng tỷ năm.

Mây nắm khế tay tôi. Du tinh mắt nhìn thấy. Anh ta cũng để ý là Mây ngồi sát quá vào tôi, cô em họ mà lại có cử chỉ quá thân mật, tuy Mây cái áo măng tô dày màu đen trùm lên cái áo dài mỏng tanh bằng lụa Hà Đông.

Chúng tôi leo lên xe Vespa, tôi lái, Mây ngồi giữa, Du kẹp ở đằng sau làm Mây buồn cười và cười ròn rã khi Du thì thầm những chuyện tiêu lâm, thơ Hồ Xuân Hương. Chúng tôi đi nhảy trên nhà Thủy Tạ. Đêm nay đông người, phần lớn tuổi trẻ, đẹp, ban nhạc chơi toàn các bản mới nhất, Du thấy Mây là em họ tôi thì bắt đầu tán dóc, còn tôi làm bộ làm ông anh nên bất cần, lại còn tỏ vẻ hững hờ, mà càng hững hờ thì Mây lại càng ngồi sát vào tôi. Du mời Mây nhảy mấy bài liền. Nàng thướt tha trong cái áo lụa trắng, như một cô tiên, theo ý tôi, bay lượn trên sàn gỗ, cái quần mỏng gần loã lồ đôi chân dài, cười nói luôn miệng vì nàng biết mình xinh đẹp, vì sắp đến nơi, vì đã uống một cốc Cô nhắc, vì tưởng tôi đang ghen tuông Du.

Bây giờ, bao nhiêu năm sau, tôi vẫn hồi hộp khi nhớ tới cái đêm đó, nhớ lúc tôi nâng ly rượu Văn Điểm nốc một hơi cạn. Hai chị em Lý và Vi tới, cùng vài người bạn. Tôi kéo ngay Vi ra sàn nhảy. Vi mỉm cười bí mật, ngoan ngoãn theo Đờm. Nàng nhảy rất thông thả, tự nhiên ôm chặt lấy Đờm, làm ảnh cảm rõ thân thể Vi tròn như hạt mít, đôi đùi chắc nịch, cái bụng thẳng băng, và cái mu êm êm cọ lên Đờm.

Rồi tôi đối vũ nữ với Du. Mây ôm chăm lấy tôi, chặt hơn Vi, uốn éo người như khi chúng tôi nằm trên giường. Lụa mỏng, quần sa tanh, thì che đậy được cái gì! Tôi có cảm tưởng nàng hoàn toàn trơ trụi.

Về bàn, Du hỏi riêng tôi:

- Cô em họ của anh...
- Tên nó là Mây.
- Cô Mây của anh có phải là em họ thực của anh không?
- Tại sao không?
- Em họ mà lại nhảy như vậy hả?

- Thì như nó nhảy với anh.

- Thì đừng dẫu tôi nữa.

Du và tôi đụng ly, từ đó tôi không thể quên đôi mắt Mây nhìn tôi, thân thể nàng ấm áp bao bọc tôi.

Tôi sẽ mất tích nàng, nhưng tôi sẽ tìm ra nàng.

*

* *

Chiến tranh, loạn lạc. Mây lên miền thượng du. Tôi lạc xuống hạ lưu sông Hồng, trôi theo dòng nước cuộn cuộn đục ngầu. Càng cô đơn, tôi càng nhớ Mây, nhớ mỗi tình thơ ngây, không tính toán, yêu là yêu hết lòng, mãi mãi, nhớ cái thân thể đầy đặn, lúc nào cũng âu yếm. Rồi một ngày không hẹn mà lại gặp ở ngay thành phố New York, khu Greewich Village trong khi Mây đang ngồi uống cà phê một ngày hè nóng chẳng kém gì nắng Sài Gòn. Tôi biết rằng:

Tôi đã muốn vài điều, nhưng tôi không dám, sợ nói toàn vu vơ. Cứ như thế trong nhiều năm quan hệ căn bản của đời tôi. Bây giờ thì quá muộn, không phải lúc, không có thì giờ và tôi không còn gì để nói. Chỉ còn nhớ và tiếc, tiếc thì nhiều, nhớ thì chẳng được bao nhiêu. Tuy vậy tôi đã sống đầy hạnh phúc cùng Mây, tại New York, gần các nhà chọc trời, trong một khu bình dân giống khu Cầu Gỗ tại Hà Nội. Chuyện như sau:

Tôi ngồi sau cái quầy thu tiền, trong bóng râm mát, như con cá trê rình mồi dưới đáy ao, đợi khách hàng vào mua và trả tiền trên cái mặt quầy bằng đá hoa, tôi nhét tiền vào ngăn kéo rồi đóng lại thành tiếng "clink". Tôi cai quản các đồ hàng quen thuộc: xúc xích, jambon, salami, dầu ô liu, rượu đỏ... đồ ăn gì cũng có, ngăn nắp, sạch sẽ. Tôi trở thành vui vẻ, có chút khôi hài. Tôi không đẹp, không xấu, nhưng đúng là kiểu người Mây thích, đó là điều cần nhất cho tôi, và tôi biết hát vài chục bản mở đầu ca kịch cổ điển Châu Âu như là Nabucco, "Con chim ăn cắp", "Carmen", "Thợ cạo thành phố Séville", v.v... tôi hát cho các bà nội trợ người Ý thường vào tiệm mua. Bây giờ tôi phải nói về Mây, vợ tôi, cái may mắn nhất trong đời tôi, y như của trời cho, như được trúng số độc đắc, vì thánh nhân hay đãi kẻ khù khờ. Đến nỗi tôi khó tin là Mây có thực, nàng chỉ là một nhân vật do tôi tưởng

tượng ra, hay một người đẹp trong tranh Từ Thức. Vì vậy khi tôi đề lên người nàng, nàng gác hai chân lên vai tôi, nhìn tôi qua đôi mắt hé mở, nụ cười vẫn nửa kín nửa hở như xưa, tôi nghĩ rằng nàng chỉ là một con búp bê bằng cao su, tôi muốn tỉnh giấc mơ hảo huyền nên thò tay sờ từng bộ phận thân thể Mây, đôi vú tròn như cái bát ăn cơm, cái rốn sâu như cái giếng, đám lông mượt như lông mèo, đen hơn đêm tối, hai đùi chắc tròn như cột đình, làm Mây rên rỉ mạnh hơn, tôi liền véo tôi rồi véo nàng, để tỉnh dậy nếu đây là mơ, làm nàng ngạc nhiên dơ hai chân cao hơn để nhìn chỗ bị véo còn hẳn đỏ vết ngón tay tôi, vì nàng dơ chân nên người nàng gần như gấp lại làm nàng cảm rõ tôi đâm sâu vào trong nàng. Mây không còn giữ gìn nữa, dù đã được giáo dục trong trường Đạo, buông thả cho sự khoái lạc trần trề người nàng. Không còn hạnh phúc nào hơn nữa: bán đồ ăn, ăn đồ ăn, ngủ với vợ, ngày ngày trôi qua, êm đềm, giản dị. Còn đâu cái hăm cô liêu, còn đâu cái ngục mù quáng. Oanh chỉ là một quá khứ mơ hồ, tôi không nghĩ tới nàng nữa. Nhưng tôi lầm, vì đời là bể khổ, người chứ không phải tình là dây oan, đã gây ra nghiệp chướng – giết nhau, tù đầy nhau – thì ráng chịu hậu quả luân hồi. Đó là chuyện về sau.

Khi chúng tôi cưới nhau thì cửa tiệm rất chạy. Tôi liền cho người tới sửa lại hết. Gạch đá hoa bóng loáng như gương phản chiếu ánh mặt trời buổi sáng và chân các bà cô mặc váy làm tôi có dịp khen họ có đôi chân đẹp. Đá hoa dễ lau chùi, đưa cái dẻ là sạch ngay, nhiều khi chỉ quét chổi cũng đủ. Tất cả các tủ hàng, kệ, quầy đều bằng gỗ dâu màu nâu tươi, hàng hóa được sắp xếp gọn gàng: đậu ô-liu vàng ánh với một cành nhỏ lá thơm, các hộp spaghetti đủ loại, tagliatelle tươi do tôi làm, màu xanh vì có trộn rau muống tây, ravioli nhồi thịt, salami đỏ tươi điểm các hạt mỡ trắng, rượu đỏ, rượu trắng, xếp hàng như lính đi biểu diễn, các đùi jambon treo trên trần như đèn lồng ngày hội, các món ăn ngon lành bày trong tủ kính lạnh, các thứ pizza nóng hổi ăn ngay tại chỗ không kịp nguội thì đã có đây người xếp hàng mua, lại còn có nhiều thứ bánh mì thơm nức vì còn nóng làm ấm áp tim mọi người, nhất là tim tôi. Tóm lại: thiên đường trên địa giới.

Hàng năm chúng tôi nghỉ hè ở trại Quang, trại nằm cạnh một dòng sông nhỏ nước lúc nào cũng chảy xiết đục ngầu, có cái cầu tre làm bằng bốn thân

tre song song, trước cửa trại là một bãi trống nhỏ đầy cỏ may, cỏ gà, một con đường đất chạy vòng vèo ra tới đường cái ở chân trời xa, qua các thửa ruộng đầy nước, như tôi tả ở đầu cuốn sách này. Trại trồng nhiều nhãn, vải, xanh um. Bao quanh trại là hàng rào tre, dâm bụt. Một con đường bằng gạch chạy vòng nối cửa trước ra cửa sau.

Năm đó Mây cũng về nghỉ hè cùng chúng tôi. Đây là lần đầu tiên tôi gặp cô em họ xa, cô mới lên 9 tuổi, còn tôi 12 tuổi. Tôi bèn sững người nhìn đôi mắt đen láy đang nhìn thẳng vào mắt tôi. Khi lại gần thì tôi nhận thấy mắt Mây đen xanh thẫm chứ không hoàn toàn đen có lẽ vì phản chiếu lá vải, lá nhãn. Tôi đưa cho Mây một quả mơ.

- Mơ xanh, chua lắm đấy, phải ăn với muối ớt.

Mây móc trong túi ra một gói giấy:

- Em có muối ớt đây.

Nàng chấm mơ vào muối, cắn một miếng, nhắm mặt nuốt. Tôi hỏi:

- Ngon không?

Mây thè lưỡi gạt đầu:

- Ngon ghê!

Chúng tôi không còn để ý tới ai chung quanh. Ve Sầu đang kêu tới tấp, mặt trời đã lên cao, mùi cỏ cây thơm nồng, lũ châu chấu nhảy lách chách trong đám cỏ tranh dài và sắc như dao. Cần câu tôi vác trên vai, cái giỏ cá ở bên trái, cái hộp giun ở bên tay phải, tôi nói:

- Nóng thế này thì cá đang ngủ trưa dưới chân bèo.

- Em muốn đi câu cùng anh. Em sách mồi cho anh. Nàng cầm cái hộp giun, nhìn lũ giun đang quằn quại bò, kêu lên:

- Eo ơi! Thế mà cá nó dám ăn!

- Tụi nó khoái ăn giun.

- Nhưng có cái lưỡi câu.

- Vì thế mình mới câu được cá chứ!

Chúng tôi đi cạnh nhau trên con đường gạch ra phía bờ ao, nói huyên thuyên, cắt lời nhau, đôi khi cầm tay nhau, như muốn tìm hiểu, muốn làm quen, và đã muốn yêu nhau.

Đến gần một bụi dâm bụt tôi chợt ngừng lại, rón rén rình mấy con chuồn

chuồn đang bay lên, bay xuống, đậu trên cành lá xanh muốt. Mây áp ngực lên lưng tôi để nhòm. Đây là loại chuồn chuồn nhỏ, màu đỏ, đen, xanh, xanh lam, mượt như nhung, nhẹ như lông hồng. Mây nói thì thầm, sợ chuồn bay mất:

- Em thích đi câu cá với anh.

- Thế à?

- Em có thể ngồi yên hàng giờ cạnh anh, ngắm hàng trăm mặt trời chiếu qua lá cây trên đầu chúng ta.

Tôi tóm được một con chuồn chuồn màu xanh da trời:

- Cho Mây đó!

- Nếu nó biến thành chuồn chuồn bằng kim cương thì hay quá!

Mây thả nó bay cao lên ngọn cây.

Mặt trời lấp lánh chiếu qua cá lá cây. Tôi thì thầm vào tai Mây, cố ý làm nàng buồn buồn, rồn rộn:

- Mỗi một lỗ tròn do các lá tạo ra là một thứ ống kính, như ống kính của một cái máy ảnh, mà ngày xưa người ta gọi là camera oscura, nghĩa là "phòng tối" – Vì nhiều lỗ nên chúng ta nhìn thấy nhiều hình ảnh mặt trời, tuy rằng mặt trời chỉ có một.

Tôi sờ lên cánh tay Mây:

- Cái vệt ánh sáng này là ảnh của mặt trời.

- Anh thích mặt trời?

- Cố nhiên, nhất là cánh tay của Mây cũng tròn trĩnh.

Nàng phá ra cười:

- Mây nhớ rồi. Cái "phòng tối" là cái hộp có một lỗ nhỏ, hình ảnh Mây lọt qua đó, trở thành một hình ảnh lộn ngược trên tờ giấy bóng, và anh lấy bút chì tô lại ảnh của Mây, thành một cô gái xinh đẹp.

- Anh biết là em đẹp.

- Cám ơn anh, anh muốn nghe hát?

- Anh thích giọng của Mây, trong trong, như gió mùa thu, mà lại kể bao nhiêu điều ngọt ngào.

Mây cất giọng hát, đưa ngón tay trở đánh nhịp:

Đã đến lúc

Chúng ta cùng bay
Qua các biển cả
Hưởng về các vì sao
Để lại làn bụi sánh
Như dải ngân hà
Để các cặp yêu nhau
Ngước mắt cùng nhìn theo
Cuộc hành trình vô tận.
Mây quay tròn. Vài con chuồn chuồn bay lên, rồi lại đậu xuống.
Mây hỏi tôi:

- Anh không bắt chuồn chuồn nữa hả?
- Không! Bây giờ đi câu cá.
- Vâng, anh yêu của em.
- Anh là anh họ chứ không phải là anh yêu của em.
- Nhưng em quá yêu anh!
- Đã một ngàn lần anh nói là không được yêu nhau. Cấm! chúng ta không có quyền yêu nhau và lấy nhau.
- Nhưng em cứ yêu anh.
- À! Các cô gái thực rắc rối! Đi mau không thì cá không cắn nữa!

Tôi sách cần câu chạy, Mây vội theo sau:

- Đờm! Đợi em với!
- Mau lên! Quàng chân lên cổ mà chạy!
- Khi em ngủ thì quàng chân lên cổ được, mà chạy thì em chịu. Anh biết em mềm như bún, chân tay muốn quàng đâu cũng được.

Chúng tôi ngồi trên vệ cỏ, bên bờ ao. Trưa hè tĩnh mịch, trời nắng chang chang, cá lờ đờ nấp dưới chân bèo. Tôi thả dây câu xuống, cái phao nổi bồng bênh. Mây luôn luôn nhìn tôi, tôi bực mình:

- Làm sao mà nhìn anh hoài?
- Tại sao? Vì em yêu anh! Em nhìn anh như một cô gái đang yêu.
- Đưa cho anh một con giun.

Mây nhón tay cầm một con giun ngộ nguậy:

- Tội nghiệp cho thân phận con giun! Người ta sẽ thọc cái lưỡi câu dọc thân

thế mà! Anh họ ơi, sao anh ác thế?

Tôi giật lấy con giun:

- Thôi, đừng nhiều lời nữa. Phải hành động!

- Đã muốn thì được. Đây là một động tác của hành động...

Mây lấy tay đẩy tôi lăn tùm xuống ao. Tôi tóm lấy cỏ để tìm cách leo lên bờ, nhưng cỏ trơn, mà Mây lại lấy chân đạp tôi xuống, cười ròn tan. Tôi tóm lấy chân nàng, kéo tuột nàng vào đám bèo. Nàng bơi cuống cuống, bám vào người tôi, nhưng tôi cứ đẩy nàng ra:

- Cười người hôm trước hôm sau người cười!

Rồi chúng tôi leo lên vệ cỏ, quần áo ướt sũng. Tuy mới có chín tuổi, thân mình của Mây đã nảy nở, đùi khít, ngực tròn. Nàng ngồi duỗi chân:

- Tuy trời nóng mà cứ để quần áo ướt như thế này sẽ bị cảm. Vậy anh bỏ quần áo ra.

- Trước mặt em? Không tiện ư?

- Sao mà anh nhút nhát thế! ở đây vắng vẻ, cả nhà đi vắng, ve kêu, mặt trời đã lên tới đỉnh đầu.

- Mà em cũng ướt nhẹp có phải chỉ có một mình anh?

Không chút ngần ngại, nàng cởi áo, tuột quần, chỉ còn cái quần lót mỏng manh làm rõ cái khe chưa có lông của nàng.

- Nằm đây, anh, cạnh em. Sưởi nắng cho khô người.

Mây lấy tay đập lên cỏ:

- Chỗ này cỏ êm lắm.

- Không! Cỏ ngứa lắm. Tôi muốn đứng nhìn ruồi bay. Con ruồi bay tại chỗ, không động một chút nào.

- Con ruồi làm tôi nhớ những ngày hè đẹp. Thân thể nó chia ra từng khúc, như các côn trùng khác. Đầu có hai mắt to tướng, gồm hàng trăm mắt nhỏ hình sáu cạnh, hai cái râu để tiếp nhận đủ mọi tin tức. Cái ngực chia làm ba phần, như hộ tâm của một cái áo giáp. Và cái bụng mềm, phập phồng theo nhịp thở.

Mây trở mình, nằm sấp, tay chống cằm:

- Anh thông thái quá. Anh có muốn trở thành nhà côn trùng học?

Tôi cười, nhìn đôi mông nho nhỏ xinh xinh của Mây:

- Tôi thích tất cả cái gì thuộc về khoa học. Tôi bỏ cả ngày để làm máy bay, tàu thủy, nam châm, cánh quạt có thể bay vọt lên không trung, hỏa tiễn, súng thần công.

- Và em lúc nào cũng là yểm trợ viên của anh, em muốn anh nói thêm về con ruồi.

Tôi ngồi xuống cạnh Mây, nhìn cái lưng thẳng băng, làn da mịn còn lấm chấm vài hạt nước:

- Con ruồi có cánh mỏng và trong, gắn trên lưng, chuyển động do các bắp thịt rất mạnh, có thể đập 10.000 lần trong một phút.

Mây lắng nghe, rồi chậm rãi nói:

- Em thường thấy loại ruồi này, mỗi mùa hè, khi không khí yên tĩnh. Nó có thể bay tại chỗ, như máy bay trực thăng, rồi bất chợt phóng vèo ra chỗ khác rồi ngừng ngay lại. Thực là một tuyệt phẩm của thiên nhiên. Còn anh, ác độc, anh vạt đầu nó, để xem nó sẽ sống ra sao, vạt cánh để nó chỉ bò chứ không bay được nữa, nhổ chân để nó phải bay hoài không đậu được.

- Tôi không ác như Mây tưởng. Tôi có một thái độ khoa học khách quan, không để tình cảm vào thí nghiệm.

Mây nghiêng đầu nhìn tôi, mỉm cười. Tôi nói:

- Nhìn kỹ đi! Em đoán thử xem làm sao tôi lại trở thành tôi lúc này?

Mây nhổ một cọng cỏ, đưa vào miệng nhấm nháp:

- Càng nhìn anh, em càng không hiểu làm sao anh lại trở thành "anh bây giờ, đẹp trai và có duyên bí mật, một khuôn mặt chăm chú cúi trên một con dế mèn, một con bò quay múa dưới ánh nắng chiều, một con thiêu thân bay lạc trong gió lạnh của hoàng hôn. Và kỳ lạ hơn nữa, nhiều lúc em tự kể chuyện em và anh, câu chuyện độc nhất che trở cho em khỏi sợ hãi khi em giật mình tỉnh dậy giữa đêm khuya không có anh ở bên cạnh.

Tôi để bàn tay áp lên vai nàng, làm nàng nổi da gà, lim dim mắt. Nàng nói:

- Gãi lưng cho em đi, em đang ngứa. Lên trên một chút, sang phải, đúng chỗ rồi, xuống một chút, xuống nữa đi, nữa đi!

- Có gì lạ đâu. Chỉ vì một cái hạt giống gồm 180 chữ.

- Làm sao? Một cái hạt, một cái mầm, như một hạt lúa?

- Đúng vậy! thôi, chúng ta tạm gọi cái đó là "mầm". Người ta tìm được cái

mầm trong một thứ ruồi tên là "Drosophile melanogaster".

Mây trở một con ruồi đang bay im tại chỗ:

- Không phải thứ ruồi này, ruồi này bụng đen có vòng vàng?

Tôi đập tay lên mông nàng:

- Im! Nếu không thì...

Nàng ngoan ngoãn hỏi:

- Nếu không thì sao?

Tôi bực mình:

- Nếu không thì nó bay ra chỗ khác!

Quả nhiên con ruồi đổi chỗ ra xa hơn. Mây thản nhiên:

- Gãi lưng đi anh, gãi bằng ngón tay trở thôi.

- Đã bảo mà! Bây giờ nó đi mất rồi. Đàn bà nhiều khi lạ thực! Không để yên cho người ta thực nghiệm quan sát!

- Vì anh nói to quá đấy chứ!

- Tại em cứ hỏi lẩn thẩn.

- Xin lỗi anh.

- Từ giờ trở đi, nói gì thì phải nghe nhé!

- Em xin vâng.

Tôi liếc mắt nhìn Mây. Nàng đã ngồi dậy, hai tay quàng lên đầu gối, đôi chân thu trước ngực. Tôi tự nhủ rằng phải nhớ giây phút này thật lâu, một ngày nào, khi tôi già nua, nếu trí óc tôi còn sáng suốt, tôi sẽ ôn lại từng giọng nói, từng cử chỉ, từng cảm giác, cảm tưởng, sống cùng với cô bé Mây mà tôi không thèm để ý vì còn ham mê nhận xét con ruồi. Tôi nói tiếp:

- Vậy con ruồi "Drosophile", thuộc loài ruồi muỗi có hai cánh, thường gọi là ruồi dấm, dấm là dấm chua để pha nước mắt, tiếng Hy Lạp, "drosos" nghĩa là sương (buổi sáng), "philos" nghĩa là thích. Nó có khả năng sinh sản rất mau chóng, chỉ trong vài ngày đã tạo ra mấy thế hệ.

- Thưa anh, vâng!

- Lúc nào cô cũng chỉ nói "vâng".

- Không nói "vâng" với anh thì nói "vâng" với ai?

Tôi dịu mặt, mỉm cười, lấy ngón tay trở vẽ chung quanh môi nàng, mắt nàng, mũi và cổ:

- Chúng ta ai cũng có định mệnh, làm thế nào thì làm cũng không thoát khỏi, như một cái luật hóa học hay vật lý học, cho tay lên lửa thì bị nóng bỏng, nước lạnh quá thì thành nước đá.

Mây mím môi suy nghĩ:

- Vì định mệnh nên lúc nào em cũng phải yêu anh?

- Cảm ơn Mây. Em yêu anh vì nhiều lý do: tâm lý, sinh vật lý, tế bào, v.v..., chứ thực ra tự ý thì em chẳng yêu anh đâu.

Nàng đứng phắt dậy, đôi chân song song, ngực mới nở nở, mắt mở to:

- Không phải! Không phải!

Tôi nhặt một cành cây nhỏ, chọc vào một con ruồi chết:

- Em hãy nhìn con ruồi này, qua cái kính phóng đại.

Mây lại sát vào người tôi để nhìn qua cái kính tròn phóng to hình con ruồi.

Tôi giảng giải:

- Con ruồi này, khi còn là con ròi, có trong các hạch làm ra rũi, một thứ "chromosomes" khổng lồ, dễ quan sát qua máy hiển vi. Người lại có thể "cloner" chúng, để nghiên cứu.

- "Cloner" là gì?

- Là làm ra nhiều bản giống hệt nhau.

- Vậy chúng ta có thể làm ra nhiều Đờm và Mây?

- Cố nhiên. Nhưng hiện giờ khoa học của chúng ta chưa làm nổi việc đó.

- Và những Đờm, Mây đó sẽ yêu nhau?

- Đồ ngu!

- Thưa anh, vâng!

- Nhờ các "chromosomes" mà mỗi sinh vật có một hình thể riêng biệt. Em là em, anh là anh, chẳng hạn.

- Nhưng số mệnh chúng ta là ý niệm trừu tượng, thì cái gì có thể quyết định được?

- Được chứ! Tất cả các sự vật khi tác động vào nhau thì tạo ra các định luật... trừu tượng và lý thuyết.

- Em hiểu rồi. Hôn nhẹ em một cái.

Tôi đành hôn lên má Mây, rồi chúng tôi nhìn nhau yên lặng giữa trưa hè, giữa lũ ve sầu vẫn kêu inh ỏi. Mây hát:

Từ hàng tỷ, hàng triệu năm
Chúng ta vẫn sáng tạo một thiên đường
Trên trái đất
Có anh và có em
Đi theo chúng ta, những cảm giác
Của thân thể, dưới cây có quả cấm
Mãi mãi cho đến khi
Cùng ăn và cùng thương nhau.

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 5

Những kỷ niệm độc ác chập chờn trở lại, như một lũ quỷ không đầu, không bù ngải nào làm tan được. Mười lăm năm trong tù, từ 6 tuổi tới 21 tuổi, một quãng đẹp của tuổi trẻ, bị giam một cách độc đoán, vô lý, không thể nào quên và hiểu được. Vậy mà tôi vẫn quên, vẫn tiếp tục sống, như tất cả mọi người. Kỷ niệm xa xôi này vẫn rất gần, rõ rệt từng chi tiết, nhưng lại cũng xa lạ, như là một người khác đã bị giam chứ không phải tôi.

Một công viên gần hồ Hoàn Kiếm, dành cho trẻ con, có hồ bơi, ngựa gỗ, xe đạp chạy vòng tròn, đánh đu và nhiều trò chơi khác. Mẹ tôi tươi cười đưa cho tôi một cành hoa. Một cái xe Citroen màu đen ngừng ở cửa vườn. Ba bốn người quần áo đen chạy về phía tôi. Mẹ tôi quỳ xuống đất van xin họ, họ đẩy mẹ ngã và nhét tôi vào trong xe. Họ đã bắt cóc tôi.

Tuy mới có 6 tuổi, tôi cũng hiểu lý luận của họ, một lý luận rất khoa học. Và tôi theo phụ họ. Năm tôi lên bảy, vào dịp tết, họ mang vào trong tù cho tôi một con ngựa gỗ. Tôi cảm động cảm ơn họ.

Mỗi ngày, trừ ngày chủ nhật, họ lấy roi đánh tôi. Với một tình yêu thành thực, họ giảng cho tôi rằng bị đánh roi là một sự cần thiết. Tôi có bị họ lườm gạt không? Tôi không biết, chỉ biết rằng tôi vui lòng chịu đựng đau đớn mà không oán hận, như một đứa trẻ chịu cho chích đau để khỏi bệnh.

Vì không được giáo dục, không gần gũi mọi người, tôi mất dần khả năng diễn tả, chỉ nói toàn lời không mạch lạc. Trí nhớ của tôi cũng loãng quãng, lẫn lộn mọi sự việc, mọi nhân vật. Oanh có phải là một người thực không? Mây, cô em họ xa, có phải đã là vợ tôi không? Tôi bị bắt cóc, giam vào hầm tối khi tôi còn nằm trong nôi hay là khi tôi đã lên sáu? Tôi không làm sao giải quyết các nghi vấn này. Chỉ xin kể một cách hỗn độn câu chuyện

vô ích của tôi, khi tôi cầm bàn tay mềm địu của Oanh trong một tiệm cơm trước bãi biển Sầm Sơn, một tối mùa hè. Đèn lồng nhiều màu đong đưa trong gió từ ngoài khơi thổi vào, lẫn với tiếng accordeon đang chơi một bài valse musette. Mùi mực nướng, tôm hùm nướng, mùi súp cá biển, lẫn vào tiếng nói chuyện ồn ào, bao quanh chúng tôi làm tôi tin vào hạnh phúc được gần Oanh tối nay.

Anh hầu bàn, áo trắng, quần đen, khuôn mặt thanh tú, mời chúng tôi uống ly rượu khai vị màu xanh lá bạc hà lẫn vào các cục nước đá. Oanh chúm môi, như con sò há miệng, uống ngay một nửa ly. Nàng nói:

- Anh hãy nghe bản tình ca do anh ca sĩ gầy gò với đôi mắt nhìn không động, hát cùng với cô gái mặt theo thời trang 1965 áo ôm sát người, thắt lưng to bản.

Nói vừa xong, Oanh nghiêng đầu hôn nhẹ tôi.

*

* *

Truyện ngày xưa.

Cha tôi vuốt tóc tôi, kể rằng:

- Bị gian thần phản bội, thánh thượng bị tội phân thân bởi bốn con trâu trên công viên thành Cửa Nam. Thời đó tội này thường dành cho kẻ bị thua, trước là một trừng phạt, sau là làm gương cho tất cả ai muốn chống đối chính quyền mới.

Tôi gật gù. Đầu tôi cạo trọc, còn ba trùm tóc hình trái đào. Cha tôi nói tiếp:

- Thánh thượng không thềm kêu một tiếng. Tám cái trống không lồ, do tám lực sĩ cởi trần, quần trắng, thắt lưng xanh, đánh liên hồi ba lần.

Trong cái yên lặng hoàn toàn của pháp trường lúc đó, người ta nghe rõ rết xương vua gãy, bắp thịt xé, do bốn con trâu lực lưỡng đã được uống mỗi con một lít rượu đế, xé tan ra làm bốn mảnh ra bốn phía pháp trường.

Cha ngừng lại, nhìn tôi dăm dăm:

- Chu di tam tộc! Hơn hai trăm người trong họ nhà Vua đều bị xử tử, đầu bêu ngoài chợ. Chỉ có Hoàng tôn, mới lên sáu, là thoát chết. Một nhóm trung thần đã chạy ngày đêm để rước Hoàng tôn tới miền núi này, trong nhà chúng ta, tuy cha đã ẩn dật từ lâu, túi thơ, bầu rượu, trà khi sớm nhạt khi

trưa.

Bằng tuổi nhau, chúng tôi thành bạn rất nhanh chóng, tôi cho ngài xem mấy con đẽ chọi của tôi. Ngài chăm chú nhìn chúng chọi nhau, lắng nghe con đẽ thắng trận gáy lanh lảnh. Đôi khi chúng làm biếng, nằm ì ra. Tôi lấy sợi tóc dài, buộc vào cổ chúng, quay chúng tít thò lò, làm chúng chóng mặt ngất ngư, hăng hái đánh nhau.

Chúng tôi sống với Hoàng tôn gần sáu tháng rồi. Đó là một cậu bé thông minh, vui vẻ, rộng lượng, đã có cung cách kẻ cả của một vị Hoàng đế.

Rồi một ngày kia, có những tin thông báo lo ngại. Kẻ địch tin chắc là Hoàng tôn đang nấu ản ở đâu đây. Thám tử đi lùng lỏi trong khắp các cõi. Tôi thấy cha tôi gầy hẳn đi vì lo lắng. Sách, nhạc, ngay cả đến thiên nhiên cũng không còn được ông thưởng thức. Ông nhìn chúng tôi chơi đùa với nhau vui vẻ. Ít khi tôi có một người bạn như Hoàng tử, làm tôi quyến luyến anh, cũng như anh yêu mến tôi.

Một hôm cha tôi gọi tôi ra nói chuyện riêng:

- Đờm!
- Thưa cha? Tôi lơ đễnh hỏi lại.
- Con thương cha?
- Cố nhiên rồi!
- Con cũng thương ông Hoàng tôn?
- Anh là bạn con. Anh vui tính và có óc khôi hài.

Cha giảng cho tôi nghe mưu đồ chương trình của cha, như đang giảng luật lệ một trò chơi mới, tuy trong lòng cha rất đau đớn vì sẽ mất tôi. Cha sẽ mang tôi giao cho nhà chức trách khẳng định tôi chính là Hoàng tử. Cha nói:

- Con sẽ mặc quần áo của Hoàng tử, đội mũ vương tử, trá hình làm con Vua.
- Vui quá ta! Tôi vỗ tay reo.
- Hoàng tử và con giống nhau như hai anh em sinh đôi. Một toán lính phục lâm sẽ đưa con đi xa.
- Cha sẽ đi cùng con?
- Cha đi không được.

- Tại sao? Đáng tiếc quá!
- Cha ở lại giữ nhà.
- Vậy cha sẽ lo cho tụi để mèn đủ ăn. Và cha sẽ cho mấy con cá vàng ăn, một lần một ngày, nửa thìa bột chứ nhiều quá chúng sẽ phùng bụng chết.
- Được, con cứ yên tâm đi.
- Còn Hoàng tử thật không đi cùng con?
- Con đi một mình, như một cuộc du ngoạn.
- Con muốn Hoàng tử và cha đi cùng với.
- Như vậy con sẽ không được đi nữa và ở lại nhà.

Tôi kêu lên:

- Vâng! Con sẽ đi ngay!

Thực vậy, bốn ngày sau, một nhóm tráng sĩ nai nịt gọn ghẽ tay cầm kiếm dài, phục tùng tôi lên ngựa đi về kinh đô. Cha tôi đứng vẫy tay bên đường để đưa tiễn tôi, gọi tôi là Hoàng tử của cha. Còn Hoàng tử thật thì đã được đi ăn một nơi khác.

Tôi quay lại nhìn cha tôi. Bụi mù của vó ngựa và rặng tre của nhà tôi từ từ che khuất hình ảnh cha tôi.

Dọc đường, nhóm tráng sĩ bóc một tờ thông cáo dán trên cửa thành: "Nhổ cỏ thì phải nhổ tận rễ. Đầu của tên phản bội cuối cùng sẽ treo trên ngọn giáo ba ngày ba đêm..."

*

* *

Khi sốt nặng thì nhiệt độ thân thể lên cao, đâm ra mơ hoang. Tôi còn nhớ mẹ tôi thường đánh gió cho tôi. Mẹ cho vào một cái khăn vải, một quả trứng luộc thật nóng, gừng băm nhỏ, một mớ tóc rối, một đồng tiền bằng bạc, rồi mẹ xoa thực mạnh trên lưng tôi một hồi lâu, rồi lấy chăn chòm kín lên tôi cho mồ hôi toát ra. Tôi thường mê hoang, nửa tỉnh nửa mê, thấy giường từ từ quay tròn, thấy những ác ảnh làm tôi sợ hãi. Oanh đưa cho tôi một ly nước. Mặt tôi đầy mồ hôi. Sa mạc làm cháy làn da tôi. Và đến được khóm cây này, tôi đã tận dụng tới sức cuối cùng. Tôi đã bò trên cát như con thằn lằn.

Tôi ngừng mặt lên Oanh, nhưng nàng không nhận ra tôi. Nàng chỉ nói:

- Ông nên uống từ từ, từng hớp nhỏ. Đừng nói gì, để giữ sức.

Tôi chỉ muốn uống thẳng một hơi, hết ly nước đây, nhưng không dám, và để từng giọt nước thấm dần vào trong cơ thể đang khao khát.

Oanh lấy một khăn tay trắng có viền thêu, nhúng vào nước, nhấp trên mặt tôi, quanh mõm, mắt, mũi. Qua các ngón tay nàng, tôi nhìn sa mạc nóng bỏng cho tới chân trời vắng teo. Chợt Oanh kêu lên khi nhận ra tôi:

- Anh Đờm! Làm sao mà anh lại đến nổi này?

Câu chuyện quá dài và quá khúc mắc để tôi kể cho nàng nghe bây giờ: Cuộc hành trình quanh thế giới, giam tù trong hầm sâu, sự thoát ly qua nhiều bản thể "tôi" và "nàng", đưa trẻ hy sinh cho kẻ khác sống, cho một người quyền thế được tồn tại, sự điên rồ của người, loài người, và của tôi. Tuy vậy tôi cũng kể qua các câu hấp tấp, không diễn được hết ý nghĩa của sự việc.

- Bây giờ tôi ráng đứng dậy, tôi nói.

Tôi chống khuỷu tay, ngã lên trên cát, dưới bóng mát một cây dừa. Rất nhanh nhẹn, Oanh dựng tôi dậy, để tôi dựa lưng vào gốc cây lá nhọn và dài, gió thổi đong đưa. Một con chim hót vài tiếng rồi bay đi. Gió lên nhiều hơn, tung làn bụi cát trắng. Áo của Oanh đáng lẽ trắng tinh bây giờ màu cát và như đang tan rã theo thời gian. Mắt nàng trở nên đục đục, dưới đôi lông mày tế nhị, nhìn không động vào khoảng không. Cát bám lên nàng cũng nhiều, và nàng trở thành một cái hoa cát của sa mạc.

Tôi khiêng nàng trên vai tôi, như khiêng một bức tượng. Nước lạnh và vài trái cây làm tôi lại sức. Nhưng thân thể Oanh cứng như đá và sắc như dao, làm tôi trầy da, rớm máu.

Mấy anh cai ngục ngạc nhiên thấy cái tượng Oanh đứng trên bệ đá trong hầm. Họ hỏi tôi:

- Làm thế nào mà em tạc được bức tượng này? Bằng chất liệu gì? Tên cô ta là gì?

Họ ngắm nghía bức tượng cao một gang tay, gần như anh Trương Chi chèo thuyền trong chén nước trà.

Tôi vuốt ve bức tượng trả lời:

- Tôi cạo muối diêm phủ trên các tảng đá trong hầm, và nắn bóp dần thành

pho tượng này.

- Nhưng em chưa bao giờ nhìn thấy một cô gái, làm sao mà tạo được cái thân thể yêu kiều thế này?

- Từ anh chàng Adam, trời nặn ra cô Eve, có gì lạ đâu! Tôi cô đơn, nên phải tưởng tượng ra một cô bạn.

Và tôi thản nhiên nói tiếp:

- Tên cô ta là Loan.

Tôi không muốn cho họ biết tượng là Oanh, sợ họ sẽ lòng bắt, giam cầm Oanh. Tôi rùng mình, sờn tóc gáy.

*

* *

Loan hiện ra, do một sự tình cờ, hay do định mệnh, giữa một đám trẻ tuổi, ngồi trước mặt tôi, để chéo chân, thản nhiên hút điếu thuốc lá và nhìn tôi như nhìn một đồ vật thường ngày. Giữa chúng tôi lúc đó chưa có một dây liên lạc nào, có thể trao đổi vài câu rồi không bao giờ gặp nhau nữa, như gặp người qua đường.

Nhưng tôi lắng tai nghe theo giọng nói bình thản của nàng, nói về cái xã hội gần gũi, sung túc, mà nàng đang sống một cách tự nhiên, dễ dàng. Tôi chợt ao ước được sống như vậy, cạnh nàng, được che chở mãi mãi trong một tình yêu nhẹ nhàng nhưng vĩnh viễn. Loan kể:

- Tết năm đó tôi ở vịnh Hạ Long. Đêm giao thừa lạnh buốt, sương mù phủ khắp mặt nước, bàng bạc làm mờ những núi đá. Thuyền khoan thai đi giữa các lạch biển, sóng vỗ nhẹ theo nhịp mái chèo. Xa xa, các đốm lửa của vài làng mạc chập chờn trong đêm tối. Trên bến, vài cửa hàng cơm đèn sáng trưng đợi du khách.

Loan hát khẽ bài "người em đến, ngược mắt long lanh mi cười".

- Hồi đó là tết năm nào? Tôi hỏi.

- Năm Đinh Hợi, cách đây hai năm.

Mọi người khác chuyện trò ồn ào, không chú ý tới chúng tôi nữa. Tôi đổi chỗ ra ngồi cạnh Loan:

- Lạ thực. Tết năm đó tôi cũng đang ở Hạ Long. Hoa đào nở hồng cả tiệm ăn, lẫn vào hai câu đối đỏ ứng với hàng chữ mực đen còn thơm.

- Thế à? Loan nhích đôi lông mày lên hỏi, ngạc nhiên. Tiệm tên là gì? ở vào quăng nào?

- Tiệm tên là "Rồng Vàng", ở ngay phố Phủ, trước cửa biển.

Loan kêu lên:

- Tôi nhớ rồi. Trái đất thực bé nhỏ, chúng ta đã gặp nhau trong tiệm đó. Anh đi với một cô gái tên là An... à không, tên là Oanh. Đúng không?

Thực vậy, qua vai Oanh tôi thường nhìn Oanh uốn tròn môi ăn nem cuộn trong rau thơm. Nàng còn ăn ngon lành một đĩa bánh chưng rán, với dưa xanh và củ kiệu, chấm nước mắm ớt. Trí nhớ chúng tôi lại gặp nhau trên kỷ niệm đêm đó.

Tôi nhớ. Đúng 12 giờ đêm, chủ quán tắt đèn điện, thắp thêm nến, thêm hương, làm ấm cả tiệm ăn. Trên mỗi bàn lại có một giò thủy tiên trong một cái bát sứ trắng có hình rồng xanh, hoa nở đúng giờ, toả mùi thơm kín đáo. Mắt Oanh long lanh ánh nến, môi mỉm cười, và tự nhiên chúng tôi nắm tay nhau giữa lúc pháo giao thừa bắt đầu nổ tung bùng khắp mọi nơi.

Tôi hẹn Loan sẽ gặp nhau. Nàng gật đầu, hờ hững như không cần gì cả.

Tôi đợi nàng ở trong một tiệm cà phê cổ, ở phố Tràng Tiền, khi lá mùa xuân đã bắt đầu xanh và reo lăn tăn trên những cành cây cao dọc hồ Hoàn Kiếm.

Tôi ngồi ở một góc, gần cửa kính, nhìn ra đường, ngay mặt hồ, nhấm nháp một ly cà phê đặc sánh làm tim tôi đập như trống làng khi bị lụt, nhưng làm tâm hồn ấm áp tan vào tiếng nói chuyện rì rào của quán cà phê, tiếng nước đập vào bờ ì ọp, tiếng xe cộ xa xa vọng lại.

Tôi không nhớ rõ nét mặt Loan, đều đặn, gọn ghẽ, trong suốt, đến nỗi làm mắt ta không còn giữ một dấu vết nào. Tôi cũng xa lạ trong cái tỉnh Hà Nội mà tôi chỉ biết khi còn trong tù, hình ảnh các cửa kính, cửa hàng, cửa sổ, phản chiếu đến tôi; xa lạ cả đêm giao thừa, cả dân chúng còn háo hức ăn tết, cả loài người lãnh đạm trước số phận khác thường của tôi. Không bao giờ người ta có thể cảm được sự đau khổ của một người khác, tôi cam chịu như vậy, vì chính tôi cũng đang bắt đầu quên rồi, chỉ sung sướng đợi Loan sẽ tới.

Và tôi thấy nàng từ đằng xa đang bước thong thả, khoan thai, cái sắc đong

đưa, tà áo quần vào đôi đùi thon thon, quần lụa trắng tinh, khăn quàng màu lục tung bay quanh cổ.

Nhìn thấy tôi ngồi sau cửa kính, Loan mỉm cười, đưa hai ngón tay vẫy tôi, chân vẫn đều đều.

Loan lấy vai đẩy cái cửa kính, chứ không dùng tay, có lẽ sợ vi trùng của những người khác làm bẩn tay nàng, tay nàng có đeo găng trắng.

Nàng mỉm cười, tháo găng, đưa tay cho tôi bắt. Đúng là bàn tay của một cô gái, mềm mại, thơm tho, một bàn tay thực chứ không phải bàn tay mơ, bàn tay ảo tưởng:

- Chào anh Đờm!

- Chào Loan!

Nàng ngồi cạnh tôi, chứ không ngồi trước mặt tôi, vai chạm vai tôi. Nàng lấy bao thuốc:

- Anh hút thuốc?

- Tôi chưa bao giờ hút.

Loan cho tôi một điếu thuốc, bật cái bật lửa. Tôi vội lấy hai tay bọc tay nàng để giữ ngọn lửa, và tôi châm điếu thuốc của tôi:

- Tôi vừa mới ở tù ra.

- Thực hả? Nàng lườm người nhìn tôi. Vì tội gì? Tháo nào da anh trắng bệch vì thiếu mặt trời. Tôi không ưa kẻ trộm và kẻ cướp.

- Tôi chỉ là nạn nhân của một tổ chức quá khích. Họ bắt cóc tôi, khi tôi mới có 7 tuổi, giam tôi trong hầm tối cho đến bây giờ. Họ tưởng tôi là một Hoàng tử. Và muốn ngăn không cho tôi lên ngôi Vua.

Nàng ngừng hút, không tin:

- Ai mà có thể tàn ác như vậy? Loài người? Loài quỷ? Hay là quỷ đội lốt người?

- Loan có thể không tin tôi, nhưng sau khi đã sống trong hầm, tôi có thể nói rằng quỷ sứ còn tốt hơn người!

- Những chuyện dù khủng khiếp đến đâu, khi được kể lại, trong một tờ báo, hay trong một quán cà phê, cũng có thể trở nên một tin tức tầm thường, vô vị.

- Chuyện đó qua rồi. Tôi được thả. Những kẻ có tội đã bị xử và bị bắn vào

một buổi sáng thứ hai, vào lúc 4 giờ, trước khi mặt trời mọc.

- Đáng kiếp loài bất nhân!

Loan ngược mắt nhìn một nhóm trai gái mới bước vào quán. Họ cười nói vui vẻ, mặc quần áo lịch sự đẹp đẽ, và ngồi ở cái bàn cạnh chúng tôi. Loan cầm tay tôi, khuyên nhủ:

- Chúng ta sống trong hai thế giới không bao giờ gặp nhau được. Anh có cái nghiệp, khó mà trách trời gần trời xa. Loan có cái phúc, cái gì cũng đầy đủ, không thể chia xẻ, hy sinh để vớt cả nhân loại, dù muốn hay không.

Chén nước vối nóng hổi bốc làn hơi trắng lên không. Loan bỏ điều thuốc trên cái gạt tàn, cho chút đường đen vào nước vối, lấy thìa quấy tròn, cái vòng ngọc xanh chạm vào cái chén xứ kêu lanh canh. Nàng hé môi uống từng ngụm nhỏ:

- Tại sao Loan thích uống nước vối?

- Tại sao?

- Loan tự hỏi, anh cũng hỏi Loan, vậy còn nói gì nữa!

Tôi đoán liều:

- Vì ngày xưa, hồi Loan còn nhỏ, thường uống nước vối, hoặc nụ vối, hoặc lá vối, khi về nghỉ hè ở đồng quê.

Loan ngẫm nghĩ nhìn nước hồ Hoàn Kiếm gợn sóng:

- Mỗi một hùm là một kỷ niệm trở lại, không biết là kỷ niệm gì, làm ta cứ ham uống để tìm biết, như muốn trở lại thời trẻ tuổi, từng giọt, từng hùm... nước vối!

Loan nhắc chén uống và nói tiếp:

- Hội đó Loan về nghỉ hè ở làng Cự Đà, trong một căn nhà 3 gian bao quanh một cái sân gạch Bát Tràng, trước một cái ao nước lúc nào cũng yên lặng, ở cuối một ngõ cụt có đường lát gạch.

Tôi lắng nghe, chìm dần vào quá khứ của Loan, như gặp một người quen thuộc, như trở lại làng Quang Tó không xa làng Cự Đà lắm, đi bộ chừng nửa giờ là tới, và Loan lấy thìa quấy cái chén nước vối:

- Nhà lúc nào cũng có một bình nước vối to tướng, để uống cả ngày, lúc đầu thì nóng hổi, sau thì mát rượi. Loan còn nhớ hồi đó có anh người ở tên là Đờm...

Tôi giật mình:

- Tôi cũng là Đờm.
- Loan biết rồi, anh là anh Đờm mới ở tù ra.

Loan chép miệng nói:

- Cái anh Đờm đó mê Loan tí thò lò.

Loan giơ ngón tay trở quay trong không và phá ra cười:

- Anh ta ngồi duỗi chân, làm như anh ta có đôi chân có thể quyến rũ một cô gái mới 13 tuổi. Và anh hát:

Tôi thấy cô lấy Tây

Tôi chán tôi chuồn.

Còn Loan thì rất tinh nghịch, mặc áo cánh vải trắng mỏng, quần lĩnh đen bóng loáng, làm anh Đờm điên cả người.

- Loan có hay đi câu cá không?
- Sao vậy?
- Thì Loan có thể bắt anh Đờm sách giỏ, sách mồi đi hầu.
- Cố nhiên rồi! Sao anh biết?

Tôi nhớ tới Mây chạy lon ton theo tôi trên con đường rêu xanh dọc theo hàng rào dâm bụt hoa đỏ chói. Vậy anh Đờm cũng lon ton đi theo Loan ngày xưa.

- Vì tôi hay đi câu cá với cô em họ xa.
- Cá gì? Loan hỏi.
- Thường thường là cá rô sáng như bạc.
- Loan hay câu được cá trê đen xì nằm trong bùn. Anh Đờm thích ăn cá trê kho nhưng không thích câu cá, chỉ ngồi trên cỏ, dựa vào gốc cây hút thuốc lào cho thực say rồi lim dim ngắm Loan thực lâu.
- Một hôm Loan đẩy anh Đờm lặn tùm xuống ao, tôi nói.
- Thế à? Sao anh biết?
- Tình cờ và trùng hợp, Mây đã đẩy tôi xuống ao!
- Lạ nhỉ? Anh Đờm bơi cuống cuống trong đám bèo vì không biết bơi, chỉ biết kéo xe thôi.

Tôi để ý đến cách nói chuyện của Loan, trong khi nói nàng ít khi để ý đến người nghe, sự quan trọng là nàng và câu chuyện nàng đang kể, nhưng lần

này nàng tò mò muốn biết Mây và tôi đã làm gì lúc đó để so sánh với Đờm, anh kéo xe, và chính nàng. Tôi cũng ngạc nhiên và ngồi yên lặng đợi Loan kể tiếp. Tôi hỏi:

- Anh ta bơi cuống cuống nhưng anh ta tóm chân Loan kéo Loan xuống ao? Loan ngồi ngay người, vuốt tay trên ngực, đôi vú tròn và căng thẳng dưới cái áo dài mỏng:

- Không phải thế! Loan phải nhảy xuống ao để lôi anh ta lên bờ vì anh ta đang ngợp thở, đã uống nhiều nước và đớp nhiều bèo.

Loan mỉm cười cầm tay tôi:

- Lần đầu tiên Loan thấy một người đàn ông luống cuống và thẹn thò như anh Đờm. Có gì đâu, khi lên bờ áo của Loan dán lên ngực mới nhú, quần lĩnh quấn quanh đùi đã thành hình, làm anh Đờm chéo chân để giấu sự xúc động thân thể anh, mặt anh bỗng đỏ như quả gấc. Còn Loan thản nhiên nằm dài dưới nắng hát: "Tôi thấy cô lấy Tây, tôi chán tôi chuồn."

*

* *

Loan nhìn đồng hồ tay, đề nghị:

- Đi ăn phở Tráng, ở trước cửa trường Hàng Than.

- Phở?

- À! Loan phải coi anh như một dân Hỏa tinh mới xuống trái đất, chưa biết gì nhiều. Phở có lẽ do chữ Pot au Feu, một món súp thịt bò của Tây, mà ra. Thực vậy, muốn nấu phở phải có thịt bò nhiều mỡ, mỡ gầu chẳng hạn, nhiều gân, sụn, phải có xương ống đầu tủy, nấu lửa lâm râm, với gừng, hồi, hành tây, trong hai tiếng đồng hồ.

Tôi nghe thèm rõ rãi.

- Trong một cái tô lớn, Loan nói, có bánh phở trắng và mềm, có thịt chín thái mỏng, có thịt tái, nhưng không nên ăn thịt tái vì làm lạc vị, người ta cho rau thơm, rau mùi thái nhỏ, tiêu, ớt tươi, và sau cùng, rưới đầy nước dùng vừa trong vừa béo, vì có thêm chút tủy. Phải ăn thực nóng, không cần thìa, chỉ cầm cả tô mà lùa vào miệng. Ăn xong chúng ta đi xem phim "Quyển rũ số mệnh".

Tôi đã hoàn toàn bị quyến rũ bởi Loan, dĩ nhiên, vì Loan xinh đẹp và vì

Loan "nhìn" thấy tôi, tôi không còn là một cái bóng qua cửa sổ, tôi có hình, có thể, như mọi người. Cô đơn trong bao nhiêu năm trong tù, tôi không quan niệm được thế nào là hạnh phúc. Khó mà làm cho Loan hiểu rằng 17 năm trong hầm tối đã nhân lên hàng trăm lần cái thú được Loan nắm tay, được nàng dẫn đi ăn phở. Bọn người giam tôi có lý một phần nào. Vì bây giờ, cùng Loan, đi vào ngõ hẻm đầy người xếp hàng trước hàng phở, rồi ngồi trên ghế dài bằng gỗ, trước một tô phở nóng đủ màu: bánh trắng tươi, thịt nâu óng ánh mỡ gầu vàng, rau thơm xanh biếc, ớt đỏ ói, thực là sung sướng tuyệt trần.

Nhìn tôi uống một thìa nước dùng, Loan hỏi:

- Ngon không anh Đờm?
- Không thể tả được. Tôi là người may mắn nhất trần gian.
- Thực không? Hay chỉ là sự nhớ ơn của dạ dày?
- Không phải. Đó là chấp nhận sự độc ác cần thiết. Tôi bị người ta hy sinh, và sự hy sinh của tôi không đến nỗi vô ích.

Loan hôn nhẹ lên gáy tôi. Một cặp vợ chồng già nhìn chúng tôi, thú vị. Ông già tóc trắng, giơ ly rượu để lên nói bằng tiếng Tây:

- A l'amour, à vos amours!
- A la vôtre, Loan mỉm cười đáp lại.

Chúng tôi cùng cạn chén.

Ăn xong chúng tôi thông thả đi dạo quanh hồ, về phía nhà Bưu điện, qua công viên Tao Đàn, rồi vào uống cà phê ở trong một tiệm trước cửa Nhà hát lớn.

Đó là một tiệm nước nổi tiếng về cà phê, tiệm dài, vì nằm trong một nhà ống cổ có hai cái sân trong, trang trí toàn bằng tre, y như một căn nhà quê, ngoài đường thì nắng dữ dội, ở trong tiệm thì bóng tối râm mát thủ thủ.

Loan ngồi cạnh tôi, để đầu lên vai tôi, nhưng vẫn không thèm để ý đến tôi, vai tôi hay vai của một người khác cũng chỉ là một cái vai. Nàng kêu một ly cà phê, tôi một bát chè tươi thực đậm. Chúng tôi yên lặng uống, gần gũi nhau như đã quen từ thuở nào, một buổi trưa Hà Nội dài dằng dặc.

Tôi hỏi Loan:

- Loan thích gì?

- Loan thích ngồi yên không làm gì cả. Loan có thể ngồi như vậy hàng giờ.
- Không chán?
- Không chán.
- Đùi Loan đẹp?
- Đẹp. Anh để tay lên xem.
- Êm và dịu. Thảo nào hai anh Đờm đều mê như điếu đổ.

Bỗng tôi nhìn vào phía trong cùng tiệm, thấy một người đàn ông với một cái valy. Ông ta ngồi quay lưng về phía chúng tôi, còn cô gái ngồi trước mặt ông ta nháy mắt một cách khôi hài trên khuôn mặt quá đều đặn, như khuôn mặt một pho tượng thánh Đồng trinh.

Loan nói, như quen ông ta từ lâu:

- Anh chàng đã kiếm lại được người yêu, sau bao nhiêu hành trình rắc rối.
- Với Loan, tôi hy vọng đã kiếm được người để yêu.

Loan thờ ơ đốt một cái đóm trên ngọn đèn dầu hoả, châm cái thuốc lá và hút một hơi:

- Anh có thể yêu Loan một cách tuyệt vọng, như anh Đờm phu xe nhưng Loan không biết yêu ai. Chàng ta, người đàn ông với cái valy, vốn là một hình nhân bằng gỗ, cao bằng một ngón tay, vì sức mạnh của tình yêu, trở thành người bằng xương bằng thịt.

Tôi suy nghĩ, tay chống cằm:

- Còn tôi, đôi khi vì ảo lực của ái tình, biến thành một tượng nhỏ bằng gỗ biết cử động, biết nói, hát, cao bằng ngón tay.

Trưa Hà Nội nóng, ve Hà Nội kêu to. Chúng tôi tình cờ gặp nhau trong thế giới nhỏ bé của một tiệm nước, tôi chỉ muốn ngồi đây mãi mãi.

*

* *

- Loan rất ích kỷ, chỉ biết có mình Loan thôi.

Nói xong Loan căn môi nhìn trần nhà. Vài con thạch sùng nằm im đợi mồi, thỉnh thoảng phóng cái lưỡi nhanh như chớp chụp một con muỗi, con ruồi, rồi lại nằm im.

- Loan chỉ sống cho Loan, sống chết mặc bay.

Vừa nói Loan vừa đợi khoái lạc bắt đầu tràn trong cơ thể vì tôi đang lấy hai

ngón tay đi vòng quanh vú nàng, như một bộ hình leo đồi cát trắng. Tôi biết nàng không cần biết tôi là ai, tôi chỉ là một người đàn ông nào đó, một dụng cụ, vuốt ve nàng, và lắng nghe nàng, và nàng tiếp:

- Dù chỉ nhổ một sợi lông mà cứu được cả vũ trụ Loan cũng không làm.

Tôi xoa bàn tay lên đám lông đen mượt của nàng:

- Nhổ làm chi cho đau!

Tôi vuốt từng sợi lông giữa các ngón tay tôi. Nàng yên lặng, có lẽ tự hỏi tôi sẽ làm gì, tò mò và chờ đợi một trò chơi mới. Tôi khẽ để ngón tay trở lướt dọc cái khe mũm mĩm của nàng, và thân nhiên tiếp chuyện:

- Thiên hạ đau thì đáng đời thiên hạ! Tôi là ai?

Nàng liếc mắt nhìn tôi rồi lại nhìn trần nhà:

- Anh là Đờm, một người đáng lẽ không có trên trần gian và chỉ có trong tưởng tượng của...

- Của?

- Của một văn sĩ nào đó.

- Oanh!

- À! Oanh là văn sĩ? Mấy ngón tay của anh khéo như ngón tay của nhạc sĩ chơi vĩ cầm.

- Và của người nặn tượng. Hồi nhỏ tôi hay đào đất sét nhuyễn quánh để nhào, nặn tượng chó, toàn là chó.

- Vậy anh đang nặn và nhào Loan. Vui, lạ! Mùa rét năm đó Loan đứng sau cửa kính nhìn gió lùa xào xạc trong lá cây. Ngoài phố chẳng có ai cả, trời xám và thấp, mây kéo vùn vụt, trên mặt hè lá khô chạy theo gió lạnh như trong một bài hát.

Đang chuyện này Loan nhảy qua chuyện kia, tôi cũng nghe theo, tay vuốt dọc hai đùi nàng, thỉnh thoảng cố ý đụng vào đám lông mượt nằm ép trên da. Loan mặc kệ, nói như nói một mình:

- Đó là bài hát, giống như chúng ta, em yêu anh và anh yêu em, rồi cuộc đời chia rẽ chúng ta, nghĩa là anh chồng chưa cưới của Loan, anh ra sập cửa bỏ ra đi, chỉ vì một cuộc cãi nhau vô lý, vì tự ái vô ích. Loan giận, bỏ mặc anh ta đi mất hút ở cuối phố Hàng Trống, về phía bờ hồ, và Loan kêu to:

- Tình nghĩa đôi ta có thể thôi!

Anh ta không thèm ngoảnh lại. Loan mặc áo ấm, quàng khăn lên cổ, chạy xuống đường. Những vệt nắng cuối cùng bỗng hiện ra trên nóc nhà. Loan kéo cổ áo lên, thọc tay vào túi; bước vội không mục đích.

Tôi hôn chung quanh rốn Loan, ngạc nhiên tại sao nàng lại kể chuyện đó cho tôi, nhưng chính vì kể chuyện mà Loan làm tôi kích thích, cô gái trần truồng, thân thể trắng nõn nà như ngó sen, chân hơi dẹt, nằm ngửa, buông thả như chúng tôi quen nhau từ lâu.

- Loan chợt nhớ phải đi lấy cái xe cũ mua lại của ông Thôi tại xưởng sửa xe của ông ta ở gần nhà thờ lớn. Ông ta hãnh diện tán tụng cái xe Fiat 500 nhỏ xíu màu đỏ mà ông ta đã chữa lại và chỉnh đốn kỹ càng.

Mặc nàng nói, tôi nhấp nhó cho ngón tay vào nàng, nàng bị động nhấc nhẹ người lên:

- Trong xưởng đầy vỏ xe cũ, mùi xăng, dầu, nhớt, tràn nền nhà xi măng. Bây giờ chiều đã xuống, sau các miếng kính mờ, trời đậm bạc làm se tim Loan trong một nỗi buồn bơ vơ, nhưng Loan cảm rõ sự cô đơn của ông Thôi hơn là nỗi buồn của Loan, một người đàn ông đứng tuổi, đã kiệt lực vì tranh đấu để sống, và chiều nay ông còn nỗ lực tán dương cái xe cũ mong kiếm được chút lời. Loan rùng mình, gió lọt qua cái cửa kính vỡ, lạnh buốt xương. Mùi củi cháy, mùi lá khô ở đâu thoảng tới, ông Thôi vẫn nói về động cơ, vỏ bánh, nước sơn, Loan lấy cuốn ngân phiếu, bắt tay ông Thôi: "Được rồi, tôi mua không mặc cả, nhưng có trục trặc gì thì tôi tới bắt đền ông". Ông ta toét miệng cười: "Cô yên tâm, tôi bán rẻ cho cô, xe còn tốt lắm, tôi đã kiểm soát tất cả các bộ phận". Ông đọc kỹ cái ngân phiếu, cẩn thận bỏ vào hầu bao. Loan nghĩ rằng ông cũng được một số lời tốt khi ông ta đề nghị "Tôi mời cô ra tiệm nước khao cái xe". Tiệm nước ở bên kia đường, trong có nhiều người đang uống và nói chuyện. Họ chào Loan và ông Thôi: "Chào cô, chào ông Thôi!". Loan kê một ly rượu đế, ông Thôi một ly cô-nhắc. Đúng lúc này thì Loan nghe thấy nhạc bài "Symphonie Fantastique" của Berlioz ở đâu vẳng tới.

Được rượu đế làm ấm bụng, yên lòng vì các câu chuyện rì rào chung quanh, mùi củi cháy vẫn còn vương đâu đây, Loan lắng nghe bản nhạc bay từ một cửa sổ bán nguyệt của một biệt thự cổ kính. Chiều chủ nhật, trời

lạnh, đường vắng người. Chuông nhà thờ thông thả buông dần trong yên lặng và Loan muốn biết ai lại nghe bài Symphonie đó.

Trong khi Loan mê mải trở về dĩ vãng, nói thì thầm liên miên, tôi vào trong Loan, nàng biết vì dưng người lên, nhưng nàng vẫn làm như không biết, chỉ đưa người nhíp nhàng như sóng vỗ trên bãi biển. Nàng vẫn không ngừng nói:

- Trong tiệm có hai người đàn ông cao lớn, có bộ ngực rộng khác thường, hai ca sĩ chuyên về Opera. Họ nhắc chén, cùng hát, tiếng dững mãnh làm rung cả cửa kính, cả các lồng ngực những người ngồi chung quanh. Hát xong, một người đàn ông nhìn Loan, cười: "Chúng tôi xin hát biểu cô bản Đồng ca Tù nhân của bản Nabucco". Và họ cùng lên tiếng hát, đau khổ, thảm thiết, như đoàn tù nhân tuyệt vọng, làm Loan rớm nước mắt. Người đàn ông vỗ vai Loan: "Rồi mọi sự lại đâu vào đấy". Ông ta cười, răng trắng và đều, nhưng Loan vẫn không rời mắt cái cửa sổ bán nguyệt có một người cúi mình trên một cái bàn vẽ. Ông Thôi bảo Loan: "Anh ta làm việc không ngừng và vẽ giỏi lắm, chỉ ngoáy bút là anh ta đã vẽ một hí họa tôi đang ôm một cái xe Lambella ở trong tay, như ôm một đứa trẻ". Loan chột hiểu và kêu lên: "Đúng là anh Đờm rồi! Cái anh phu xe ngày xưa ao ước muốn trở thành họa sĩ!". Ông Thôi uống cạn chén, hỏi: "Cô biết anh ta? Vậy thì đúng là anh ta rồi!" ông ta trêu ghẹo Loan.

Loan cong người dưng ngực lên, bụng xẹp xuống, làm tôi ngạc nhiên vì sức thèm muốn của Loan khi lạc thú tràn tới, không còn giữ gìn nữa. Nàng kêu, lắc đầu nghiêng ngửa như một cái cây gặp bão, còn tôi thông thả, như một cái máy, dập lên dập xuống vào nàng.

*

* *

Loan nằm nghiêng, tay chống đầu:

- Khi đó Loan ra khỏi tiệm nước, ông Thôi vội chạy theo để đưa Loan chìa khóa và giấy tờ xe hơi. Loan nhét vội tất cả vào trong sắc, chạy về phía cửa sổ hình nửa mặt trăng.

- Loan có nhớ câu hát của Đờm ở làng Cự Đà "tôi thấy cô lấy Tây, tôi chán, tôi chuồn"? Và Loan chạy tìm anh ta như tìm lại người yêu, chuyện không

có lý, làm sao Loan yêu anh ta được?

- À! Vậy hả? Hơi lạnh, Loan mặc quần áo.

Nàng đứng dậy, tôi nhìn theo cái thân thể nhịp nhàng như không muốn tò mò, tôi lại nhìn đi chỗ khác. Nàng nói:

- Thực ra anh Đờm không đến nổi xấu trai, vì kéo xe nên người đầy bắp thịt, bụng thon. Chưa hết vì anh ta rất giống... anh! Nghĩa là chả giống ai cả.

- Chuyện ra sao nữa?

- Loan đứng giữa đường, ngần ngừ nghĩ thầm có lẽ không phải là anh Đờm, mà là anh hoạ sĩ nào đó. Ông Thôi hiểu ý, lấy tay ra hiệu giục Loan cứ đi, ông lắc đầu, thong thả quay về tiệm nước. Loan bấm chuông, đợi một lúc lâu mới nghe tiếng chân xuống cầu thang.

Chợt Loan đổi giọng, nói về Đờm như nói với tôi, làm tôi tưởng tôi là anh Đờm hoạ sĩ kéo xe:

- Rồi có tiếng mở cửa, anh nhìn Loan bỡ ngỡ nói: "Chào cô!" Anh không nhận ra Loan, khi Loan cầm tay anh nói câu mà ngày xưa Loan còn bé dại đã ngây thơ thổ lộ "Em yêu anh và sẽ yêu anh mãi mãi", anh trả lời như an ủi một đứa trẻ con: "Cố nhiên chúng ta yêu nhau, nhưng thưa cô, cô định thân lại đi, vì có lẽ có chuyện hiểu nhầm, tôi tên là Đờm". Loan phá ra cười: "Loan là Loan, anh còn nhớ không?" Anh lùi lại, nhìn kỹ, mặt bỗng tươi như hoa.

Đờm đã nhận ra Loan, tìm thấy cô bé ngày xưa, tìm thấy những nét quen thuộc cũ trên mặt cô gái hiện tại, hồi hộp và cảm động, cả hai đều nói luôn miệng, người này cắt lời người kia. Loan đề nghị:

- Loan mới mua xe, anh đi khánh thành xe cùng với Loan? Đi ăn cơm chung? Hay anh còn bận làm việc? Đi ăn chả cá Lã Vọng!

Đờm mở cửa xe, ngồi cạnh Loan, luôn luôn nhìn nàng như người bắt được vàng. Loan cầm cái chìa khoá, mở máy, mỉm cười nghe động cơ reo đều, rồi lái chạy ra phía đền Quan Thánh.

Đờm chợt nói:

- Oanh!

Loan nghiêng mắt trả lời:

- Dạ! Em đây!

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 6

Chiếc xe hơi màu trắng bỏ mui ngừng trong sân rộng của một khu điền trường điện ảnh. Trời đẹp vào cao, xanh đậm như một hòn bi bằng thủy tinh. Vài con diều hâu lượn vòng, đều đặn thành vài chấm đen. Một mùi hương, như một ngày lễ, thoảng trong không khí man mát. Anh Chuân, một đạo diễn và tài tử có tiếng, bước xuống xe, nhìn làn bụi trắng đang rơi xuống mặt đất, ngay cạnh bánh xe, mỉm cười hài lòng, một cách vô cớ, hay có lẽ vì đã ăn một bữa sáng đầy đủ: bánh mì nóng, trứng gà với bacon chiên, cà phê sữa, nước cam vắt, rau sà-lát trộn dầu olive và hạt dẻ.

Anh tài xế đầu đội mũ, tay đeo găng trắng, quần áo chỉnh tề, đóng cửa xe cẩn thận sau khi Chuân bước xuống xe, rồi đứng thẳng cạnh xe như tượng gỗ. Chuân nhìn anh tài xế, anh ta không nhìn lại, không cử động, không nói gì. Chuân búng hai ngón tay thành một tiếng "clắc" khô khan. Sáng còn sớm quá, chưa có ai tới trừ cô kỹ sư viên và vài anh thợ máy đang ngồi hút thuốc trên đồng gỗ để ngốn ngang. Chuân đưa mắt thấy sâu trong hậu trường, Oanh đang ngồi hí hoáy viết trên tập bản thảo dày. Chuân lại nhếch một bên mép mỉm cười – Anh thường thức những nét đều và giản dị của khuôn mặt Oanh, hoàn toàn như một phương trình toán học, có mặt mà không đòi hỏi gì cả, duyên dáng và nhẹ như một sợi cỏ may. Nàng cũng không thèm ngừng đầu lên khi Chuân bước tới. Nhấn mặt cười, cái râu kiểu Hitler nhích lên, hàm răng trắng đều, nụ cười này đã làm bao nhiêu người cười và anh một phần nổi danh vì nó. Chuân hỏi:

- Sao, sáng nay có hứng không cô?

Oanh ngừng mặt lên, nhìn Chuân như nhìn qua một miếng kính:

- Chào ông!

Chuân nhắc mũ chào lại, quay tí cái gậy nhỏ, đi chân chữ bát, mở cửa vào cái phòng riêng của anh.

Oanh hơi khó chịu, nàng không thích người ta dính vào sự viết lách của nàng. Nàng cầm bút viết, lẩm bẩm: "Ông ta cứ đòi nhiều ý khôi hài, nhưng mình có giỏi về khôi hài đâu, truyện của mình chỉ lãng mạn thôi".

Chuân ngồi trước một cái gương lớn chung quanh có bóng đèn điện. Anh lấy bút chì than vẽ đôi lông mày thực to. Vẽ đi vẽ lại sáu lần, vì anh có tính hoàn hảo. Mặt anh có phần trắng xoá, vì anh là hề, trắng kỳ ảo như mặt trăng rằm lung linh, nhưng lại khôi hài. Anh làm chuyển động cái râu của anh, chạy lên, chạy xuống, sang phải, sang trái, y như một con sâu róm đang bò.

- Cô Oanh! Chuân nói, bỏ viết cuốn truyện đó đi, truyện gì mà lại không giống truyện, không là tiểu thuyết mà cũng không là ký sự.

Anh chỉ một cái ghế cho Oanh:

- Ngồi đây, cô, và ngồi chéo chân để tôi ngắm các đường cong của chúng. À! Vài chục năm nữa thì chúng sẽ đầy gân xanh.

Oanh giơ tay tát mạnh Chuân nhưng anh ta lanh lẹ tránh kịp làm Oanh mất đà ngã vào lòng Chuân. Anh nhăn mặt cười:

- Tôi không ác với cô đâu. Tôi lại còn đỡ cô khỏi ngã vào các lọ nước hoa, các lọ kem.

- Tôi không cần anh khuyên bảo.

- Tiểu thuyết của cô không có sức mạnh của sự điên khùng.

- Tôi không điên. Tôi hoàn toàn kiểm soát phương trình sáng tác của tôi. Tôi rất sáng suốt.

- Cô dùng phản ảnh của các tấm gương để làm lạc đường câu chuyện, cả độc giả lẫn nhân vật, họ không biết họ là ai, họ vào trong truyện, họ là nhân vật và họ ra khỏi truyện, họ trở thành người thực. Có lẽ cô đang viết ký sự? Nhật ký? Phóng sự? Còn tôi, tài tử đạo diễn Chuân, cô cho tôi vai gì trong đó?

- Ông là một chàng lang thang, thiên tài! Ông nghe nhé...

Oanh ngồi vào ghế, cạnh Chuân, từ từ đọc:

- Đó là chuyện một anh cầu bơ cầu bất, nghèo, mê một cô gái bán hoa rất

đẹp nhưng mù. Anh gắng kiếm thực nhiều tiền để chữa mắt cho cô gái và khi cô ta nhìn được thì ảo tưởng, ảo vọng biến mất cho cả đôi. Đó cũng là chuyện anh Trương Chi. Đó cũng là chuyện một chàng hề câm muốn tỏ tình yêu cho một công chúa rất đẹp nhưng mà lại câm điếc. Có lẽ tôi yêu anh Đờm trong truyện, và khi tôi gặp anh trong đời thực tôi sẽ không bao giờ yêu anh ta được. Tôi sẽ bỏ đi mất, để hình ảnh tôi còn mãi mãi trong tim anh ta, vì tôi sẽ không chịu đựng được sự thất vọng của anh ta mà cũng không làm sao yêu anh ta được, chỉ còn cách bỏ đi và quên.

Oanh suy nghĩ, rồi nói:

- Mỗi lần tôi xem phim của ông, tôi cười ra nước mắt và tôi khóc ra nước mắt. Vì vậy tôi thương ông.

- Hơn cả thương Đờm?

- Tôi yêu Đờm hơn cả ái tình – Tôi yêu anh ta như một người yêu da thịt của mình, một sinh vật của mình, như một tác giả yêu tác phẩm của mình, như đạo diễn yêu phim ảnh của mình. Tôi biết rằng khi anh Đờm mua cái chạp phô, sống cạnh Mây, thì anh ta sẽ không cần tôi nữa. Anh trở thành một người thường, yêu vợ, yêu con, rồi một ngày nằm xuống đất, muôn thuở, biến thành đất bùn.

Mọi người đã sẵn sàng quay phim. Chuân ở một phố đông, xe cộ bị kẹt. Anh mở cửa một cái xe dài, màu trắng, cái xe mà đã đưa anh tới đây, vào trong xe, rồi mở cái cửa thứ hai, ra khỏi xe. Anh đứng sững trước một cô gái bán hoa rất đẹp, cô ta giơ cho anh một cái hoa hồng. Anh tưởng cô ta đưa cho ai sau lưng anh, nhưng chẳng có ai, anh nhếch miệng cười.

Cảnh này dài 70 giây, mà Chuân phải quay nó trong 5 ngày.

*

* *

Nhạc nổi vang lên khi Oanh bước xuống cái cầu thang lỏng lẫ của Athletic Club, nàng mặc áo đen dán vào người làm nổi bật tất cả đường cong uyển chuyển khi nàng cử động, nhất là áo có lấm chấm những hạt gương nhỏ trong lóng lánh như kim cương.

Tất cả mọi người đều quay mặt nhìn nàng, trừ Chuân và anh khách du lịch, Khanh, đang bận chằm xì gà của nhau.

Oanh đi xuống từng bậc, từng bước, từng cử chỉ, thong thả, như một minh tinh, mắt sáng như sao, môi khẽ mỉm cười.

Nàng đi về phía bàn của Chuân, kéo theo sau tất cả các cái nhìn, như một sao chổi kéo theo sau cái đuôi dài ánh sáng. Khanh và Chuân đều đứng dậy cùng một lúc, cùng kéo ghế mời Oanh ngồi. Nàng cho mỗi người một nụ cười, một khoé mắt, lưỡng lự. Thì Chuân đã giơ tay ảo thuật làm biến mất cái ghế Khanh đang cầm, làm cử tọa ngạc nhiên vỗ tay một loạt. Oanh ngồi xuống, giữa Chuân và Khanh, nói:

- Tôi không yêu cầu anh Chuân biểu diễn bài múa "Hai cái bánh mì", bằng hai cái đĩa cắm vào hai cái bánh, vì anh đã được hoan nghênh nhiều tối nay rồi.

Chuân nhướn lông mày, nhún vai, làm bộ nhũn nhặn, hổ thẹn. Rồi Chuân vắt cái khăn bàn lên vai, giả đồ làm anh hầu bàn, rót một ly rượu sâm banh dâng cho Oanh. Khi nàng nâng ly thì Chuân búng một ngón tay, mấy làn bọt lăn tăn nổi từ đáy ly lên vỡ thành mưa phùn, và cái ly biến thành con bọ câu trắng nằm gọn trong tay Oanh. Nàng cười vui vẻ hôn nhẹ lên đầu con chim. Khanh cũng cười, hàm răng lười liềm trắng xoá lơ lửng như treo trên cành cây:

- Tôi đề nghị một giao kèo với Oanh và Chuân làm một cuốn phim.

Chuân hút điếu xì gà một hơi dài rồi thở ra khói tròn:

- Cám ơn ông. Ông là một đại tỷ phú phải không?

- Vâng.

- Có tiền mua tiên cũng được.

- Mua tiên là một cái thú vị.

- Và mua được cả tình yêu.

- Cố nhiên!

Khanh nhìn Chuân, mỉm cười. Chàng cao hơn Chuân một đầu, đẹp trai và mạnh mẽ. Bỗng Khanh giơ cánh tay chém xuống cái bàn, cắt cái bàn làm hai mảnh:

- Cái bàn này bằng gỗ thông, tôi đã kiểm soát rồi, nếu không thì bàn tay tôi đã vỡ nát.

Các anh hầu bàn vội vã lấy chổi quét sạch các mảnh gỗ và ly.

*

* *

Ai ngồi trước mặt tôi trong cái toa xe điện cũ kỹ xộc xệch này? Một cô gái môi đỏ chót như một quả nhót, người dài lòng thòng như một ngày không có cơm, mắt to và tối sầm như một cái giếng không đáy. Trong xe điện sáng hôm đó tôi đang đọc một cuốn truyện "Nếu một đêm đông, một người du hành", văn giản dị, trong sáng, kể sự việc nhỏ nhặt, đầy chi tiết thường ngày, chậm rãi, thông thả như đếm từng giây, từng phút đang trôi. Xe điện đông, cô gái đứng ngay cạnh tôi nhưng tôi chỉ nhìn thấy cái váy đen dài dán lên đôi đùi nẩy nở. Đến trạm chợ Đồng Xuân, một số lớn hành khách xuống xe, để trống một chỗ ngay trước mặt tôi và hai chỗ phía bên kia lối đi. Tôi hơi thất vọng vì cô gái bị đám đông đã dồn cạnh hai chỗ đó. Nhưng mọi sự lại sẽ xảy ra đúng hệt ý của tôi, một cách kỳ lạ, như trong một giấc mộng mà tôi có quyền thực hiện tất cả mong muốn của tôi.

Nàng đi vòng một người đàn ông thấp, lực lưỡng, cục cằn, đang đọc một cuốn truyện trinh thám, để ngồi xuống cái ghế trước mặt tôi, mà tôi cũng không ngước mắt lên nhìn nàng.

Đến bờ hồ Hoàn Kiếm, trên đường vòng, bánh xe sắt nhẵn vang như thuở nào tôi còn bé, như ngày nào tôi ngồi cạnh mẹ tôi với con ve sầu kêu âm ỉ. Tất cả dĩ vãng trở lại rõ rệt như chưa bao giờ đã qua, hiện tại trong vài giây bàng hoàng.

Tôi chú ý đọc cuốn truyện "Nếu một đêm đông một người du hành" của tác giả ý Italo Calvino. Nhân vật chính lại là người đọc, người này đọc và thấy mình đang sống y như tác giả đang kể trong truyện. Tôi xin trích một vài đoạn:

"Anh đọc giả, sắp đọc cuốn truyện mới ra "Nếu một đêm, một người du hành" của Italo Calvino. Anh hãy thả lỏng người, chú ý, đuổi hết các ý nghĩ khác, để cho thế giới quanh anh tan vào hư vô. Đóng cửa lại. Nếu có máy TV đang mở thì anh phải nói ngay: "Không, tôi không muốn coi TV" và anh sẽ nói to nếu họ không nghe thấy anh: "Tôi muốn đọc sách! Tôi muốn yên thân mà đọc sách!"

Rồi chính độc giả lại gặp các nhân vật của truyện, ngay trong truyện, và trở

thành một nhân vật giữa các nhân vật. Tình cảnh của tôi cũng tương tự như vậy, nên tôi đọc chăm chú, tuy vẫn nhìn mơ hồ qua các trang giấy, biết rằng thân thể cô gái rất dài, cái đầu hơi nhỏ, đôi mắt to, tóc xõa trên vai. Vì chân dài nên đầu gối nàng chỉ cách đầu gối tôi chừng bốn phân. Đúng như kiểu đầu gối mà tôi thích: tròn trĩnh trong cái collant màu đen. Nàng dựa đầu vào thành cửa sổ, nhắm mắt lại. Tôi nhủ thầm: "Đọc đi! Gắng đọc truyện đi!" nhưng tôi không khỏi thầm ước ao xe điện rung chuyển sẽ làm đầu gối nàng chạm đầu gối tôi. Bây giờ tôi nhìn rõ ràng là nàng mặc collant đen có vài điểm nâu nhỏ làm thêm tròn đôi chân dài của nàng. Có lẽ nàng đang ngủ hay đang mơ màng theo nhịp xe chạy. Rồi đúng như tôi muốn, khi xe điện thắng chậm lại, người nàng ngả thêm trên ghế gỗ, nhưng vẫn còn cách tôi một phân, cái viền váy vuốt nhẹ buồn buồn trên đầu gối tôi. Mắt nàng vẫn nhắm, tôi biết vì đã liếc mắt ngắm nàng, yêu khuôn mặt trắng tinh, đôi môi mọng đỏ, tóc mây bông bành.

Xe điện từ từ ngừng, nàng mở mắt nhìn xe mình đang ở đâu, rồi lại ngả đầu vào thành cửa sổ nhắm mắt lại. Tôi nghĩ: "Muốn gặp gỡ, phải tạo cơ hội!" Hoặc được, hoặc không, còn hơn sẽ chia rẽ mãi mãi chỉ vì một khoảng cách chừng 2 ly". Tuy vậy tôi vẫn không động đậy, làm bộ đang mê mải đọc sách.

Có những giấc mơ đẹp, hay giấc ác mộng, có những chuyện nên thơ, hay là đầy hãi hùng, tất cả đều có thể biến thành sự thực và nhiều khi sự thực còn vượt nhiều tưởng tượng dù là tưởng tượng không bờ bến. Sáng nay tôi chỉ có một mong muốn nhỏ, như đứa trẻ đợi vài viên kẹo bột, mà cũng không được. Một nỗi oán hận nổi nhẹ trong tôi, làm tôi khẽ thở dài, buông cuốn truyện xuống nhìn ra cửa sổ. Bao giờ tôi sẽ được Oanh cầm tay nói yêu tôi, nhìn tôi mỉm cười vì tôi ngồi cạnh nàng, tin tưởng dâng thân thể cho tôi vì thương tôi? Đó là lời tôi khẩn thầm đúng lúc xe điện rẽ vòng làm đầu gối cô gái chạm hẳn vào đầu gối tôi, như một sự trả lời. Đầu gối phải của cô gái ép lên đầu gối trái của tôi, êm dịu, nhịp nhàng theo sự lắc lư của xe điện, đều đều, thầm kín. Cô gái vẫn nhắm mắt ngủ, nhưng cô ta không thể không biết là có sự đụng chạm của hai người không quen thuộc. Nàng làm bộ không biết vì đang ngủ, tôi vì mải đọc sách, nhưng cả hai đều thăm dò sự

gần gũi, tôi chắc vậy tìm đợi những xúc động của cơ thể riêng biệt, không cần biết ai là ai. Đầu gối chạm đầu gối là một cử chỉ thân mật của hai thân thể, làm tôi nhìn kỹ cô gái hơn, trong khi cô còn nhắm mắt, tự do thèm muốn khuôn mặt trẻ măng, làn da trắng mịn, đôi môi mọng đỏ. Tôi thềm để nhẹ ngón tay trở lên đó và cô ta hé miệng cắn se se ngón tay tôi. Đôi môi vẫn khép kín trên một ý nghĩ vẫn vơ, đôi vai tròn tựa dựa vào thành gỗ, và đôi vú căng thẳng kiêu hãnh dưới làn vải mềm. Nhất là đôi đùi song song hơi dạn ra làm tôi nghĩ tới một lời mời mọc, một khởi đầu của một cặp tình nhân. Tuy vậy tôi vẫn cố ngồi yên, thực yên, đợi một dấu hiệu nào của cô gái, rồi mới dám trả lời, để khỏi đường đột, vô lễ, mà mất cơ hội hiếm có. Xe điện cũ kỹ, chạy nghiêng ngả, làm chúng tôi khi ép mạnh, khi động hờ, khi cọ sát, khi xoa dịu, như giúp chúng tôi làm những cử động muốn mà không dám làm.

Vô tình hay cố ý, cô gái nghiêng người nhìn qua cửa kính, làm đầu gối tôi không đụng thẳng vào đầu gối cô ta mà lại trật ra, lọt vào giữa hai đầu gối cô ta, và tôi như đang kẹp cô ta giữa hai chân tôi, tuy vậy cô lại gối đầu lên cánh tay nhắm mắt lại. Hồi hộp, tôi cố đọc, cố hiểu, nhưng sợ hãi bỗng trở lại, tôi nhớ tới cái hầm tối, con ngựa gỗ mất một chân, ngọn đèn điện trần trụ vàng vọt. Tất cả đều chậm quá rồi, tôi ngồi đây mà tuổi trẻ đã bị người ta cướp mất rồi, bao nhiêu năm, khi tôi trở lại cuộc đời bình thường thì không thể nào có tâm trạng bình thường để sống với mọi người khác. Tôi chắc chắn cô gái không thể nào cảm thông tôi được, cô còn đang tận hưởng giây phút hiện tại, buổi sáng đẹp trời, đẹp đẽ trong bộ quần áo xinh xắn, khoan khoái trong cơ thể trọn vẹn nở nang. Tôi có nên kể cho cô chuyện cái kẹo mà tôi để dành chỉ thỉnh thoảng mút một cái? Chuyện con nhện đã lạc vào hầm sống hơn hai tuần lễ, khi nó chết tôi để nó vào một cái quan tài bằng giấy có chữ thập và có hàng chữ đề tang: "Vĩnh biệt người bạn với tất cả nỗi thương tiếc", và dòng nước mắt uất ức khi người cai ngục tàn nhẫn vò nát cái quan tài rồi vất ra cửa sổ như vất tình bạn sâu xa của con nhện và tôi? Tôi không giận anh cai ngục, anh chỉ là một người thừa hành mệnh lệnh một quyền thế lực tối cao, có lẽ mù quáng, nhưng chắc chắn là bất nhân, vì thừa hưởng ngôi cao, vì tranh giành thế lực, vì nghĩ rằng phải hy

sinh nhiều mới tạo được hạnh phúc, giống như Vua Chúa khi chết bắt chôn sống hàng trăm kẻ hầu, gái đẹp, để phục dịch họ ở thế giới người chết.

Cô gái có đôi lông mày rậm, đen, mũi cao và thẳng băng, mặt quá đều đặn, môi tham lam như trái dâu đỏ mọng chất ngọt. Tôi quyết định không xuống xe tới chỗ làm việc, mà đi theo cô gái tới cùng, dọc con đường xe điện, các biển quảng cáo, các dãy phố đầy người, các trạm xe hành khách ngơ ngác, kiên nhẫn đợi.

Tôi kể lại việc này cho Oanh. Nàng cười:

- Oanh sẽ viết chuyện của anh và cô ta.

Quả nhiên, một hôm trời đẹp, cô gọi đây nói cho tôi hẹn gặp nhau:

- Chào ông! Tôi muốn nói chuyện với ông Đờm.

- Tôi là Đờm, chào cô!

- Tôi muốn gặp ông, xin ông cho tôi địa chỉ.

- Nhưng... chúng ta có quen nhau không?

- Tôi đã đọc cuốn truyện trong đó có tả sự gặp gỡ trong chuyến xe điện.

Ông cho xin địa chỉ?

- Cô có cây viết? 44 phố Hàng Tre. Cô phải đi qua căn nhà đầu, một sân trong, qua căn nhà thứ hai, tới một cái sân trong nữa, có cây bàng cao ngất thì cô lên cái cầu thang ở bên tay trái, lên tới tầng thứ nhất thì cô lên cầu thang gỗ, là tới phòng tôi ở.

Lần đầu tiên tôi được nghe tiếng cô gái, tôi lắng nghe, giọng vội vã, đậm đà như vị một trái sấu chín, vừa chua vừa ngọt. Cô hỏi:

- Hàng Tre nằm ở khu nào nhỉ?

- Cô sẽ đi từ đâu?

- Khu Quảng Bá, nhà tôi nằm trên bờ hồ Tây.

- Xa quá! Cô sẽ đi dọc đường Yên Phụ, qua gầm cầu sông Hồng, lấy đường Trần Nhật Duật, khi tới cái cột đồng hồ thì đường chia ra làm ba nhánh, phía tay trái là đường Trần Quang Khải...

- Ông nói từ từ cho tôi biết!

- Phía tay phải là phố Nguyễn Hữu Huân, cái phố chính giữa là phố Hàng Tre.

- Tôi biết rồi, cái phố có toà án sơn vàng! Một giờ nữa tôi sẽ tới gặp ông.

Tuy căn phòng đã sạch sẽ ngăn nắp rồi, tôi cũng dọn cho đẹp mắt luôn. Tôi pha trà, cho chanh và đường, để nguội rồi cho vào tủ lạnh, cùng vài chai bia. Tôi bày trên bàn vài khúc bánh mật, bánh đa vừng, bánh khê có mật đen nâu, và cuốn truyện "Lời nói ngập ngừng".

Hai mươi phút trước giờ hẹn, tôi đã xuống đường, đứng trước cửa đợi. Tôi thơ thẩn nhìn cây Hoàng Lan, nhìn cái toà án bí ẩn, nhìn phố Hàng Tre quen thuộc, luôn luôn nhìn đồng hồ tay: "Có thể cô ta muốn ghẹo tôi, và sẽ không đến!".

Ở đầu phố, từ đằng xa, một cô gái hiện ra, tôi biết ngay đó là cô gái. Cô đi uyển chuyển, cái sắc đong đưa theo nhịp đi, đôi chân dài bước thong thả. Cô mặc áo xanh lam, cổ viền trắng, giày màu trắng. Tôi không rời mắt nhìn cô gái, cho tới khi cô ta tới gần, nói:

- Tôi đây!

Chúng tôi vào nhà, tới cái sân trước có cái bể nước mưa. Cô gái ngừng lại, nhìn vào bể nước, dưới cái vòm bằng bê tông, ngắm lũ nòng nọc đang bơi trong nước lạnh.

Cô nói:

- Tôi tên là Đoan. Đoan Trang!

Cô quay đầu nhìn tôi:

- Hay nhỉ! Nói trong bể nước vang dội như nói trong động đá.

- Vậy cô đã đọc cuốn truyện đó?

Đoan thò tay vào trong nước mưa:

- Vâng! Tôi chạm đầu gối vào đầu gối ông trong khi ông đọc "Một đêm, một khách du hành" của Italo Calvino. Tiếc rằng ông ta đã mất từ lâu. Tôi ngần ngại mãi mới gọi ông, vì phải tìm kiếm nhiều ngày mới có số dây nói của ông.

- Tại sao cô gọi tôi?

- Để gặp ông! Cố nhiên rồi! Để gọi lại cái đụng chạm tuy nhẹ nhẹ mà tình cảm mạnh mẽ cho ông, và có lẽ cho tôi nữa.

Chúng tôi leo vào phòng tôi. Cô nhìn quanh, rồi nhìn qua cửa sổ:

- Ở đây kín đáo quá, có thể làm nơi ở ẩn!

Đoan cười, trong trẻo, làm vui tai người nghe.

- Mời cô ngồi chơi, tôi mời.

Nàng ngồi để chéo chân, lộ bắp vế đều, tròn, mịn màng, thò tay với lấy cuốn truyện, mở đoạn nàng và tôi gặp nhau. Tôi hỏi:

- Tôi có trà đá và bia.

- Ông cho xin một ly trà và một chai bia. Trời nóng quá, đi bộ khát nước.

Nàng bóc một cái bánh mật, ăn một miếng, rồi cầm cái bánh khê ăn một miếng nữa:

- Thực là mùi vị đồng quê ngọt ngào! Trông ông vẫn vậy, không thay đổi.

Và nàng uống trà, từng ngụm nhỏ:

- Tôi người gốc ở Lạng Sơn, rồi rời về Hà Nội hai đời rồi. Còn ông?

Tôi nói đùa, để khỏi nói thật dài dòng:

- Tôi không từ đâu ra cả! Tôi không có gốc, có rễ.

Đoan xoay xoay cốc bia nhìn nghiêng tôi:

- Ông không muốn nói thì thôi!

- Nhà cô xa quá nhỉ! Tôi nói lãng.

- Vâng, tôi phải đi taxi, qua cả tỉnh Hà Nội.

Tôi đưa nàng cuốn truyện. Nàng nói:

- Tôi có đọc rồi. Thực vậy, tôi đi vòng qua nhiều hành khách khác để ngồi ngay trước mặt ông, tôi không hiểu tại sao. Lúc đó tôi buồn ngủ, tôi thích cái góc đó, để dựa đầu dễ dàng. Tôi thích cái xe điện cũ từ thời Pháp thuộc, thân mật, giản dị. Tôi cần một sự hiện diện vô hại, tức là ông, xin lỗi, đâu có ngờ hôm nay lại gặp nhau.

Đoan uống một hơi hết cốc bia, ngồi xoài người trong cái ghế mây, như khi nàng xoài người trong xe điện:

- Chính tôi chạm vào đầu gối ông, muốn xem sự việc sẽ xảy ra sao. Một người đàn ông khác thì đã tìm cách làm quen tôi rồi. Còn ông, ông làm bộ đọc sách, rồi đi xuống xe cùng tôi, không nói một lời hay một cử chỉ vô vị như một người giấy, xin lỗi ông!

Tôi mỉm cười. Căn phòng rạng rỡ hẳn lên vì lần đầu có sự hiện diện của một cô gái đẹp. Lòng tôi như mở cờ. Nhưng làm sao và bao giờ tôi mới chiếm được trái tim một cô gái đẹp như Đoan? Tôi trả lời:

- Tôi không biết câu "Nhân chi sơ, tính bản thiện" có đúng không. Tôi hiền

như cục bột.

Nàng ngâm thơ, trệu ghẹo:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bấy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Rồi thì thâm vào tai tôi:

- Cô Oanh, tác giả cuốn truyện là ai? Tại sao truyện lại nói ngậm ngừng?

Tường Hùng

Con ve sầu

Chương 7

Mùa hè năm đó nóng khác thường ở Sài Gòn. Cô tôi gọi tôi vào nhà trong dặn dò:

- Em nó còn ngây thơ mà cứ thích đi nhẩy. Cháu phải trông coi nó cẩn thận chớ phụ lòng tin của cô.

Tôi gật đầu:

- Thưa cô, đâu có khó khăn gì, cháu sẽ không rời nó nửa bước!

Quả nhiên tôi không rời Mây nửa bước, như vậy mới có chuyện!

Chiều hôm đó Mây rất đẹp, đi từ nhà trong ra phòng khách, áo dài lụa trắng tinh, quần sa tanh mỏng dính, dán lên thân hình đã đầy đặn tuy nàng mới tuổi dậy thì. Tôi nhìn nàng ngại ngùng: thân thể đã như vậy mà lại mặc quần áo như thế thì làm sao mà tránh được rắc rối, tôi không muốn phải đánh nhau để che chở nàng, nhưng đã lỡ rồi thì đành chiều nàng tới cùng. Vâng, là anh họ thì phải chiều em, tuy là anh họ hờ, không có chút liên lạc máu mủ vì cô tôi lấy ông em vợ của ông em họ của ba tôi.

Bao nhiêu năm qua tôi còn nhớ cái buổi đi chơi hôm đó, tuy mỗi lần kể lại thì lại nhớ khác đi, vì cuộc đời tôi đã theo một chiều hướng khác hẳn dự đoán của tôi. Bây giờ về quê cũ, ngồi cạnh bờ ao, thò chân trong nước man mát, cạnh con đường gạch mà Mây và tôi đã vác cần câu và mồi đi câu cá, nhìn lá tre khô lẩn tẩn rụng xuống mặt ao mà lòng tôi không khỏi bùi ngùi man mác. Tôi nhớ đã giật mình khi Mây vén tà áo chèo lên ngồi xuống sau cái xe Lambretta, ôm chặt lấy bụng tôi, giơ tay chào bà mẹ, tươi cười. Tôi rờ má, chạy nhanh trên con đường gồ ghề của xóm Bàn Cờ, ra thẳng đại lộ Lý Thái Tổ.

Trong gió mát của chiều hè, Mây áp người vào lưng tôi, đôi môi nói sát vào tai tôi gợi cảm giác buồn buồn dễ chịu:

- Anh giới thiệu ai cho em?

- À, anh Du, nhà báo, trẻ tuổi, đẹp trai, lịch sự.

- Anh ta có biết khôi hài để làm em cười?

- Tính tình anh lúc nào cũng vui vẻ.

- Giàu có?

- Không giàu lắm, nhưng sẽ có nhiều tiền, ông thầy bói đã đoán quẻ rồi.

- Tài hoa? Biết đàn hát? Hay ít ra cũng phải biết thưởng thức chèo cổ, cải lương sáu câu!

- Đừng cù anh, đâm cả hai xuống hố đó!

- Cù đâu! Ôm anh để khỏi té thôi! Bụng anh cứng nhỉ, anh tập tạ phải không?

Rồi nàng tiếp tục đồn dập hỏi tôi, và càng ôm xiết vào tôi, vì tôi lái xe rất nhanh, gió làm bạt các lời nói. Nàng hôn nhẹ vào gáy tôi:

- Anh dễ thương quá! Má em tin anh là phải.

Tôi len lỏi giữa đám xe hơi, xe gắn máy, xe xích lô, xe đạp. Thành phố chọt lên đèn. Các vì sao bắt đầu lấp lánh trên nền trời tím sẫm.

- Vào chợ lớn ăn chút sầu riêng đi, Mây nói.

- Nhưng mình có hẹn với anh Du.

- Không sao, đợi lâu thì thích thú nhiều. Chiều nay em vui, em xin hát cho anh một bài, nếu anh không nghe thì em thọc nách, chúng ta sẽ ngã thực vào trong hố!

Nàng nhẹ cù tôi làm xe chạy nghiêng ngửa giữa mọi người giận dữ bóp còi. Nàng phá ra cười. Tôi nhớ lời dặn dò của cô, thấy khó mà trị được cô em nghịch ngợm.

Nhà thủy tạ đã đông người. Mây ngồi giữa Du và tôi. Nàng uống một ly Gin-Tonic tuy ít khi uống rượu. Tôi cấm nàng uống nhiều ngay một lúc, nàng vẫn uống như thường, thách thức, khiêu khích, giễu cợt tôi bằng những câu hai nghĩa lẳng lơ hài hước, nhìn tôi bằng đôi mắt không đáy, đầy bóng tối như một đêm hè mà các vì sao nháy mắt thăm kín vài điều bí mật. Mây đưa cốc của nàng cho tôi:

- Anh uống thử xem, rượu không mạnh lắm!

Tôi muốn cầm lấy cái cốc, nhưng Mây không cho, bắt tôi ngửa mồm để nàng cho tôi uống, nhưng nàng dốc vội quá làm tôi sặc sụa cười:

- Vừa thôi Mây!

Mây đứng dậy, thân thể uyển chuyển như Vénus đang trườn người ra khỏi

biển nước. Nàng giơ tay mời Du ra nhảy. Tôi chợt nhớ. Đúng rồi, cô Ve Sầu đã trở lại để múa hát. Cũng như cô Ve Sầu, Mây để má sát vào má Du, ôm quần quít lấy người anh ta, mắt lim dim như lắng nghe tất cả các cảm giác của hai thân thể trẻ đẹp đang tìm cách gặp nhau, lướt trên sàn gỗ, nhẹ nhàng từ cảnh này sang hoa khác, vì Du nhảy rất giỏi, chả kém gì Mây. Họ say sưa đúng lúc đám đàn vĩ cầm cùng nổi lên phụ họa vang rền rung động như hàng ngàn ve sầu ca hát chỗ này chỗ khác trong các vòm cây vải, cây nhãn um tùm.

Hai chị em Lý và Vi tới, cùng vài người bạn. Vi cười:

- Sao anh Đờm tối nay lại cô đơn ngồi một mình?

Đờm kéo ngay Vi ra sàn nhảy. Vi mỉm cười bí mật, ngoan ngoãn theo Đờm, như diễn lại một vở kịch đã diễn nhiều lần. Nàng nhảy rất thong thả, rất tự nhiên, ôm lấy Đờm vì nhảy phải ôm nhau cho chặt, làm anh cảm rõ thân thể Vi tròn như hạt mít, đôi đùi trơn xuất sau cái quần lụa, chắc nịch, cái bụng thẳng băng, và cái mu êm êm cọ lên Đờm.

- Anh bao nhiêu tuổi, Vi hỏi.

- Chừng ba mươi.

- Có bồ chưa?

- Chưa! Có ai thèm yêu tôi đâu!

- Anh Đờm!

- Dạ!

- Tên anh lạ thực! Đờm!

- Đúng ra thì tôi là Đảm, như can đảm, đảm đang, đảm lược, v.v..., nhưng ở quê người ta gọi tôi là Đờm.

Vi cười ngật nghễo:

- Xin lỗi anh Đờm, từ giờ tôi lại phải gọi anh là Đảm. Vì Đờm làm tôi nghĩ tới đờm. Gớm!

- Tôi tầm thường, vô vị, Đờm hay Đờm, hay Đảm cũng vậy mà thôi.

- Anh có nhiều mặc cảm quá! Mây có vẻ thích anh đó!

- Nó là em họ tôi.

- Em thì em, nó cũng là một cô gái.

- Nhiều khi tôi tự an ủi như vậy. Vi nhảy giỏi quá!

- Vi tức là tinh vi, tức là làm cái gì cũng tới độ thực tinh, thực vi.
- Ăn?
- Cả một nghệ thuật.
- Chơi?
- Nghề chơi cũng lắm công phu!
- Ái tình?
- Phải sửa soạn cho tới tuyệt diệu, để cùng nhau tới thiên đường... hay địa ngục!
- Không làm gì cả?
- Rất khó, như thiên, như hư vô, trống không.
- Đó là tôi có nghĩa không là ai cả, và là tất cả mọi người.

Vi vuốt tóc Đờm:

- Tội anh quá! Kia Mây đang nhìn anh!

Đền Ngọc Sơn nghiêm trang tự ngắm bóng mình lộn ngược xuống đáy hồ. Một con cò đêm bay ngang qua mặt trăng rằm vắng vạc trên các ngọn cây.

*

* *

Tôi ngược nhìn cặp Mây, Du. Ghen tuông nổi lên cuồn cuộn. Tôi thấy Mây ôm Du quá khít, má nàng sát vào má Du, và đôi môi nàng rất gần với môi Du, như sắp sửa hôn nhau. Tất cả ảo tưởng của tôi biến mất vì trong thâm tâm tôi cứ chắc chắn là Mây yêu tôi mãi mãi, từ cái ngày nàng sách giỏ giun chạy theo tôi đi câu cá. Sự thực hoàn toàn trái ngược. Tôi bàng hoàng công nhận rằng Mây đã trở thành một cô gái có quyền yêu một chàng trai như Du, đẹp và duyên dáng. Tôi đành ôm Vi chặt hơn, cảm thấy đôi vú tròn trĩnh rõ rệt trên ngực tôi, đôi đùi luôn giữ đùi tôi cọ sát vào tôi làm tôi cứng như cái đùi gỗ. Vi có vẻ thích thú vì đã tạo được những xúc cảm cho thân thể tôi, thân thể chúng tôi gần như đang ăn nằm với nhau. Tôi để môi tôi lên tai Vi, khê thè lưỡi đụng vào tai nàng. Nàng rùng mình. Tôi lướt môi trên má Vi, chạm như một con sên bò trên tàu lá chuối, cho đến khi môi tôi đụng trên mép Vi, gần như hôn nàng, không khác gì Mây và Du. Tôi mãi mê đến nỗi không nghe thấy Mây gọi tôi, và chỉ giật mình khi Du vỗ nhẹ trên vai tôi cười:

- Vừa vừa thôi chứ Đờm! Mà muốn chúng ta đôi kỹ nữ?

Tôi buông Vi ra cho Du và Mây ôm chầm lấy tôi nói:

- Anh định bỏ rơi em? Quên lời mẹ dặn?

Cố nhiên là tôi quên lời cô dặn dò nhất là khi Mây ôm lấy tôi như ôm một người yêu. Và tôi chắc lười quên luôn cả Du, để mặc anh nhảy với Vi, tôi không giữ gìn cử chỉ nữa, để một nửa môi tôi chòm lên một nửa môi Mây, chúng tôi sắp không còn là anh em họ, chỉ lắng nghe hơi thở của nhau, cảm rõ hai đầu lưỡi chạm nhau, như hai con rắn đang đánh hơi nhau, và cảm rõ thân thể chúng tôi đang tìm kiếm nhau mãnh liệt, trả lời nhau mê man, quên bặt tất cả mọi người và mọi sự xung quanh.

Tôi còn nhớ khi về bàn, Du hỏi riêng tôi:

- Cô em họ của anh...

- Tên nó là Mây.

- Cô Mây có phải là em họ thực của anh không?

- Tại sao không?

- Em họ mà lại nhảy như vậy hả?

- Thì như nó nhảy với anh.

- Thôi, đừng giấu tôi nữa!

Du và tôi đụng ly, uống một hơi cạn hết.

Đêm hôm đó Mây say rượu, say nhạc, như một con ve sầu đã hát cả một ngày trời. Cố nhiên tôi say như điếu đổ, không biết đã làm sao lái được xe về nhà tôi, quên phứt đưa Mây về nhà nàng. Nàng không để ý là đi đâu, cửa vừa đóng thì nàng bắt đầu cởi quần áo, vắt gọn ghẽ lên thành ghế, vì nàng được giáo dục kỹ lưỡng.

- Nóng quá! Em muốn tắm một cái. Anh pha cho em một ly nước!

- Em muốn uống gì?

- Chanh đá với thực nhiều đá và một chút rượu Rhum.

- Uống rượu nhiều thì mẹ mắng!

Lúc đó tôi mới tỉnh người nhận rõ là Mây trần như nhộng, đôi hông nở nang, cái lưng thẳng, đôi đùi tròn trĩnh. Nàng biến vào phòng tắm, mở nước.

- Anh ơi! Vào chà xà bông lên lưng hộ em đi!

Tôi đưa nàng ly Rhum đá chanh, nàng ngửa đầu, đôi ngực còn bé nhỏ căng thẳng lên, uống một hơi hết. Tôi tự nhủ rằng tôi có cái may mắn được nhìn thân thể Mây hoàn toàn trần truồng lấm tấm các hạt nước, thân thể còn trẻ chưa có ai đã được nhìn thấy rõ ràng gần gũi như bây giờ, và tôi thò tay lấy miếng xà bông xoa đều đều nhẹ lên cái lưng xinh xắn của Mây.

Tôi ngạc nhiên về sự bạo dạn của Mây. Nàng không ngần ngại bắt tôi bỏ quần áo, xoa xà bông lên khắp người tôi, cầm tôi trong tay một cách tự nhiên, như vuốt ve một trái chuối ngon lành. Những cảm giác kỳ diệu chiếm hết người tôi, cho tới những tế bào li ti nhất, đê mê vì tuổi trẻ của Mây, vì tình trạng đột ngột, vì không ngờ mà có. Số trời đã định, tôi muốn cưỡng lại cũng vô ích, lưỡi nàng tham lam, mồm nàng nóng nóng và ân cần. Nàng ngược mắt muốn hỏi cái gì, nhưng mồm còn ngậm tôi, lúng búng không nói được. Một sau nàng mới nói được:

- Ngập ngừng nói nhưng không ngập ngừng làm.

Nàng nằm ngửa trên giường, chân hơi rạng, để tôi lấy khăn bông chùi cho khô người. Con đế nằm ảu đầu đây lên tiếng kêu ri ri. Chúng tôi lắng nghe nó, và lắng nghe thân thể chúng tôi đang hòa vào nhau, không động đậy, nàng chỉ nhắc mình chừng hai phân để tôi vào nàng không hoàn toàn. Chúng tôi nằm như vậy rất lâu, mỉm cười nhìn nhau. Mây nói:

- Nếu mẹ thấy chúng mình nằm như thế này!

- Thì mẹ nói đừng có rời Mây một bước!

Mây quàng chân lên lưng tôi. Chúng tôi tiến từng ly một trên con đường dài của khoái cảm lần đầu tiên cho nhau. Nàng lặng lẽ đợi, rồi đếm từng cử động đều đều của tôi như một cô bé nhảy lò cò đếm từng bước, cho đến khi kêu gần như hòa âm với tiếng đế nỉ non.

*

* *

Vì vậy mà bây giờ tôi có tiệm bán Chạp phô ở Mỹ. Tối nay chúng tôi đi coi xi-nê-ma. Rạp hát bóng ở đường Broadway, New York. Mây ngồi cạnh tôi, tay để lên tay tôi, như mọi khi. ánh sáng êm dịu, không khí điều hòa man mát. Tiếng nói thì thầm. Màn ảnh vĩ đại, chờ đợi hình ảnh. Mọi người đều mặc quần áo dạ hội, trang sức lộng lẫy. Đêm đầu tiên chiếu phim "Không

nói nữa". Một cô gái rất trẻ đi giữa Chuân và Khanh. Mây nói:

- Olivia Olivetti, nữ tài tử ý.

- Olivetti, máy điện tử và máy đánh chữ?

- Cô ta cùng tên, nhưng không dính dáng gì đến Olivetti.

- Đẹp ghê!

- Cô ta?

- Vâng! Bộ ngực lồ lộ, mát dịu, miệng chúm chím như hoa đào mới nở.

Mây véo mạnh vào cánh tay tôi làm tôi giật mình kêu. Một số người quay lại nhìn chúng tôi. Mây thản nhiên nói tiếp:

- Chuỗi kim cương cô ta đeo quanh cổ là kim cương thật. Và ngón tay cô đeo một cái nhẫn có hạt kim cương màu lam, lóng lánh tới mắt chúng mình. Anh thấy không?

- Sao Mây biết nhiều vậy?

- Thì đọc báo chứ sao!

- Phim nói tiếng Mỹ?

- Nếu nói tiếng Việt thì Mỹ không hiểu.

- Có thể làm phụ đề.

- Thì làm phụ đề! Rạp này tối tân lắm. Anh để cái máy nghe lên tai, ấn nút chọn một trong tám thứ tiếng, nên phim không có phụ đề gì cả. Màn ảnh vĩ đại, phim 70 ly, âm thanh nổi. Cái anh chàng Việt Nam đang lò dò đi là anh Đờm, anh ta không đóng trong phim, nhưng anh ta làm mẫu cho một nhân vật trong phim. Cái cô gái đi cạnh anh là cô Oanh, tác giả truyện phim.

Tôi nhìn Mây, thấy mắt nàng lóng lánh dưới ánh đèn, giống cô đào điên của một bản chèo cổ. Tôi nghi ngờ hỏi:

- Vậy Mây là ai?

- Thực ra tên em là Mây Thu, có thể là Mây, có thể là Thu. Mẹ em ngắm mây thu xây thành ở chân trời trong suốt thì sinh ra em. Trong họ có người tên là Thu, nên gọi em là Mây.

- Cái tên không giáng nghĩa được bản người mang tên đó.

- Anh hỏi lắm lắm quá. Vậy nên xem phim này, tên là "Không nói nữa".

Ánh sáng dịu xuống dần. Màn ảnh sáng lên. Phim bắt đầu như sau:

Một đại lộ rộng rãi, nhiều cây. Những căn nhà đồ sộ, cổ kính, bằng đá. Xe

cộ đông đảo. Một gia đình ăn kem ở một tiệm cà phê. Một cô gái xem quần áo ở một cửa tiệm. Trời nắng đẹp. Vài người đàn ông xách cặp đi rảo bước. Một cái xe ngừng cạnh lề đường, một cô gái xuống xe. Một người đàn ông xuống theo – Olivia và Đờm.

Họ bấm chuông. Cái cửa gỗ lớn. Họ lên cầu thang đá hoa rộng, cao.

- Olivia dẫn tôi tới nhà xuất bản.

Ông Giám đốc gầy gò, khô như tờ giấy. Kính viễn thị dày và tròn xoe như hai hòn bi, phản chiếu các cửa sổ rất cao.

- Olivia để tôi ngồi trong cái ghế bành bọc da. Ông Giám đốc đưa tôi cuốn sách mới in còn thơm mùi mực, mùi giấy.

Khuôn mặt Olivia trẻ và sáng sủa như cuốn sách mới in. Đôi mắt nàng nhìn Đờm, soi mói. Nàng ngồi lên thành ghế, mở nhanh những trang giấy. Nàng đọc một đoạn sách, giọng êm đềm, đầy mùi thơm của trái cây chín mùi.

Mây đan những ngón tay của nàng vào ngón tay tôi, khẽ hỏi:

- Thế nào? Phim hay không?

- Anh đang sống những sự việc trên màn ảnh. Anh có cảm tưởng đang là Đờm.

- Có lẽ thực! Đồng quê đẹp quá!

Các tia sáng mặt trời xiên ngang qua các ngọn cỏ đang rung rinh dưới gió chiều. Các thửa ruộng đầy nước kéo dài tới chân trời. Hoàng hôn rực rỡ đủ màu. Một cậu bé con bước thong thả dọc con đường đất. Cậu ngồi xuống vệ cỏ nhìn về phía mặt trời lặn.

- Chiều chiều tôi thường ra ngồi ngắm hoàng hôn và nghe ếch nhái ca hát hỗn độn.

Mặt cậu bé đầy ánh vàng của mặt trời. Cậu gặm một nhánh cỏ. Một con ếch nhô mõm lên khỏi mặt nước, phùng cổ kêu. Mây vờn vục chuyển thành đủ hình thù. Bất thành linh ve kêu thực mạnh rung chuyển cả cái rạp hát bóng. Mây xiết chặt tay tôi, hoàn toàn để hết tâm hồn xúc động theo tình tiết trên màn ảnh.

*

* *

Họ về tận làng Quang Tó xa xôi để quay phim đó, tại cái trại mênh mông

đầy nhãn, vải. Con sông đục ngầu, cuồn cuộn chảy dưới cái cầu tre mỏng mảnh. Cái chùa cổ lẩn sau những cây cổ thụ um tùm. Cây muỗm khổng lồ reo dưới gió rào rào.

Kim, một cô gái quê da bánh mật, tóc đen tuyền như cặp mắt của cô, tò mò nhìn Olivia tóc vàng mắt xanh da trắng như tuyết. Vài đứa trẻ chần trêu xúm quanh cái máy quay phim, bàn cãi ầm ĩ.

Kim và Olivia chỉ biết mỉm cười nhìn nhau, vì không biết nói tiếng của nhau. Kim sờ cái váy trắng dài của Olivia, cái ô có đấng ten trắng, cái bàn tay mịn màng cũng trắng xoá. Olivia ngắm cái váy đụp vá chằng chịt, thực rộng của Kim, cái áo cánh nâu sẫm đã sờn nhiều chỗ cái yếm thắm căng trên đôi vú trẻ măng của Kim.

Họ hiểu nhau như sau.

- Chị quay phim gì đó, Kim hỏi, truyện ra sao? Chị từ đâu tới?

- Chúng tôi từ Ý tới, quay phim "Không nói nữa".

- Nước Ý ở đâu?

- Ở Âu Châu, cách đây chừng 10.000 cây số.

- Tại sao "Không nói nữa"?

- Một câu chuyện luôn luôn bị cắt đứt, không sao nói hết nỗi niềm. Như chúng ta, không biết nói gì, nhìn nhau mỉm cười. Một ngày ngày chị sẽ tới Roma, tôi sẽ dẫn chị đi mua quần áo ở phố Condotti, mua đồ trang sức ở phố Corso, ăn cà rem ở Via Veneto, và mọi người sẽ dừng lại để khen ngợi sắc đẹp của chị.

- Tôi có một cuộc sống bình thường, nhọc nhằn của một gái quê, thức khuya, dậy sớm, cho gà, cho lợn ăn, làm bếp, cắt cỏ, trồng lúa, gặt lúa. Nhưng tôi thường hát khi đồng có đầy thóc vàng, khi trăng tròn treo lơ lửng, hay khi trưa hè nóng, để ru em tôi ngủ trong cái võng. Chị có thể tới nghe chúng tôi hát trống quân, trai gái chọc gheo nhau qua các bài hát. Tôi có anh hôn phu, đẹp trai, biết làm thơ, biết ngâm thơ, anh đi xa, lên Hà Nội làm việc, và ngâm rằng "Vùng trăng ai xẻ làm đôi, Nửa soi gối chiếc nửa soi dặm trường". Hay thực hay!

- Anh ấy yêu chị nhiều lắm? Olivia hỏi. Anh làm tình có hay như làm thơ?

Olivia cúi mái tóc vàng đụng vào tóc đen tuyền của Kim, nàng mở to đôi

mắt xanh dưới đôi lông mày vàng óng. Kim then đỏ mặt tự nhìn bàn chân nàng đầy bùn:

- Trai gái chúng tôi dè dặt lắm. Cầm tay nhau đã là một cử chỉ táo bạo. Tôi và anh ấy chưa bao giờ dám hôn nhau!

- Vậy chị vẫn còn trinh? Olivia hỏi.

Kim càng then hơn. Nàng ngạc nhiên trước sự mạnh dạn nói thẳng của cô gái có vẻ rất trong trắng. Nàng muốn được như Olivia, nói tất cả những cái gì mà nàng không dám nghĩ tới.

- Tôi sẽ còn trinh cho đến khi lấy chồng.

Nàng ngừng một chút, rồi nói tiếp:

- Cậu bé đóng trong phim của chị ở cạnh nhà tôi. Cậu cả ngày chỉ hí hoáy làm đủ mọi thí nghiệm khoa học. Tại sao lại có cậu bé đó trong phim của chị?

Olivia nhìn chân trời đỏ ối như một đám cháy vĩ đại, Kim đứng dựa lưng vào một gốc cây muỗm, cánh đồng quê bát ngát đầy các thửa ruộng nước:

- Chuyện gặp gỡ ngoài thời gian của hai nhân vật có số phận hoàn toàn khác nhau, đáng lẽ không bao giờ gặp nhau.

- Chúng tôi gặp nhau, để cưới nhau, thành vợ chồng.

*

* *

Cậu bé vẫn ngồi trên lễ cỏ, tay mân mê nhánh cỏ may, mắt băng khuâng nhìn thẳng vào khoảng không theo con đường ngoằn ngoèo chạy tuốt về phía tỉnh thành. Mặt trời nấp sau các đám mây, hội ánh sáng: là một màn kịch không lời, chỉ có nhạc phụ họa của lũ côn trùng, lũ ếch nhái, đàn ve bắt diết. Đoàn vũ sĩ sắp sửa giao chiến, nhưng vẫn đứng yên. Các quái vật sắp vồ nhau nhưng không động. Các cô gái ngồi đây đó đợi gió đưa tới người yêu. Tất cả đều như chờ đợi chưa làm gì đã biến đổi hình thù khác hẳn.

Từ phía xa, một cô gái, Olivia, đi thong thả trên con đường đất, như đếm từng bước, từng giây. Thân thể nàng nổi bật trên nền ánh sáng như một bức tượng khóa thân, vì nhìn ngược ánh sáng người ta chỉ thấy thân thể nàng chứ không thấy chi tiết. Cậu bé vẫn ngồi yên nhìn vào khoảng không trước

mắt, như đợi mơ ước thành sự thực, đợi mặt trời lặn hẳn để ngày mai sẽ lại ngồi đây.

Người ta nhìn rõ Olivia hơn. Tóc nàng vấn cao thành búi trên đỉnh đầu, mắt nhìn thẳng, miệng gần như mỉm cười. Nàng đi mềm mại, như một cái phim chạy chậm. ánh mặt trời mạ vàng trên thân thể nàng, làm tròn thêm đôi vú, sâu thêm cái rốn, phẳng hơn cái bụng trẻ măng, chắc nịch đôi đùi hoàn toàn. Nàng tiến đi trong khung cảnh này, không thực, kỳ dị, như đang đi tự nhiên trên một bãi biển nào đó.

- Tôi ngồi đợi như vậy rất lâu, đợi nàng tới, không chán, không nản, vì biết nàng sẽ tới.

Khanh nói với Oanh và Olivia trong khi nhìn cảnh này:

- Người thực ngồi đây, Olivia. Tác giả cũng ngồi đây, Oanh. Và trên màn ảnh người giả có vẻ sống lành mạnh hơn người thực.

Olivia hôn nhẹ cậu bé ngồi cạnh nàng:

- Kẹo ngon không em?

- Ngon lắm. Ở làng tôi chỉ có kẹo bột, kẹo vừng.

Chuân gạt đi:

- Vừa xem phim lại vừa nói chuyện thì xem làm sao được?

Cậu bé chú ý nhìn mình trên màn ảnh: Cậu bé từ từ quay đầu lướt mắt tìm kiếm trên cành nhãn, cành này rồi cành kia, cho đến khi thấy một con ve sấu to tướng có nhiều vòng vàng và đen bao quanh thân thể. Olivia đứng lại sau lưng cậu bé, nhìn cậu bé, và lần đầu tiên nàng khẽ mỉm cười.

- Con ve này khác hẳn con ve khác. Tôi chưa bao giờ thấy một con ve lạ lùng như vậy.

Ở cạnh cái đèn vại con trâu nằm nhai lại cỏ, mắt lim dim. Mái đèn rêu mục, cong vút lên trời. Cửa gỗ cũ bạc phau. Cái lá muồm vẫn reo đều đều.

Cậu bé rón rén đứng dậy, đi về phía con ve, giơ tay, mở hai ngón, ngón trỏ và ngón cái, rồi bắt chợt bắt được con ve.

Tôi ghé vào tai Mây, nói thực khê:

- Mây ơi!

- Dạ!

- Em đang nghĩ gì?

Chúng tôi phải thì thào hết sức, để khỏi phiền các khán giả.

- Em nghĩ tới anh Đờm kéo xe.

- Thì sao?

- Tội nghiệp anh. Anh không là người mà chỉ là một con trâu. Không biết tình yêu là gì, chỉ biết thủ dâm trong khi mơ tưởng cô chủ.

- Anh thực may mắn, còn có em ngồi bên cạnh.

Mây để tay lên đùi tôi, vuốt nhẹ một lúc rồi nói:

- Anh đang thèm muốn?

Nàng để cái áo khoác của nàng lên đùi tôi rồi luồn tay xuống vuốt tôi mạnh hơn. Từ lúc này trở đi nàng chăm chú nhìn màn ảnh, tay thì lôi ngược tôi ra khỏi quần, nắm tôi trong bàn tay nàng mà tôi biết rất mềm mại xinh xẻo. Rạp có nhiều bóng tối, không ai có thể biết chúng tôi đang làm gì, Mây thường có những ý kiến ngộ nghĩnh như vậy, khi chúng tôi lần đầu tắm chung với nhau.

Mây nhìn trên màn ảnh cái xe điện cũ kỹ đang xộc xệch chạy trên đường sắt. Các cửa kính đều mở toang đầy ánh đèn sáng. Cậu bé ngồi cạnh bà mẹ, tay cầm con ve sấu, vuốt nó rất dịu dàng, như muốn an ủi nó một đau khổ ấm ức.

Mây cũng vuốt lên vuốt xuống tôi như muốn truyền cho tôi sự ham sống của nàng, sống với nhiều tưởng tượng, với liều lĩnh không cần ngày mai. Nàng nói khẽ, gần như hé môi:

- Em che hết rồi, anh luồn tay vào em đi. Chả mấy khi tụi mình nghịch như thế này!

Tôi sờ nàng, qua đám lông quen thuộc, trên cái mu êm ái, vào cái khe ướt và trơn. Ngón tay tôi khéo léo hơn mọi khi, ra vào, quay tròn, ấn nhẹ, bóp vân vê, làm Mây khép đùi lại để trả lời.

Trong xe điện có nhiều hành khách mặt trơ như đá. Các bóng đèn vàng khè. Phía ngoài trời tối đen, vài điểm sáng của các làng xa xa.

Tôi đem con ve về tỉnh, trong xe điện nó đơn độc rên rỉ. Còn đâu những ngày ca hát, say nhựa cây? Nó không đập cánh nữa, chỉ khẽ rung cái bụng như muốn kêu vang nhưng không kêu nổi.

Người mẹ nhìn cậu bé, hôn lên mái tóc, khẽ cầm lấy con ve thả nó ra cửa

số.

Con ve bay mất hút theo gió còn ấm của đêm tối.

Xe điện tiếp tục chạy về tỉnh Hà Nội đầy ánh sáng.

Hình ảnh đồng quê lại trở lại. Oanh đứng sững sau lưng cậu bé. Ánh chiều xiên ngang kéo dài bóng Olivia trên thảm cỏ xanh muốt xao động dưới gió nhẹ. Nàng hơi nhắm mắt vì chói ánh mặt trời.

Cậu bé quay lại, nhìn thấy Olivia, mỉm cười, nàng chạy về phía cậu bé, giơ tay ôm cậu ghì vào lòng rất âu yếm như lâu lắm mới gặp nhau. Má cậu bé áp lên ngực Olivia, người áp lên bụng nàng, lọt giữa đôi đùi che chở, êm, chắc.

Mây rướn người lên, lấy tay ấn tay tôi vào sâu và ép mạnh hơn. Một lúc sau nàng để đầu lên vai tôi, khoan khoái, vì chúng tôi đã sung sướng cùng một lúc.

*

* *

Thế là quay xong cảnh đầu tiên. Chuân kêu:

- Cắt! Việc làm hôm nay xong rồi.

Olivia cầm tay cậu bé, cúi mình hỏi:

- Mệt không em?

Cậu bé nhìn thẳng vào mắt Olivia không trả lời. Nàng ôm vai cậu, hôn nhẹ:

- Em có bằng lòng không?

Cậu bé khẽ gật đầu cười. Hai người đi song song trên con đường đất, nàng vẫn trần truồng, cậu bé mặc toàn đồ vải trắng mới giặt, thân mật như hai người bạn cũ, không để ý tới ai chung quanh nữa. Olivia hỏi:

- Em có hiểu hết tiếng Anh?

- Có. Nhưng trong trường không có nhiều dịp nào để nói. Đây là lần đầu tôi nói với một người ngoại quốc. Cô có đôi mắt rất đẹp.

Olivia cười:

- Em nói như Jean Gabin "tu as de beaux yeux, tu sais".

Cảm ơn lời khen.

Nàng xoa bù tóc cậu bé:

- Em ở lại ăn cơm tối với chúng tôi?

- Cảm ơn không. Tối nay có hội và hát trống quân ở trong làng. Cô muốn đi với tôi?

Nàng kêu lên:

- Kim đã nói, nhưng tôi không hiểu hết.

- Tôi sợ cô sẽ chán vì không hiểu lời các bản hát, bản kịch, nhưng có múa sư tử, đèn lồng, đèn trống quân. Mỗi năm, mùa thu, rằm tháng 8, là tết Trung thu, tức là đêm nay, trăng tròn, thưởng trăng, ăn bánh, uống trà. Vui lắm!

Olivia vui vẻ:

- Tôi sẽ trang điểm cho đẹp để đi cùng em.

Cậu bé lại gật đầu không trả lời.

Oanh không ngừng quan sát cậu bé và Olivia. Truyện phim của nàng được thể hiện, bắt đầu sống. Đây có cậu bé, có hình nộm, có cô gái, có lễ tình yêu. Rồi sẽ có người đóng vai Đờm, Mây, Loan... Ngay cả các lời nói bị cắt đứt, ngập ngừng, không đầu đuôi, không thứ tự thời gian và lý lẽ, cũng có thể diễn tả một cái gì ngoài tiếng nói, ngoài hình ảnh. Sẽ có người hiểu? Trăng lên, trời trong, có vài sợi mây nằm vắt ngang. Tối nay trăng sẽ rất đẹp.

[HẾT]



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vũ.

Nguồn: <http://damau.org>

Được bạn: Ct. Ly đưa lên

vào ngày: 16 tháng 11 năm 2010